



Tập-San

ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
(Bát thập tam niên)
Tòa-Thánh Tây-Ninh

THẾ ĐẠO



- * Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh
(thể danh Từ Hiến Ngọc 1917-10/2008)
- * Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống
(Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thuyết giảng)
(Bản dịch Đào Công Tâm & Chris Harney)
- * Nhân Sinh Quan Cao-Đài (HT Bùi Đắc Hùm)
- * Phạm Môn-Minh Thiện-Phước Thiện
(HT Mai Văn Tìm)

Tập mới
số 38
11-2008



TẬP SAN THẾ ĐẠO

I-TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Tập San Thế Đạo truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

II- CHỦ TRƯỞNG

Tập San Thế Đạo là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Tập-San Thế Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nhơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

Tập-San Thế-Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ Trưởng

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chủ Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ Bút

Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Tho - TS Nguyễn Anh Tuấn

Lê Văn Thêm- Mai Văn Tim-Bạch Y

Duy Văn-Nguyễn Trung Đạo-Tố Nguyên

Trần Công Bé-Song Nguyên-Vân Dương

Quang Thông-Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo
xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

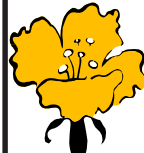
Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209

Fax# 408-440-1372

Email: dutani@comcast.net

www.banthedao.org

Mục Lục



| | |
|---|-----|
| 1-Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh (thế danh Từ Hiến Ngọc 1917-10/2008). | 03 |
| * Tiểu sử | 05 |
| * Hình ảnh sinh hoạt Đạo | 07 |
| * Thông Báo-Phân Ưu-Tang lễ | 10 |
| * Điều văn | 19 |
| * Cảm Tạ | 31 |
| 2-Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống . . . (Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thuyết giảng) | 40 |
| 3-The Divine Path to Eternal Life (Bản dịch Đào Công Tâm & Chris Harney) | 60 |
| 4-Thử tìm hiểu Com Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (HT Hồ Hoàng & HT Kim Minh) | 89 |
| 5-Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại | 101 |
| 6-Danh sách Đồng Đạo, Thân Hữu, Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo | 103 |
| 7-Tìm hiểu Đạo Cao-Đài: Thờ Thiên Nhân (HT Nguyễn Trung Đạo) | 106 |
| 8-Chúc Mừng- Phân Ưu | 120 |
| 9-Nho giáo đại cương (Nguyễn Ước) | 130 |
| 10- Tin Tức Đạo Sự Tóm Lược | 145 |
| 11-Nhân Sinh Quan Cao-Đài | 150 |
| (song ngữ Việt Anh) (HT BS Bùi Đắc Hùm & BS Bùi Đặng Cẩm Hồng). | |
| 12-Pháp Chánh Truyền- *Đạo phục Chức Sắc Hiệp Thiên Đài. | 162 |
| (Anh Ngữ: người dịch HT BS Bùi Đắc Hùm) | |
| 13-Phạm Môn-Minh Thiện-Phước Thiện (HT Mai Văn Tim) | 172 |
| 14-Bảo trợ viên Tập San Thế Đạo | 192 |



Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh
(Thế danh Từ Hiến Ngọc)
1917- 10/2008
Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện
Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại

Giáo-Hữu THƯỢNG-NGỌC-THANH (1917-2008)

Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh thế danh là Từ-Hiến-Ngọc, sinh năm 1917, tại làng Phước-Chĩ, Tỉnh Tây-Ninh, song thân là hai Cụ Từ-Kiến và Dư-thị-Tài.

Vợ là Bà Nguyễn-ngọc-Điều cũng là người sinh quán tại làng Phước-Chĩ, Tây-Ninh

Ngài Giáo-Hữu có tất cả 8 người con, 5 trai và 3 gái, nhưng 4 người đã mất trong thời kỳ chiến tranh, còn lại 3 trai, 1 gái hiện đang sinh sống tại Hoa-kỳ.

Ngài bắt đầu hành đạo từ năm 1946, không gián đoạn cho đến khi bị bắt giam trong biến cố ngày 21 tháng 12 năm 1978 tại Nội Ô Tòa-Thánh Tây-Ninh.

Được trả tự do và theo gia-đình đoàn tụ để chữa bệnh tại Hoa-kỳ từ năm 1992.

* Sinh quán tại làng Phước-Chĩ, Tổng Hàm-Ninh-Hạ, Tỉnh Tây-ninh

*Nhập môn theo đạo Cao-Đài từ ngày 13 tháng năm năm 1939 tại Tòa Thánh Tây-Ninh.

*Khởi sự tham gia hành đạo ngày 10 tháng 6 năm Bính-Tuất tại nơi sinh quán.

*Được công cử vào chức Thông-Sự ngày 17 tháng 10 năm tại hương đạo Phước-Chĩ, tỉnh Tây-Ninh.

*Đắc cử chức Chánh-Trị-Sự ngày 29 tháng 7 năm Kỷ-Sử (1949) cũng tại Hương đạo Phước-Chĩ.

*Năm 1952 được ân tứ phẩm Lễ-Sanh phái Thượng, Thánh danh Thượng-Ngọc-Thanh.

*Được Hội Thánh bổ nhiệm vào chức vụ Đầu Tộc Đạo Đường Nhơn, (phụ trách người Hoa), kiêm nhiệm ba TộcĐạo Hiếu-Thiện (Gò-Dầu-Hạ), Phú-Đức (Trảng-Bàng) và Hóc-Môn.

*Thọ phong phẩm Giáo-Hữu ngày 19 tháng 12 năm Ất-Tý .
*Hội-Thánh bổ nhiệm chức vụ Khâm Châu Đạo Đường Nhơn
Tỉnh Tây-Ninh.
*Hội-Thánh bổ nhiệm chức vụ Quyền Cai-Quản Hội Thánh
Đường Nhơn.
*Được Hội-Thánh cử làm kiêm nhiệm Trưởng Ban Tạo-Tác
Xây dựng văn phòng Hội-Thánh Đường Nhơn, Đền thờ Đức
Tôn-Trung-Sơn (Tôn Dật Tiên) trong Nội Ô Tòa-Thánh Tây-
Ninh, tại cửa số 4.

‘... Hội-Thánh bổ nhiệm vị Khâm –Châu Đường–Nhơn, đã lựa
chọn người thật xứng đáng với chức-vụ, mặc dù chức-vụ khó-
khăn, người chịu mạng lệnh cũng gắng sức thành-công chu-đáo
...Đó chính là một tinh thần đoàn-kết và xây dựng thật cao cả
thật chơn thành, nếu chẳng có một Đức tin vững chắc thì không
thể nào kết hợp được..’

Huấn-từ của Đức Thượng Sanh CAO-HOÀI-SANG, ngày 19
tháng 6 năm Mậu-Thân (14-07-1968.)

‘...Nhập vào cửa Đại-Đạo đã bao năm qua và đã đem hết tinh
thần phục-vụ cho Hội-Thánh, làm tôi cho Nhơn sanh, ngày nay
vị Giáo-Hữu Thượng-Ngọc-Thanh được liệt vào hàng Thánh-
Thể Đức-Chí-Tôn tại thế, đây là một sự kiện chứng minh cho ta
thấy ai làm được bao nhiêu công quả sẽ được hưởng bấy nhiêu
phần không phân biệt người làm công quả bốn quốc hay khách
ngoại bang vì trước mắt Đức-Chí-Tôn tất cả các dân-tộc dưới
thế gian này đều là con chung của một Đấng Cha lành cầm
quyền cai trị càn khôn vũ trụ. “....

Huấn từ ngày mừng 8 tháng 3 năm Bính-Ngọ (29/3/1966).
Bảo Thế thừa quyền Thượng Sanh – Lê-Thiện-Phước

* Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây
Ninh tại Hải Ngoại (03/09/2006 - 12-10-2008).



Trần thần Thánh Thất San Jose, CA
ngày 17-01-2008



**Thánh lập Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài
Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại ngày 03-09-2006**



**Thảo Luận Quy Điều Cơ Quan
ngày 02-09-2008**

**Lễ Ủy Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại
vận động hiệp nhất ngày 21-05-2006**



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Bát Thập Tam Niên
TÒA THÁNH TÂY NINH

THÔNG BÁO

Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài
Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại
Hội Đồng Điều Hợp,

Vô cùng thương tiếc báo tin cùng chư Chức sắc, Chức Việc
và toàn thể Đồng Đạo được rõ:

Hiền Huynh

Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh

(Thế danh Từ Hiến Ngọc)

**Quyền Cai Quản Hội Thánh Đường Nhơn
Khâm Châu Đạo Đường Nhơn Tây Ninh
Chủ Trường Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài
Toà Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.**

Sinh năm 1917 tại Phước Chí, Gò Dầu Tỉnh Tây Ninh
Đã qui hồi cựu vị vào lúc 05 giờ sáng ngày 12 tháng 10 năm
2008 (ÂL.14 tháng 9 năm Mậu Tý) tại tư gia, thành phố San
Jose, California - Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 92 tuổi

Tang Lễ sẽ được cử hành tại NHÀ QUÀN OAK HILL, 300
Curtner Ave., San Jose, California 95125.

Linh cửu sẽ được di chuyển về an táng tại Việt Nam

CHƯƠNG TRÌNH LỄ TANG

1- Ngày Thứ Sáu 17-10-2008 (ÂL.19-9 Mậu Tý):

Sáng :

* Từ 10:00 giờ - 12:00 giờ: Tẩn liệm, Phát Tang và Tụng Kinh.

Chiều

* Từ 12:00 giờ - 20:00 giờ: Thăm viếng.

2- Ngày thứ Bảy 18-10-2008 (ÂL. 20-9 Mậu Tý): Ngày Chánh tế.

Sáng :

* Từ 8:00 giờ - 12:00 giờ: Thăm viếng

Chiều

* Từ 12:00 giờ - 16:00 giờ: Cúng tế điện theo Nghi lễ Cao Đài

* Từ 16:00 giờ - 20:00 giờ: Thăm viếng.

3- Ngày Chủ nhật 19 -10-08 (ÂL. 21-9 Mậu Tý)

* Sáng Từ 8:00 giờ - 12:00 giờ: Thăm viếng

* Từ 12.00 giờ - 2: 00 giờ chiều: Lễ Cầu Siêu Tiễn Biệt.

Nay kính thông báo.

California, ngày 13 tháng 10 năm 2008.

TM. HỘI ĐỒNG ĐIỀU HỢP

ĐỆ I Phó Chủ Trưởng,

HT Phạm Văn Khảm



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc khi được tin:

Hiền Huỳnh

Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh

(Thế danh Từ Hiến Ngọc)

- * Quyền Cai Quản Hội Thánh Đường Nhơn
- * Khâm Châu Đạo Đường Nhơn Tây Ninh
- * Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài
Toà Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.

Sinh năm 1917 tại Phước Chỉ, Gò Dầu Tỉnh Tây Ninh
Đã qui Tiên vào lúc 05 giờ sáng ngày 12 tháng 10 năm 2008
(ÂL.14 tháng 9 năm Mậu Tý) tại tư gia, thành phố San Jose,
California - Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 92 tuổi

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Bà Từ Hiến Ngọc
và Tang quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Phật Mẫu, các Đấng Thiêng
Liêng ban Hồng ân cho Hương linh của Hiền Huỳnh Giáo
Hữu Thượng Ngọc Thanh được sớm cao thăng Thiên vị.

Thành kính phân ưu

A- Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

*TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo:
HT. Nguyễn Ngọc Dũ, HT. Nguyễn Văn Cầu, HT. Mai Văn
Tìm

*TM. Ban Thế Đạo Bắc California: HT. Nguyễn Đăng Khích

*TM. Ban Thế Đạo Nam California: HT. Bùi Văn Nho.

*TM. Ban Thế Đạo Úc Châu: HT. Nguyễn Kim Triệu.

*TM. Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:
HTDP. Nguyễn Chí Hiền.

*TM. Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada:
HTDP. Phan Văn Tông - HTDP. Lê Đăng.

*TM. Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Bang
Washington và Oregon: HTDP. Trần Trung Dung

*TM. Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Bang TX:
HTDP. Trần Công Bé.

*TM. Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Bang LA:
HT. Trần Huyền Quang

*TM. Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Bang GA:
HT. Cao Văn Bảy - HT. Văn Công Công.

*TM. Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Bang FL:
HT. Huỳnh công Khanh.

B- Hội Tương Tế Cao Đài:

TM. Hội Tương Tế Cao Đài: HTDP. Sam Nguyễn -
HTDP. Dương Văn Ngừa

C- Cá nhân:

*Ông Tô Bính Cầm (Giáo Hữu Thái Cầm Thanh), Bà Trịnh
Thị Quyết và Gia đình.

*Ô. Bà Võ Minh Tá, bang WA.



Lễ tại nhà sau khi HH Giáo Hữu qui Tiên



Lễ tại Thánh Thất San Jose, CA



Chánh Tế tại nhà quàn



Chánh Tế tại nhà quán



Lễ Di Quan

Điều Văn Tiễn Biệt
Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh
của Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài
Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kính Bạch Hội Thánh,

Kính thưa Quý vị Lãnh Đạo Tinh Thần các Tôn Giáo,
Quý Quan Khách,

Kính thưa Quý Chức sắc, Chức Việc và quý Đồng Đạo

Được tin Ngài Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh, Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại vừa từ biệt cõi trần về miền Tiên cảnh, hưởng thượng thọ 92 tuổi, chúng tôi thật là bàng hoàng và thương tiếc trước sự ra đi vĩnh viễn này.

Hôm nay là một ngày u buồn, vì đành phải tiễn biệt một vị lãnh đạo cao cấp của chúng ta tại Hải Ngoại, một vị chức sắc gương mẫu, kỳ cựu của Tòa Thánh Tây Ninh, đã nhập môn vào Đạo từ năm 1939, lúc tuổi vừa mới 22 và bắt đầu hành Đạo suốt 62 năm kể từ 1946 đến 2008. Ngài đã được Hội Thánh bổ nhiệm lãnh đạo Tộc Đạo Đường Nhơn tại 3 quận Gò Dầu, Trảng Bàng và Hóc Môn, sau đó thọ phong phẩm Giáo Hữu từ năm 1965 và đảm nhận chức vụ Khâm Châu Đạo Đường Nhơn, Trưởng Ban Tạo Tác Văn Phòng Hội Thánh Đường Nhơn, đền thờ Đức Tôn Trung Sơn Tôn Dật Tiên.

Ngài luôn luôn giữ dạ trung thành với Đạo dù đã trải qua biết bao biến cố thăng trầm, đầy cam go thử thách theo dòng Sử Đạo. Ngài đã từng bị bắt vào khám đường Tây Ninh vào năm

1978 vì lòng trung kiên với Đạo trong biến cố 1975! Sau đó được trả tự do và đoàn tụ với gia đình tại Mỹ.

Sinh quán tại Làng Phước Chỉ, huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, lập gia đình với bà Nguyễn Ngọc Diệu, cùng quê quán với Ngài, sinh hạ được 8 người con 5 trai, 3 gái. Mặc dầu Ngài đã hiến thân công quả nhưng phần nơn đạo đối với gia đình vẫn chu toàn.

Khi định cư ở Hoa Kỳ Ngài đã 75 tuổi thế mà lúc nào cũng thao thức nghĩ đến tương lai của nền Đạo tại Hải Ngoại, không biết làm thế nào để đồng đạo được đoàn kết, thống nhất và thương yêu nhau trước bao khổ đau rẻ chia tại xứ người, khiến cho cơ Đạo ngửa nghiêng, chìm đắm trong sự phân hoá trầm trọng, như rấn mất đầu vì trên không còn Hội Thánh lãnh đạo, dưới thì coi nhau như cá mè một lứa, không ai nghe ai lại thêm sự ly gián phá phách từ bên ngoài khiến cho cơ Đạo càng ngửa nghiêng thêm!!!

Suốt 14 năm trường thao thức, mãi đến năm 2006, lúc đó Ngài đã 90 tuổi, với tuổi già sức yếu Ngài biết không còn giúp ích được gì cho Đạo trong giờ phút Đạo cần, Ngài khoắc khoải trong lòng và luôn theo đuổi con đường hiệp nhứt anh em để cùng chung lo cơ Đạo. Bao nhiêu dẫn đo cân nhắc kỹ lưỡng nên tất cả cậy nhờ Ban Thế Đạo phụ lực thành lập Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại với mục đích thống nhất các phương thức hành Đạo trong tình thương yêu huynh đệ Đại Đồng...

Nhớ lại cách đây hai năm, trong ngày minh thệ của Hội Đồng Điều Hợp tại Thánh Thất San Jose, Ngài nhắc nhở chúng tôi: Ấn Tý là ấn của Ngọc Hoàng Thượng Đế, nhất là khi nhận nhiệm vụ là đã nhận cái Ấn của Chí Tôn trao cho, luôn luôn đặt tại Tâm để được hộ trì làm cho tâm hồn sáng suốt, minh mẫn,

hiệp một với Đấng Từ Bi, hành đạo sẽ đạt được kết quả mỹ mãn.

Ấn Tý Thầy ban đặt tại Tâm, Đạo Đời muôn việc khỏi sai lầm.

Trước tinh thần cao quý và sự nhiệt tình của Ngài Giáo Hữu, để lại cho chúng tôi một cảm nhận sâu xa, bao nỗi thương tiếc, ngậm ngùi và vô cùng biết ơn, Ngài quả là tấm gương sáng, chúng tôi nguyện đem hết tâm sức cố gắng theo con đường của Ngài Giáo Hữu vạch ra để” làm tốt cho cơ Đạo hiện tại và mai sau”. Kính xin Ngài Giáo Hữu hiển linh luôn phò trợ chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trên đường phụng sự Đạo Đời.

Trước sự chia ly đau buồn hôm nay, chúng tôi xin thay mặt Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại xin chân thành chia buồn cùng bà quả phụ Nguyễn Ngọc Diệu và tất cả anh chị em trong Tang Quyển.

Xin nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật ban ân lành cho chơn hồn của Ngài Giáo Hữu được sớm về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Trân trọng kính chào chư liệt vị.

T.M Hội Đồng Điều Hợp
Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài TTTN/ Hải Ngoại.
Đệ II Phó Chủ Trưởng,
HT. Nguyễn Thừa Long

**Điều văn Tiễn Biệt
Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh
của Châu Đạo California.**

Kính Bạch Hội Thánh,

Kính thưa Quý Tang gia,
Quý Quan Khách,
Chư Chức Sắc Thiên Phong, Quý vị Hiền Tài,
Chư Chức việc, Quý Đồng Đạo và Đồng Hương,

Hôm nay, đứng trước linh cửu của Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh, chúng tôi thay mặt Châu Đạo Cao Đài California xin bày tỏ lòng thương tiếc vô biên đối với Hiền Huynh Giáo Hữu khả kính của chúng tôi, và với chân tình của người đồng đạo, chúng tôi xin chia sẻ nỗi đau buồn lớn lao này với toàn thể quý tang gia.

Thật vậy, dẫu biết rằng ; Sinh ký tử qui ấy lẽ thường, nhưng không sao tránh khỏi nỗi đau lòng khách tục. Nhất là đối với tang gia, Hiền Huynh Từ Hiến Ngọc là người chồng, người cha, là Ông nội, Ông ngoại...mẫu mực, đạo đức và suốt cuộc đời luôn luôn gắn liền với Đạo. Người là điểm sáng của gia đình, của thân tộc, là chỗ dựa tinh thần của con cháu, nay vụt mất đi ... nên tránh sao khỏi cảnh bàng hoàng xúc động.

Đối với Đạo, Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh, khởi đầu từ một tín đồ, dần dần được Đồng Đạo thương mến về đức hạnh nên được công cử vào hàng Chức Việc Bàn Trị Sự. Với tinh thần phục vụ Đạo và Phổ Độ chúng sanh thật trong sáng, Hiền Huynh được thọ phẩm Thiên Phong Giáo Hữu trước

năm 1975. Trong thời gian này, Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh được Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh bổ nhiệm giữ chức vụ Khâm Châu Đạo Đường Nhơn Tây Ninh...rồi Quyền Chương Quản Hội Thánh Đường Nhơn.

Với những nhiệm vụ được Hội Thánh giao phó kể trên đủ cho chúng ta thấy được một phần nào cái công nghiệp lớn lao của Hiền Huynh đối với Đạo.

Ngoài ra, trong thời gian định cư ở California, với tuổi già sức yếu, việc đi lại khó khăn nên Hiền Huynh ít khi đi thăm viếng các Cơ Sở Đạo, tuy nhiên Tâm của Hiền Huynh không xa Đạo, Trí của Hiền Huynh luôn luôn nghĩ đến Đạo và Nghĩa của Hiền Huynh được giữ chặt với Đồng Đạo.

Thật vậy, tại địa phương thuộc thành phố San Jose, suốt nhiệm kỳ Hiền Huynh Chánh Trị Sự Nguyễn văn Rài giữ chức vụ Quyền Đầu Tộc Đạo Santa Clara, mọi khó khăn trong việc hành đạo, cũng như nhiều vấn đề chưa am tường thuộc lãnh vực lễ nghi... đều được Hiền Huynh Giáo Hữu chỉ dẫn tận tình.

Đặc biệt đối với Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Hiền Huynh Giáo Hữu hết sức quan tâm và trông cậy vào tầm liên hệ rộng rãi với nhiều Cơ Sở Đạo ở nhiều nơi trên thế giới nên Hiền Huynh thường tạo nhiều cơ hội tiếp xúc với quý vị Hiền Tài Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại để luận bàn phương thức phát triển Đạo tại hải ngoại. Ngoài ra với Hành Chánh Đạo, Hiền Huynh gửi liên tiếp 2 Bức Tâm Thư ngõ lời mong ước các Cơ sở Đạo tại hải ngoại được liên giao hành đạo với những hàm ý như sau:

Thánh giáo cho chúng ta đã biết, ở Nhứt Kỳ Phổ Độ thuộc thời Thượng cổ và Nhị Kỳ Phổ Độ thuộc thời Trung cổ, vì trời đất rộng bao la, phương tiện giao thông lạc hậu, nên Đức Chí Tôn tùy theo nền Văn hóa từng nơi đã khai nhiều mối Đạo khác nhau và các tôn giáo chỉ hành đạo tại tư phương của mình mà thôi.

Ngày nay, khoa học tiến bộ, phương tiện truyền thông tối tân, giao thông nhanh chóng... đã nối liền các quốc gia trên thế giới sống thành một Cộng Đồng Nhơn loại, và cũng vì nhiều tôn giáo nên nơn loại nghịch lẫn nhau. Do đó Đức Chí Tôn mới khai minh nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với tôn chỉ qui nguyên Tam giáo, hiệp nhưt Ngũ Chi.

Từ căn bản này, chúng ta nhận ra rằng: Tình trạng đạo Cao Đài hiện nay tại hải ngoại đang hành đạo chẳng khác nào ở thời Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ nghĩa là vẫn giữ sắc thái “Tư Phương của mình”.

Thật vậy, hiện nay ở nhiều nơi trên thế giới, người tín đồ Cao Đài đã kết hợp lại thành Hương Đạo, Tộc Đạo và Tiểu Bang California có Châu Đạo... Tại sao chúng ta lại tiếp tục tình trạng hành đạo tại tư phương, tại sao không theo vết Đức Chí Tôn, lúc nơn loại đã hiệp đồng cần phải qui nguyên và hiệp nhưt? Nhứt là trong giai đoạn Hội Thánh bị giải thể, nền Đạo bị chinh nghiêng... Chúng ta cần tương quan hành đạo, chúng ta cần có Cơ Quan Đại Diện giữ chặt mối dây liên kết các cơ sở Đạo tại hải ngoại thành một khối vững chắc để không bị bất cứ mưu đồ nào phân hóa nổi. Chúng ta tạm thời hành sử như vậy cho đến khi Hội Thánh được phục quyền.

Với ý nghĩ này, và tuổi già mỗi lúc mỗi lên cao nên Hiền Huynh Giáo Hữu đã thôi thúc Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng như Châu Đạo California sớm mở Đại Hội thành lập Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại.

Rất tiếc, Cơ quan này mới hình thành và chưa có bước tiến vượt mức nào đáng kể thì Hiền Huynh Giáo Hữu vội phải ra đi. Nay đôi ngã phân ly, Hiền Huynh Giáo Hữu thông dong nơi cõi thọ và chốn phàm trần này Đồng Đạo luôn phải đương đầu với bao nỗi khó khăn.

Về mặt hữu hình là như vậy, nhưng về mặt tâm linh chắc chắn phải khác hơn, chúng tôi tin tưởng với tinh thần phục vụ

Đạo cố hữu của Hiền Huynh, Hiền Huynh hộ trì cho Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại làm được nhiều việc hữu ích cho Đạo trong thời gian chờ đợi Hội Thánh phục quyền.

Nói tóm lại, nhìn qua cuộc đời của cố Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh, chúng ta không thể phủ nhận Hiền Huynh đã sống thực với Đạo và sau cuộc sống, Hiền Huynh đã lưu lại một hình ảnh trong sáng không những cho gia đình mà cho cả Đồng Đạo nữa.

Trước khi dứt lời, kính xin quý Quan Khách, Chư Chức Sắc, Chức Việc, quý vị Hiền Tài, quý Đồng Đạo và quý Đồng Hương hiện diện trong Tang Lễ hôm nay, cho phép chúng tôi được Đại Diện quý vị, một lần nữa nói lên lời vô cùng thương tiếc Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh và xin chia xẻ nỗi đau buồn này với tang gia.

Cuối cùng kính xin quý vị hiệp tâm cùng chúng tôi dâng lời cầu nguyện;

Nam Mô Thượng Đế Ngọc Hoàng,
Mở cơ tận độ, nhẹ nhàng Chơn Linh.

Chơn Linh cố Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh sớm siêu thăng trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Vĩnh biệt Hiền Huynh với vô vàn thương tiếc.

Thay mặt Đồng Đạo Châu Đạo California.
Hiền Tài Phạm Văn Khảm
THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Điều Văn Tiễn Biệt
Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh
của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Kính Bạch Hội Thánh,

Kính thưa quý Chức Sắc, Chức việc và đồng đạo,
Kính thưa quý Liệt Vị,

Chúng tôi rất thương tiếc và đau buồn khi hay tin HH Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh đã trở về với Đức Chí Tôn và Phật Mẫu. Chúng tôi thương tiếc là vì từ nay chúng tôi không còn vị đàn anh khả kính thường xuyên hướng dẫn chúng tôi trên bước đường hành đạo phụng sự cho Vạn Linh và chúng tôi cũng đau buồn là vì từ nay chúng tôi không còn được diện kiến cùng HH Giáo hữu.

Hôm nay dù biết rằng sanh ký tử quy là không ai tránh khỏi, dù biết rằng Hiền Huynh đã trở về cõi Vĩnh Hằng nhưng chúng tôi cũng không khỏi buồn rầu. Và đối với gia đình Hiền Huynh, đây là một mất mát lớn không gì bù đắp được.

Trước sự mất mát lớn lao này, chúng tôi thay mặt các Ban Thế Đạo, các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương(1) tại hải ngoại xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Từ Hiến Ngọc nhũ danh Nguyễn Ngọc Diệu cùng quý Hiền Huynh Hiền Tỷ trong gia đình và tang quyến.

Kính thưa Quý Liệt Vị,

Qua sơ lược tiểu sử hành đạo của Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh, chúng tôi học được những bài học quý giá từ Hiền Huynh:

1-Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh là một trong những vị chức sắc Thiên Phong còn lại đã một đời tận tụy tin tưởng Đạo và hy sinh cho Đạo.

Hiền Huynh đã phục vụ Đạo từ 62 năm nay (từ 1946).

2-Hiền Huỳnh Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh là một vị chức sắc khả kính, có tính tình rất ngay thẳng và chân thật.

3-Hiền Huỳnh Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh có tính tình rất vị tha và rất hoà ái với mọi người.

4-Hiền Huỳnh Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh rất thương người và trong quá trình hành Đạo, Hiền Huỳnh đã từng đi can thiệp với chánh quyền cứu giúp rất nhiều người bất kể những người đó có đạo hay không có Đạo thoát khỏi cảnh tù tội.

Hiền Huỳnh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh là một tấm gương sáng mà chúng tôi cần phải noi theo.

Trong thời gian tại hải ngoại, trong hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Hiền Huỳnh đối với chúng tôi có 2 vấn đề trọng đại mà chúng tôi cần phải nêu lên để quý liệt vị biết được Hiền Huỳnh đã có những sự đóng góp rất to lớn cho nền Đạo tại hải ngoại .

1-Thực hiện Chương Trình Phát Triển Thế Hệ Kế Thừa của Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Hiền Tài Dự Phong):

Trong khi thực hiện Chương Trình này, chúng tôi có trình lên Hiền Huỳnh Giáo Hữu để xin được hướng dẫn thì Hiền Huỳnh có lời phê và ký tên đóng dấu trong tờ phúc trình như sau:

“ Tiện chức rất tán thành công việc làm của quý Hiền Huỳnh quý Hiền Hữu. Trong việc phát triển và xây dựng Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại cũng nhắc nhở quý Huỳnh quý Hữu bất cứ công việc nào cũng phải có Hòa, có Hiệp thì đại nghiệp mới đi đến thành công. Tiện chức thấy công việc này không đi ngoài chơn pháp của Đạo nên chúc Quý Huỳnh quý Hữu những thành công tốt đẹp.

Khâm Châu Đạo Đường Nhơn
Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh.
(ký tên và đóng dấu)

2-Thực hiện Chủ Trương Hiệp Nhứt nền Đạo tại Hải Ngoại (thành lập Cơ quan Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại)

Là một vị chức sắc Thiên Phong nơi hải ngoại, mặc dầu tuổi cao sức yếu Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh luôn luôn khoắc khoải hoài bão gìn giữ và phát huy sự nghiệp Đạo cho xinh lịch, được tồn tại mãi mãi, lưu truyền hậu thế.

Hiền Huynh thường nhắc nhở căn cứ vào những lời Thánh Huấn: “Tạo sự nghiệp Đạo chưa khó khăn hơn là gìn giữ và phát huy sự nghiệp Đạo cho xinh lịch, được tồn tại mãi mãi, lưu truyền hậu tấn kế chí mới là khó. Đúng như vậy mới tròn Nghĩa với Nhơn Sanh, trọn Trung cùng Hội Thánh, trọn Hiếu với Đức Chí Tôn”.

Đối với đồng đạo tại hải ngoại, Hiền Huynh luôn luôn quan tâm nhắc nhở việc gìn giữ Luật Đạo, hiệp tâm thương yêu hòa ái:

Hiền Huynh đã bày tỏ tâm tư như sau:

“Chúng tôi thật lòng ngưỡng mộ và kính phục công lao của quý đồng đạo nam cũng như nữ nơi xứ lạ quê người, trăm vạn gian nan vất vả, vẫn không quên Thầy, quên Đạo, giữ vững đức tin.

Trong vận động Đạo Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại, Hiền Huynh đã nhấn nhủ, dặn dò Ban Thế Đạo Hải Ngoại hành xử theo như lời dạy của Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp là “Khiêm nhượng, nhẫn nại, thuận hòa, kiên tâm, thanh liêm mới gọi là khắc kỷ” để phục vụ Đạo nhất là trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay.

Đặc biệt, chúng tôi không thể nào quên lời nhấn nhủ thể hiện tấm lòng vì Thầy, vì Đạo, vì nhơn sanh trong sáng và cao cả biết bao: “Trong vận động hiệp nhất yêu cầu quý vị đừng bỏ sót bất cứ Hội Thánh Em nào của chúng tôi.”

Theo những lời chỉ dạy của Thánh Huấn, Hiền Huynh luôn luôn giữ mực hoà ái và đã cùng với Hiền Huynh Giáo hữu Thái Cầm Thanh **cây nhờ** Ban Thế Đạo Hải Ngoại đứng ra cùng với các cơ sở Đạo khác tại hải ngoại thành lập một cơ chế chung hiệp nhất nền Đạo tại hải ngoại và vì lý do đó Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh đã ra đời.

Đến nay mặc dù Cơ Quan Đại Diện chưa hoạt động mạnh mẽ và rộng khắp tuy nhiên Cơ Quan này cũng đã chứng tỏ được sự hiện diện của mình trong nhiệm vụ gìn giữ và phát huy nền Đạo tại hải ngoại.

Thưa quý Liệt Vị,
Thưa Gia đình hiền huynh Giáo hữu và tang quyến,

Hiền Huynh Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh đã trở về với Thầy Mẹ. Hoài bão mà hiền Huynh Giáo Hữu hằng mong ước tuy chưa được hoàn thành một cách mỹ mãn nhưng chúng tôi tin rằng những người còn ở lại sẽ đem hết sức mình để thực hiện cho kỳ được để không phụ lòng của Hiền Huynh và sự tin yêu của đồng đạo.

Trước khi dứt lời một lần nữa chúng tôi kính xin chia buồn cùng gia đình và tang quyến, và nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho hương linh Hiền Huynh Giáo Hữu được cao thăng Thiên vị.
Xin Anh Linh của Hiền Huynh hiển linh trợ giúp chúng tôi có đủ sức lực và trí huệ để phục vụ Đạo

Vĩnh biệt Hiền Huynh,
Nam mô Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.
TM.Ban Thế Đạo Hải Ngoại
HT Nguyễn Ngọc Dũ

(1) Các Ban Thế Đạo & các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương tại hải ngoại gồm có:

- *Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California, Ban Thế Đạo Úc Châu.
- *Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp, tại Toronto (Canada).
- *Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại WA &OR, tại TX, tại LA, tại GA và tại FL



**Ai Điếu Ngài Giáo Hữu
Thượng Ngọc Thanh**

Nắng Thu gió lạnh lá vàng rơi
Tiễn biệt người đi khỏi cuộc đời,
Giáo Hữu Thiên phong từng lập vị,
Đường Nhơn Chưởng quản kiến cao ngôi.
Tuổi già sức yếu ra tay gánh ,
Chủ trưởng Cơ Quan lập kịp thời.
Hữu hạnh kiếp sanh vì Đạo nghiệp
Nay về bái mạng hưởng ơn Trời.

HT Mai Văn Tâm kính đề.

**Ai Điếu Ngài Giáo Hữu
Thượng Ngọc Thanh
(Họa Vận)**

Trăng tròn tháng chín (1) bóng sao rơi,
Giáo Hữu qui Tiên vĩnh biệt đời.
Sáng lập Cơ Quan gây nghiệp Đạo,
Phổ truyền Chơn giáo phụng Thiên ngôi.
Thương đời cứu giúp người cô thế (2),
Sống Đạo xả thân mặc vận thời.
Tuổi hạc chín hai tròn Thánh chất,
Công viên quả mẫn trở về Trời.

Tố Nguyên (San Jose 10/08)

(1) 14-9 Mậu Tý

(2) Lúc hành Đạo trước 1975, Ngài Giáo Hữu
hường cứu người thoát vòng lao lý

Cảm Tạ

Chân thành cảm tạ:

Quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo.

*Thượng Tọa Thích Tâm Hiền, trụ trì chùa Hồng Ân,
Des Moines, Iowa, Giáo-Hội Phật-Giáo VN Thống-Nhất,
Văn phòng II Viện Hóa Đạo.

*Sư Bà Thích Nữ Nguyễn Thanh, trụ trì Chùa An Lạc,
Tổng Thủ-Quỷ Giáo-Hội Phật-Giáo VN Thống-Nhất,
Văn phòng II Viện Hóa Đạo.

*Ban Hộ Niệm Chùa An Lạc, San Jose, California, Hoa Kỳ

*Giáo Hữu Thái-Cầm-Thanh, (Tô-Bính-Cầm) đồng Chủ
trưởng Cơ-quan Đại Diện Cao-Đài Tòa-Thánh Tây-Ninh tại
Hải ngoại, và Bà Trình Thị Quyết cùng Gia đình.

*Giáo Hữu Thượng Màng Thanh, California, USA.

*Giáo Hữu Ngọc Sách Thanh, California, USA

CÁC CƠ QUAN ĐẠO:

* Cơ-Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa-Thánh Tây-Ninh
tại Hải-Ngoại.

-Hội Đồng Điều Hợp : HT Phạm Văn Khảm &
HT Nguyễn Thừa Long.

Ban Tham Vấn CQ: Niên Trưởng Đề Đốc Trần văn Chơn,
Thiếu Tướng Văn Thành Cao, HT Đại Tá Võ văn Mười, HT
Lê văn Thêm và HT Nguyễn Ngọc Dũ

Khảo Cứu Vụ và Giáo Lý: HT Nguyễn Trung Đạo

Ban Phổ Tế: HT Trịnh Quốc Thế

Ban Giám Sát: HT Nguyễn Ngọc Nương

Ban Nghi Lễ: C.CTS QĐT Nguyễn văn Rài và Phan văn Hồ
Đại Diện Cơ Quan tại Úc Châu: HT Bùi-Đông-Phương.

*Cao Đài Giáo Hải Ngoại: Giáo Hữu Ngọc Sách Thanh,
California, USA.

*Ban Thế Đạo Hải Ngoại: HT Nguyễn-Ngọc-Dũ,
HT Nguyễn-văn-Cầu, HT Mai-văn-Tim.

- *Ban Bảo Vệ Tự Do Tín Ngưỡng Đạo Cao-Đài: HT Lê Trung Cang & HT Nguyễn Thanh Liêm
- * Đại Đạo Thanh Nhiên Hội Hải Ngoại: HTDP Ngô Thiện Đức.

Úc Châu

- *Trần Đạo Úc Châu, Tộc Đạo Sydney, Melbourne & Perth:
HT Nguyễn Chánh Giáo & HT Nguyễn Thành Nghiệp.
- * Ban Thế Đạo Úc Châu: HT Nguyễn Kim Triệu .
- * Hội Đồng Cao-Đài Giáo Úc Châu, Thánh Thất Sidney :
HH Nguyễn Văn Bán
- *Đại Đạo Thanh Niên Hội Sydney, Úc Châu:
HTDP Nguyễn-Kim Thế-Vinh
- *Sở Phước Thiện Sydney, Úc Châu :
Tân Dân Nguyễn-Thị Hồng-Hoa
- *Thánh Thất Melbourne : HTDP Nguyễn-văn-Mao.

Pháp:

- *Thánh Thất Villeneuve, Saint Georges, Pháp:
CTS Nguyễn Văn Phé.
- *Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp :
HTDP Nguyễn Chí Hiền.

Canada:

- *Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada:
HTDP Phan Văn Tông & HTDP Lê Đăng

Hoa Kỳ:

California:

- * Châu Đạo California : HT Phạm Văn Khảm.
- * Ban Pháp Chánh Châu Đạo California:
Luật Sự Nguyễn Thị Tư Bé
- * Tộc Đạo Orange : CTS Phạm Ngọc Tấn

- * Tộc Đạo San Diego: HT Nguyễn Trung Đạo .
 - * Tộc Đạo Santa Clara: CTS Mai Ngọc Tuyết.
 - * Tộc Đạo Little Saigon, CA:
HT Hồ Văn Hoàng, CTS Phan Văn Hồ.
 - * Điện Thờ Phật Mẫu Little Saigon: Trần Tấn Nghiệp.
 - * Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, CA : HT Nguyễn Kim Linh .
 - * Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Westminster, CA:
Qu. Đầu Tộc CTS Nguyễn Văn Hai.
 - * Thánh Thất Pomona, CA: CTS Lê Văn Đức.
 - * Thánh Thất Anaheim, CA: CTS Bùi Quang Khanh.
 - * Ban Thế Đạo Bắc California: HT Nguyễn Đăng Khích.
 - * Ban Thế Đạo Nam California: HT Bùi Văn Nho.
 - * Đại Đạo Thanh Niên Hội California :
HTDP Ngô Thiện Đức.
 - * Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara, CA:
Trần Minh Thành.
 - * Hội Tương Tế Cao-Đài:
HTDP Sam Nguyễn & HTDP Dương Văn Ngừ.
 - * Hương Đạo Sacramento, CA: CTS Đoàn Điền Trung.
Chư Vị cựu CTS Qu. Đầu Tộc Santa Clara, Bắc CA:
Nguyễn Văn Thiểu, Nguyễn Cao Minh, Nguyễn Văn Rài và
gia đình.
- Ban Đồng Nhi, Lễ, Nhạc Tộc Đạo San Jose, California, USA

Washington:

- * Thánh Thất Seattle - WA: CTS Nguyễn-văn-Sành.
- * Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang WA &
bang OR: HTDP Trần Trung Dung
- * Thánh Thất Đường Nhơn Seattle, WA : CTS Dương Thanh
Liêm & CTS Trịnh Thị Yên.
- * Đại Đạo Thanh Niên Hội Seattle, WA : Trần Trung Dung

Oregon:

- *Thánh Thất Portland, Oregon : CTS Lê Văn Hoàng

Texas

- * Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Dallas-Fort Worth, TX:
CTS Nguyễn Công Tranh.
- * Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas: HTDP
Trần Công Bé.
- * Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, TX:
Qu. CTS Lê Phú Hữu.
- * Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Houston, TX:
Qu. Đầu Tộc CTS Lê Tấn Tài.
- * Ban Hành Chánh Đạo Houston, Texas : CTS Phạm Văn Soi

Louisiana:

- * Thánh Thất New Orleans, LA: HT Nguyễn Thừa Long.
- * Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại LA:
HT Trần Huyền Quang.
- * Đại Đạo Thanh Niên Hội LA: HTDP Nguyễn Tấn Vũ.

Georgia.

- * Thánh Thất Atlanta, GA:
CTS Nguyễn Văn Hưởng, Thông Sự Nguyễn Văn Chương
- * Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại GA:
HT Cao Văn Bảy & HT Văn Công Cộng.
- * Đại Đạo Thanh Niên Hội GA:: Võ Thành Tâm.

Kansas:

- * Thánh Thất Wichita, KS : CTS Nguyễn Văn Hai.

Massachusetts

- * Thánh Thất Boston, MA: CTS Lê Ngọc Diệp.

Florida:

- * Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida::
HT Huỳnh Công Khanh.

Cùng Quý vị Thân Hào Nhân Sĩ và Đoàn Thể

:

Cựu Thủ Tướng VNCH Nguyễn-Bá-Cẩn

Đề Đốc Trần văn Chơn

Thiếu Tướng Nguyễn-Khắc-Bình,

Ông Bà Thiếu Tướng Nguyễn-Duy-Hình, Virginia, VA.

Bà Quả Phụ Trung Tướng Trình-Minh-Thế và Gia đình.

Bà Quả phụ Nhi Lang, Thái kim Anh, Bà Quả phụ Lâm Ngọc Thọ, Bà Quả phụ Tạ Thúc Phú. Ông Đặng Phúc, Gia đình Trần Công Huấn và các anh chị em thuộc tổ chức Việt Liên, và Liên Minh QGVN.

Bà Quả phụ Trương văn Thái và các con Trương văn Điền, Pacific Auto (Đại Cồ Việt), Trương Thảo, Kim và các cháu.

Lực Lượng Quốc Dân Việt Nam Ông Bà Hà văn Hải,

Ông Bà Trần Đức Hậu, Boston, MA.

Ông Bà Nguyễn Hữu Châu, (Tokyo, Japan), Gia đình Nguyễn Ngọc Chuyên, Nguyễn văn Phước, (Everett, WA), Tina Vũ/ trangdenonline.com (Long Beach, CA), Johnny Hòa Phan, (Bothel, WA.). Ông Bà KIM LOAN Cosmetics (San Jose, CA)

GS Nguyễn-Thanh-Liêm,

(nguyên Phụ tá Đặc biệt Tổng Trưởng Giáo Dục) và Gia đình HQ Đại Tá Võ Văn Mười, HQ Đại Tá Trần-Thanh-Điền và phu nhân, Đại Tá Phạm-Tài-Điệt, Trung Tá Võ-Trung-Thứ, Trung Tá Trần-Thanh-Triết và phu nhân, Trung Tá Hàng Phong Cao, Thiếu Tá Nguyễn-Tấn-Phận, Thiếu tá Phan-văn-Hòa và gia đình.

Ông Bà Thông gia Võ-Minh-Tá, và Gia đình.

Ông Bà Thông gia, Ngô-Văn-Bảo, Ngô thị Tòan, cùng các anh chị em Ngô Anh Tôn, Ngô Hoài Anh, Ngô Anh Tú, Ngô Anh Thư.

Bà Huỳnh Muối, Thông gia và các con, các cháu

Gia đình Phù Chi Chiếu, Đỗ Thị Keo, Đỗ Thị Nhỏ .

Gia đình Bùi Lan Anh, Bùi Đắc Quang, Bùi Đắc Khanh, Võ Thị Mận, Bùi Đắc Hùm & Đặng Cẩm Hồng&

Nguyễn Lương Măng

Gia đình Đỗ Ngọc Quý, Đỗ Ngọc Thủy, Nguyễn Hữu Nghĩa,
Hứa Vĩnh Tín và các bạn hữu Tây Ninh.

Hội Đồng Hương Sóc Trăng: Ông Bà Nguyễn Tứ Lễ.

Hội Đồng Hương An Giang: Ông Bà Nguyễn văn Ngãi-
Lillian Đặng

Ông Bà Nguyễn Vũ Trụ, Công ty Bảo Hiểm New York Life
Quý Niên trưởng Nguyễn Hoàng Phương, Nguyễn văn Nhi,
Lâm Quang Như, Lâm văn Thương, Ls Võ Duy Thương, Ls
Nguyễn Cao Thăng, Gs Nguyễn Văn Hoàng (Billy Hoàng), Ts
Trương Đại Hồ, TT Nguyễn Phú Huấn, Đại Úy Từ Thọ,
Xuống Nguyễn, Lương Tường và gia đình.

Quý Niên trưởng Phạm Bằng Tường, Khổng Trọng Hình, Bảo
Hân, Phạm Chu Ánh, và Nguyễn Hữu Hồng Đức, Ái Hữu
VĐH Vạn Hạnh.

Quý Thầy, Cô, Các bạn hữu VĐH Sư-Phạm, VĐH Cao-Đài,
VĐH Vạn-Hạnh, Sư-Phạm Tây-Ninh, và các em học sinh
Trường Trung-Học Khiêm-Hạnh, Trường Trung-Học Lê-Văn-
Trung, Tây-Ninh.

Gs Nguyễn-văn-Hạnh, nguyên Hiệu-Trưởng, và quý Thầy,
Cô, các bạn hữu, các em học sinh Trường Trung-Học Hiếu-
Thiện, Tây-Ninh. (Tuấn&Lan, Xuân&Bửu, Dân&Ba)

Quý Niên Trưởng, bạn hữu trong giới truyền thông, báo chí:
Ông Bà Tr.T. Nguyễn Xuân Phác, Ông Bà LS Phạm văn
Hương, Hà Túc Đạo, Ông Bà Vũ-Bình-Nghi, (Thời Báo), Nhà
văn Nguyễn-Xuân-Hoàng - Trương-Gia-Vy, (Viet Tribune), Gs
Nguyễn-Châu, (Báo SaiGon nhỏ), Gs Lê -Hữu-Độ, Gs Vũ-
Thế Ngọc, Nhạc sĩ Trần Chí Phúc, Vũ Tiến Thủy, Nguyên
Thanh, (Báo SaigonUSA), Ông Bà Lê văn Hải, Ông Bà Trần
Minh Lợi, Trần văn Thông, (TB,Thăng Mõ Nam-Bắc Cali.),
Gs Nguyễn-Trung- Cao-Ánh-Nguyệt, (Báo Phụ Nữ), Họa Sĩ
Huỳnh-Ngọc-Điệp, Ông Bà Cao-Sơn - Trần-thị-Thu, (Báo Tin
Việt), Vũ Khang, Nguyễn Xuân-Hàm - Ngô Thúy-Hằng,

Tường-Linh(Việt Tribune), Hải-Sa, Thịnh-Nguyễn, Trình Nguyễn, Lê Bình, (Viet Tribune), Duy-Văn, Du-Phong, Nguyễn-Dương, Tâm Nguyễn (TTL-Đời Mới), Ngô Nam Thanh, (Báo Viet Hoa).

Ông Bà Nguyễn Hiệp Thân-Phạm thị Nhung, Mai Thanh Tùng, Nguyễn thị Bích Vân, Nguyễn thị Bích Thủy-Lâm Bích Sơn, Mai Thanh Vân, Trần Đức Trung, Phạm Quang Đại, Phạm Phong- Peggy Cho, Huỳnh Ngọc Điệp, Phạm Phú Nam- Nguyễn Hoàng Yến, Phạm Việt Cường, Nguyễn Cường, Phạm Chí, Thúy Hằng, Duy Trần cùng toàn thể gia đình, Báo THI TRƯỜNG TỰ DO, VIỆT MAGAZINE, INTERGRATED AD INC.

Luật Sư Nguyễn-Công-Bình, Ông Bà Ls Nguyễn-Hữu-Liêm, Ông Bà Ls Nguyễn Tâm, Ls Ann Nguyễn.
Gia đình David Dương, Victor Dương
Bác Sĩ Nguyễn-Xuân-Ngãi, San Jose Hearth Institute Inc., và các anh chị nhân viên văn phòng.
Ông Bà Bác-Sĩ Phạm-Hoàng-Tánh & DS Cao-Hữu Phương-Khanh và toàn thể nhân viên.
Ông Bà Dược-sĩ Trần-Đình-Bá Creekside Pharmacy.

Cựu Dân Biểu Nguyễn-Công-Hoan

Ông Bà Lê-văn-Bá và các anh chị Lê-Văn-Chiêu, Lê-văn-Hương, gia đình LEE'S Sandwiches.
Ông Tăng-Thành-Lập và gia đình TRIỀU-THÀNH.
Ông Bà Lưu ĐứcThành và Gia đình NEW TUNG-KEE.
Ông Bà David Quách, MEGA SYSTEC
Ông Bà Hai Choi, TSAI'S Trade Corp, KOLAC Corp. và gia đình.
Ông Bà Phan Đình Náo hệ thống SENTER SUPERMARKET
Gia đình PHÚ LÂM RESTAURANT
Ông Bà Ngô Nam Thanh, Báo VIỆT HOA

LISA'S FLOWERS, Nguyễn Thị Lượng và gia đình.
Nguyễn Văn Thiệu và ĐƯỜNG SÁNG PRINTING.
Văn Phòng Thuế vụ & Bảo Hiểm Phan Cẩm Trang, CPA.

Gia đình Cụ Ông Chơn đức Võ Tô, Anh Nguyễn-Tấn-Phận,
nguyên Quận Trưởng Quận Hiếu-Thiện (Gò Dầu-Hạ) Anh Chị
Nguyễn-Tấn-Hưng, Gs Hồ Văn Thôi, Hà Thiên Long và gia
đình, Bà Quả phụ Hà Văn Sơn và các con, cùng quý thân
bằng, quyến thuộc, đồng hương Gò-Dầu -Hạ, Tây-Ninh.
Nhóm bạn Saigon Tòng, Lộc, Bình, Phú, Liêm, Kathy, Jenny,
Vân, , Tina, Út Lily.

Các bạn hữu Đào-Quang-Ban, Ái Lan, Lê Thị Túy, Lyly (KT
Hair Salon), Nguyễn Minh Tâm (Tâm La) và gia đình,
Đỗ Đình Dũng (phở Công Lý) và gia đình.

Ông Bà Tôn Thanh-Anh-Lê Thị Minh Châu, và các em Tôn
Quỳnh-Như, Tôn Thúc Như-Vũ Kim Thắng, Tôn Thế Bảo,
Tôn Thế Quốc.

Gia Đình Ngô-Phước-Thời&Thái-Kim-Soi và các con Helen
Ngô, Victor Ngô.

QUALITY CERAMIC CORP. và các bạn hữu.

Toàn thể nhân viên SYM SYSTEMS CORP.(Elain Wu,
Melissa Ho, Sean Chi)

Gia đình PHẠM TRÚC DC. & HUỲNH THỊ THẢO

Các Anh chị em Công ty HƯƠNG-QUÊ: Hà Nguyễn, Hòa
Nguyễn, Nam Lâm, Jenny Trần (Trinh), Calvin Quý Nguyễn,
Vũ Linh, Lê Hằng, Ngô Thúy-Hiền, Đặng Hồng-Nhung, Bùi
Chi-Như, Bành-Cơ, Linda T. Sanford & Andy, Kim-Anh,

Võ-Tiên và gia-đình cùng bạn hữu.

**Đã viếng thăm, gửi hoa, điện thư phân-ưu, thiệp
chia buồn, tổ chức và tham dự lễ cầu siêu cho
Chồng, Cha, Nội chúng tôi là:**

Giáo Hữu Thượng-Ngọc-Thanh.

(Từ-Hiến-Ngọc)

Quy vị ngày 12 tháng 10 năm 2008
tại thành phố San Jose, California, Hoa-Kỳ.
An táng ngày 24 tháng 10 năm 2008
tại Gò-Dầu-Hạ, Tỉnh Tây-Ninh, Việt -Nam.

Hưởng thọ 92 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ xuất xin quý Ngài,
quý vị niệm tình tha thứ,
Cầu nguyện Đức-Chí-Tôn, Đức Phật-Mẫu, và các Đấng-
Thiên-Đàng phù hộ, ban cho tất cả quý Ngài, quý vị được
nhiều ơn phước, vạn an.

TANG GIA ĐỒNG BÁI TẠ

Bà quả phụ Từ-Hiến-Ngọc,
các con Từ-Hiếu-Côn, Từ-Bữu-Long-Võ thị Hoài Phương, Từ-
Bích-Vân – Ngô-Anh-Tuấn, Từ-Hiếu-Bình, Vợ và các cháu.



Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống **Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc**

(Tiếp theo TSTD số 36 + 37)

7.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh **Đêm 29 tháng 9 năm Mậu-Tý (31-10-1948)**

Sông Ngân Hà & **Thuyền Bát Nhã của Đức Quan Thế Âm**

Ngày nay chúng ta lại tiếp tục tiến bước trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

Kỳ rồi Bần-Đạo rủ cả thầy các bạn đi Cung Diêu-Trì, chúng ta lại còn rủ nhau ra trước Cung Diêu-Trì dòm trở lộn lại xem cảnh tục của chúng ta, vừa thoát qua coi thế nào? Bần-Đạo chỉ nói nơi xa-xăm của chúng ta đi qua, chúng ta thấy hình-trạng Bát-Quái-Đài, dưới chân có Thất-Đầu-Xà, và dưới mình của Thất-Đầu-Xà là khổ hải tức là cảnh trần của chúng ta vậy. Bên kia có liên tiếp mật thiết vô một nẻo sông Ngân-Hà, rồi Bần-Đạo chỉ cho hiểu rằng, từ khổ hải ấy về cảnh Thiêng-Liêng Hằng-Sống phải đi ngang qua Ngân-Hà, có một chiếc thuyền Bát-Nhã của Đức Quan-Âm Bồ-Tát, vâng lệnh Đức Di-Lạc Vương-Phật chèo qua lại sông Ngân-Hà và khổ hải đặng độ sanh thiên-hạ.

Có một điều chúng ta để ý ngó lại tám cửa Bát-Quái-Đài xuất hiện ra tám hào-quang chiếu diệu rực-rỡ và xây tròn trong tám hạng sanh linh, đều có đủ tám cửa có Bát-Hồn hiện ra đủ hết: Vật-Chất, Thảo-Mộc, Thú-Cầm, Nhơn-Loại, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Chúng ta thấy các Đẳng chơn-hồn ấy rải khắp trong Càn-Khôn Vũ-Trụ, có điều đặc-sắc chúng ta để ý dòm coi người ta thế nào? Chúng ta ngó thấy các vật loại, nhứt là hạng bất động-vật cũng vẫn bình-tĩnh trong đạo hào-quang ấy, xuất hiện

ra mà không xao-xuyến dữ tợn, ra khỏi một phần ba đường, bề xa xuôi của nó chúng ta không thể gì đoán đặng, tỷ như ra khỏi cửa ấy ba bậc, chơn-hồn ấy vẫn còn có thứ-tự, ra ngoài nữa thì lộn-xộn. Phải chăng nơi ấy Đạo-Giáo cho là Kim-Bàn đó vậy, tức nhiên là nơi các chơn-hồn hiện ra, còn các chơn-hồn nữa, chúng ta ngó thấy trên đầu mỗi người có một đạo hào-quang, đặc sắc hơn nữa là, trong ấy hiện ra một điểm linh-quang hiển hiện chơn-tánh kiếp sanh họ tức nhiên là vị Phật, chúng ta quan-sát tìm hiểu ngó thấy trong mỗi người chúng ta có ba món đặc-sắc mà Đức Chí-Tôn đã để vào hình ảnh con người là: Tinh, Khí, Thần, thật ra thì ba vật là: Thú, Người và Phật. Thỉnh-thoảng có dịp Bần-Đạo sẽ giảng-giải điều ấy cho biết nguyên-căn của người xuất-hiện nơi nào, đến đây để làm gì, và chết rồi đi đâu?

Phải chăng cái cảnh của Đức Phật Kim-Cang đã đoạt vị (Vô thọ thường thức Diêu-Trì) chúng ta đến đó ngó thấy tinh-thần tư-tưởng hiện-tượng, chúng ta thấy bất quá là tin- tưởng Đạo-Giáo, Bần-Đạo dám chắc người nào đi tìm Đạo mà có tâm định tưởng là thấy ngay, chớ nếu đi theo Đạo Chí-Tôn đi-dắt tới đâu thì hay tới đó, thành ra không phải tin tưởng, thì cái thế-giải vô-hình là con đường đã mở để đi-dắt cả toàn nhơn-loại trong Càn-Khôn Vũ-Trụ, không thấy được.

Chúng ta thiết nghĩ Đức Chí-Tôn mở Đạo cho chúng ta biết phân biệt Bí-Pháp chơn-truyền đặng đi theo Ngài, hay là theo thú, vì thi hài chúng ta là thú không thể gì chối cãi được. Nếu chúng ta quan-sát trong cái bí-mật huyền-vi của Thiêng-Liêng Tạo-Hóa từ trong phẩm Tiểu-Hồi đến Đại-Hồi, tới phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật, thì con đường ấy đi không biết bao nhiêu thời gian mà nói, thật sự từ hồi mới tạo trái địa-cầu này, tức nhiên mỗi địa-hoàn mới phôi thai, chúng ta có thể tính nó là 700 triệu năm. Tiểu-Hồi đã đến tại mặt thế gian này tạo hình ảnh vật loại thú cầm, cho nên cốt cách nhơn-phẩm, từ trong giác-hồn đi cho đến linh-hồn, tính ít nữa cũng 100 triệu năm. Con thú chúng ta đang mang nơi mình đây là con kỳ vật nó lăn-lóc, chết sống nơi mặt địa-cầu này, tới chừng nào nó có đặng

nhứt điểm linh-tâm, thì Đại-Hồi chúng ta đến nhập thể-phách của nó là thú thì nó tranh sống đủ điều, phải ăn phải mặc, đồng sanh dưới mặt địa-cầu này đặng bảo tồn sanh mạng, phải đối phó với áp-lực Tạo-Đoan như: lửa, nước, gió, mưa, nóng nực, thú dữ v.v...

Loài người cũng dữ đã bảo tồn sanh mạng thì chiến-đấu không biết bao nhiêu là chiến-đấu, với tánh đức thú đã qua chẳng biết bao nhiêu thời gian chiến-đấu đặng sống. Con người giữ được nhơn-phẩm thì đừng để con thú ấy nó dữ đặng nó bảo-tồn mình, tức nhiên nó sẽ đày đọa mình. Mình ở giữa trên kia là Chí-Tôn, dưới đây là thú, hỏi mình có đủ linh-tánh bảo tồn danh-thể khỏi phải theo ai chẳng? Không lẽ mình theo thú, thú là cái khí, cái khí là sự sáng-suốt khôn ngoan là linh-tâm mình vậy.

Nơi trí mình đây, đương nhiên bây giờ, chúng ta thấy cả huyền-vi bí-mật của Tạo-Đoan, một ngày kia không khỏi trí óc của loài người có điểm quang-minh cực kỳ, họ sẽ đoạt được huyền-vi ấy, bởi trí họ quá khôn ngoan, vì vật-chất, trí ấy dục họ vô Đạo, phản loạn lại linh-tâm và dục tánh, phản lại Tạo-Đoan. Chính mình đứng trong hạng quyền-năng, tức nhiên khí ấy là quyền-năng khôn ngoan ấy, do Đấng Tạo-Đoan ban cho, mà Đấng Tạo-Đoan, tức nhiên là Đức Chí-Tôn vậy. Chí-Tôn ban cho chúng ta hưởng cái khôn ngoan hơn vạn loại mà loài người thường phản lại với Tạo-Hóa, trở nên tự-kiêu, tự-đắc, sách Thánh, sách Phật nói: “Cái khôn ngoan của người là quỉ”. Hèn chi Ông Bà mình nhất là An-Nam, hễ khi nào thấy đũa nào xảo trá ngang ngược họ nói: “Thằng đó quỉ quái”, Cái khôn ngoan của mình là quỉ nếu nó đi đường mình đi theo nó thì mong gì đoạt được ngôi vị cao trọng đối phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật mà Chí-Tôn đã hứa.

“Nếu các con có thể hơn Thầy, thì Thầy cũng hạ mình cho các con đoạt được ngôi vị”, ấy là hàng phẩm của Đức Chí-Tôn đối cả Chơn-Thần.

Hại thay, họ không muốn nghe và không muốn biết, bởi không dám biết mình sợ e cho họ không biết, nên Quỉ tánh họ dục theo con đường thú, thành thử ra cái tấn tuồng tương-tàn, tương-sát

nhau tại thế-gian này đương nhiên, chúng ta thấy tình-trạng khổ sở trước mắt là do nơi loài người mất nhơn-phẩm mà theo từng phục con thú, làm nô-lệ cho nó rồi họ chiến-đấu sát hại nhau như con thú rừng. Tương-tàn, tương-sát nhau mà giành sống, đó là bài học để cho chúng ta biết, và Bản-Đạo còn thuyết nhiều nữa, hôm nay chỉ nói sơ lược đặng mở trí để kỳ tới chúng ta có thì giờ đặng dục tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống./

8.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh **Đêm 5 tháng 10 năm Mậu-Tý (5-11-1948)**

Bí Mật Huyền Vi của Bát Quái Đài & Sự Vận Chuyển của Bát Phẩm Chơn Hồn

Ngày nay Bản-Đạo giảng tiếp cuộc dục tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Hôm trước Bản-Đạo rủ các bạn đình lại nơi Bát-Quái-Đài để xem cái bí-mật huyền-vi của cơ tạo. Chỗ ấy là toàn cả chơn-thần của vạn loại, biến tướng ra tạo thành Càn-Khôn Vũ-Trụ.

Bản-Đạo không cần tỏ, duy lấy cái bí-mật huyền-vi mà làm bài học, ngày nay Bản-Đạo tỏ hình tướng nó ra cho rõ-ràng coi có phải Phật-Giáo gọi Kim-Bàn là đó chăng? Chúng ta day mặt ngó lại nơi cõi trần là khổ hải, liên hệ với sông Ngân-Hà, cõi Thiêng-Liêng thì giòng Ngân-Hà, có chiếc thuyền Bát-Nhã, người ngồi dưới thuyền ấy là Đức Phật Quan-Âm Bồ-Tát, vâng lệnh Đức Di-Lạc Vương-Phật, để đưa rước các chơn-linh đoạt Đạo. Bản-Đạo xin tỏ Đài Bát-Quái ấy nó huyền-vi bí-mật làm sao. Trong tám cửa xuất hiện ra 8 phẩm chơn-hồn, nó xây tròn như bánh xe, chúng ta thấy chẳng khác cây đèn pha nơi mé biển, hễ có xây thì thấy 8 đạo hào-quang chiếu diệu khắp cả Càn-Khôn Vũ-Trụ. Cái tôn nghiêm không thể tỏ, mặt Thiêng-Liêng huyền-bí vĩ-đại làm cho kinh khủng sợ-sệt, bởi hào-quang chiếu diệu ấy nó lẫn lộn trong khối sanh-quang. Cái hình-trạng các chơn-thần như chúng ta thấy ở mặt thế-gian này

vậy. Dầu thú-cầm, nhơn-loại, thảo-mộc, chơn-thần hình tượng nó vẫn tốt đẹp như thường, không phải như xác thịt thú-chất chúng ta vậy. Hệ 8 đạo hào-quang ấy soi tới đâu thì 8 phẩm chơn-thần đều cuộn-cuộn chiếu diệu ra, lớp thì đi, lớp thì về, lớp vô, lớp ra, muôn trùng vạn điệp không thể gì tưởng-tượng được. Vả chẳng, trong Càn-Khôn Vũ-Trụ có nhiều Tam-Thiên Thế-Giái, Tứ-Đại Bộ-Châu, Thất-Thập Nhị-Địa, ngoài cảnh giới ấy, thế-giái này qua thế-giái kia, có nhiều thế-giái chưa biến hình-tượng cả thế-giái, chưa có Vạn-Linh Vũ-Trụ. Chúng ta lấy sự so-sánh gọi là chủ quyền hơn hết là trong phần 72 trái địa-cầu có nhơn-loại ở, chúng ta tưởng-tượng trái đất này bề ngang có 10 ngàn cây số, chúng ta chỉ lấy một tấm ban-gian chúng ta cân thử thế giới chỉ xa chúng ta 280 cây số, mà xa trái đất có một tấc thôi. Chư Hiền-Tỷ, chư Hiền-Muội tưởng-tượng Càn-Khôn Vũ-Trụ lớn vĩ-đại, lấy mặt Thiêng-Liêng mà thấy càng sợ-sệt, thì ngoài ra không thể nào chúng ta thấu đáo đặng những chơn-hồn biến hóa ra Vạn-Linh. Chúng ta ngó lại coi, trước Diêu-Trì-Cung, nguy-nga đẹp-đẽ vô cùng, bên mặt có thế-giái, bên trái cũng có thế-giái chẳng khác, nơi cung giữa cũng chiếu diệu hào-quang như trước mặt chúng ta đó vậy.

Tưởng cả thấy muốn biết trước Diêu-Trì Cung, ba Cung ấy là gì? Bản-Đạo nói rõ: Cung giữa trước Diêu-Trì-Cung, là Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa, bên mặt là Cực-Lạc Thế-Giái, bên trái là Ngọc-Hư-Cung.

Tuy vậy chúng ta thấy, với con mắt Thiêng-Liêng Bản-Đạo nói quả quyết rằng: Đường xa muốn đoạt đến muôn trùng xa thẳm chúng ta thấy đặng là vì tại Cung-Diêu-Trì chúng ta muốn cái gì thì được cái nấy. Muốn đoạt đến Bát-Quái-Đạo như chúng ta thấy khi này chẳng phải dễ. Kim-Bàn chúng ta thấy con đường muôn trùng mà không thể gì quan-sát và tưởng-tượng được, bây giờ chúng ta chung vô cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa, rồi lần-lượt qua hai Cung kia. Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa, Đức Chí-Tôn để ở thế-gian này cho chúng ta hiểu biết hai chữ Hiệp-Thiên đem để trong cửa Đạo, tức nhiên đem hình-tượng để nơi mặt thế-gian này. Ấy là nơi ngự của Tam-Trấn Oai-Nghiêm, là nơi

của các Đấng Trọn Lành đóng đô tại đó. Chẳng phải nơi mặt địa-cầu này thôi, trong Tam-Thiên Thế-Giới, Thất-Thập-Nhị Địa-Cầu cũng vậy, đều có đại-diện của mình nơi đó đặng để bào chữa tội cho Vạn-Linh sanh chúng.

Bần-Đạo nói nơi đây chẳng khác gì ở nơi cõi trần này, như các chỗ Tòa-Án để làm việc vậy. Các Đấng Trọn-Lành mới được về đó làm đại-diện cho Vạn-Linh, phải có đặc quyền mới vào được Cung ấy.

Dầu Thần vị, Thánh vị, hay Tiên vị, Phật vị cũng phải đoạt được cấp bằng Trọn-Lành mới vào Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa. Cung ấy đặc biệt để binh vực Vạn-Linh sanh chúng. Bần-Đạo tưởng Đức Chí-Tôn lập Hiệp-Thiên-Đài tại thế này rất ngộ-nghĩnh thay! Có một điều là khi Bần-Đạo vào thì thấy họ niềm-nở, Bần-Đạo dám chắc nơi miệng họ, khi thấy mình đến đó hiểu được và biết được như có lời yếu thiết, họ muốn nói với mình rằng: Về nếu có thể nói lại với sanh chúng tức là nhơn-sanh, hiểu rằng cái án của kiếp sanh họ nơi Hiệp-Thiên Hành-Hóa đã có nhiều, chúng ta đã đảm nhiệm nhiều nỗi khó khăn, ước ao sao các bạn hiểu luật nhơn-quả Thiêng-Liêng, quyền Thiêng-Liêng thưởng phạt là gì? Định quyền Thiêng-Liêng đặng về nói lại, thuyết lại dỗ-dành họ cho biết rằng nơi cõi Hư-Linh còn có kẻ chí thân vẫn hằng ngày cầu nguyện và xin tội cho mọi người. Nơi Ngọc-Hư Cung rất nghiêm khắc, nơi Cực-Lạc Thế-Giới khó khăn mà các bạn đều có binh vực và dìu đường mở lối cho họ đi, đặng các bạn có một điều tu tỉnh đặng nối gót theo Đức Chí-Tôn, tận hiếu với Ngài tận trung cùng Thánh-Thể Ngài.

Cả anh em nơi Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa đủ phương chước, đủ quyền hành để bảo tồn con cái Đức Chí-Tôn, họ biết tự-trọng họ, thì chẳng quyền-năng nào ép họ đặng.

Bần-Đạo tưởng, từ thử tới giờ, chưa có nền Tôn-Giáo nào công-chánh, nhơn-từ và đặc sắc công-bình là quyền Thiêng-Liêng vô cùng, vô tận. Tưởng lại tiếng hứa của Đức Chí-Tôn “Tận độ” chúng-sanh không phải quá đáng vậy. Có lẽ phương-pháp khó khăn ấy, Đức Chí-Tôn định quyền năng dầu thế-giới vô-hình cũng vậy mà thế-giới hữu-hình cũng vậy.

Các bạn duy có tu mà thành, tu hành thì không ai có quyền-hành nào biếm nhẽ các bạn, và không có quyền-hành nào bỏ rơi các bạn. Nhớ hằng ngày tưởng-tượng tới lễ ấy, để tâm hăng-hái đặng làm bửu-bối mà theo chơn Chí-Tôn cho trọn Đạo./.

9.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh **Đêm 8 tháng 10 năm Mậu-Tý (8-11-1948)**

Long Hoa Hội định vị cho các Chơn Linh

Bần-Đạo ngày nay thuyết vấn-đề có liên-hệ với Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa.

Chúng ta kỳ trước đã ghé nơi Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa, đã hội đàm cùng các Đấng Trọn-Lành, các Đấng cứu rỗi như-loại toàn cả Càn-Khôn Vũ-Trụ.

Có một điều trọng hệ, đương buổi này là buổi náo nhiệt, tại sao? Tại mãn Hạ-Ngươn Tam-Chuyển, Thiên-Thơ đã định Long-Hoa Hội, Thánh-Giáo Chí-Tôn nói: “Các con phải chung cùng nhau, tức nhiên lập Long-Hoa Hội, định vị cho các chơn-linh trong kỳ Hạ-Ngươn Tam-Chuyển này, định vị cho họ đặng mở Thượng-Ngươn Tứ-Chuyển cho các chơn linh”. Ngài mở Long-Hoa Hội ấy, tức nhiên là Ngài định chấm dứt đặng cho các chơn-linh vậy. Vì cơ cho nên chúng ta ngó thấy có huyền-vi bí-mật nơi mặt thế này, Đức Chí-Tôn đến mở Đạo ngày nay, chúng ta có thấy oan-gia nghiệp-chướng phải trả liền buổi này, không cho thiếu, trả mãn mới thôi.

Bần-Đạo đã thuyết-minh đầu cho một cá nhân, một quốc-gia, hay cả toàn thiên hạ, mỗi nơi đều có quả kiếp của mình, đương hiện-tượng, tấn tuồng chúng ta thấy than thở, nạn nổi da xáo thịt, cốt nhục tương tàn, sát hại lẫn nhau, nguyên do không có gì lạ, cái tấn tuồng loạn Tây Sơn buổi nọ thế nào, tấn tuồng này cũng vậy. Quả kiếp của nước Việt-Nam vay trả đó là xong.

Vì cơ cho nên Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa nắm quyền như-loại cả Càn-Khôn Vũ-Trụ nhiều trái địa-cầu, duy có trái-địa cầu 68 này các chơn-linh ở Hiệp-Thiên Hành-Hóa, khổ tâm

hơn hết là lo trái địa-cầu này phải chịu oan gia của Hạ-Ngươn Tam-Chuyển. Ấy vậy Bản-Đạo đã thuyết-minh từ buổi mới khởi đoan, chúng ta dắt nhau đi trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

Bây giờ chúng ta để dấu hỏi (?) Vì cơ nào cả toàn cầu như-loại buổi này sanh hỗn loạn, náo nhiệt, tương-tàn, tương-sát nhau? Vì có tấn tuồng ấy mà cả nền chánh-trị thế- giới Quốc-Gia nào cũng chinh nghiêng, xiêu đổ. Nguyên do tại chỗ nào? Ta tìm hiểu trước rồi mới để ý truy nguyên căn nhưn-quả của trái địa-cầu 68 này, mới có thể hiểu được con đường tấn bộ trong cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Con vật nó còn chung sống cùng xã-hội, tức nhiên hiệp-chủng cùng nhau đặng sống . Loài thú có nhiều giống, nó tự-chủ lấy nó, dầu cho côn trùng, thú vật, hay ngư điểu, có nhiều loại đã sống tự-chủ lấy nó được. Như-loại là người, chẳng hề khi nào sống riêng mình được, tại sao? Tại cái thương yêu ràng buộc trong phương sống, con người chỉ lấy trí khôn ngoan tức nhiên cái thiên-lương mình đặng chung hiệp. Nói về mưu trí bảo vệ sanh mạng mình là cái mưu trí con người không đủ, lấy luật sống để làm căn-bản, thì con người thua nhiều hơn con thú lắm. Bản-Đạo thường nói thua mà sợ, nào kêu là Ông Cọp, Ông Voi, Ông Sư Tử v.v...

Nhiều con thú mà con người sợ như vậy, nên lập xã-hội đặng bảo vệ cho nhau, tức nhiên có lập luật xã-hội, quây-quần chung sống cùng nhau, mới có tinh-thần vững chắc. Mà con người bao giờ cũng vậy, họ chẳng hề khi nào định phạt họ phải đối trả lại xã-hội nhưn quần. Trái lại, trí khôn ngoan để mâu-thuẫn, lường gạt xã-hội mà thôi. Ăn gian xảo mị, con người có thể qua mặt xã-hội được, nhưng luật công-bình Thiêng-Liêng căn quả chẳng hề khi nào chúng ta qua mặt đặng. Vì cơ trái-chủ, oan-gia là tự chúng ta tạo nghiệp nơi kiếp sanh của chúng ta đã nương theo đặng sống, đặng bảo vệ sanh mạng mình mà ra. Mình còn mượn cái sống cả vật loại đặng làm phương sống, phải ăn mới sống, phải mặc mới lành, nếu nhưn-loại trần-lở thì dở hơn con thú nữa, con thú không có manh quần tấm áo, nó tìm phương thế che để sống, mà hề nương sống, tìm sống tức giết nhau đặng

giành sự sống. Con người nếu giành sống như con vật tức nhiên phải sát nhưn đặng bảo vệ sanh mạng mình. Tấn tuồng ấy chúng ta thấy hiển nhiên trước mắt. Bần-Đạo chức-vụ Thiêng-Liêng là Hộ-Pháp, Bần-Đạo vấn-nạn các Đấng Thiêng-Liêng buổi ban sơ, không thể gì con người có thể đầu kiếp làm thú. Các Đấng Thiêng-Liêng trả lời dè-dặt: Khi tôi tưởng có nhiều chơn-linh không đáng địa-vị nhưn-phẩm, Chí-Tôn vẫn ban ơn cho, làm thế nào cho có sự tấn-hóa toàn-thể. Còn nhưn-phẩm trở lại, tấn tuồng ấy có hai lẽ, hoặc đứng chững phẩm người tấn tới mà hễ ta đứng không đặng phải thối bộ, mà con người đã thối bộ, tức nhiên con người trở lại thú rồi!

Chơn-lý ấy để lại có lẽ thiên-hạ quả quyết không xứng đáng bảo thủ. Kỳ dư nếu buổi Hạ-Ngươn này định Long-Hoa Hội, Chí-Tôn đã đau khổ về con cái của Ngài biết bao nhiêu, Đấng Cha Lành Thiêng-Liêng ấy đã thảm khổ dường nào vì con cái của Người. Ta tưởng-tượng từ tạo-thiên-lập-địa tới giờ không có nhưn-loại nào nơi mặt địa-cầu nào được hưởng hồng-ân đặc-biệt như chúng ta ngày nay vậy.

Nhưn quần xã-hội đồng sống cùng nhau tức nhiên ta phải có định chủ-quyền, từ lúc còn ăn lông, ở lỗ dĩ chí ngày nay, muốn bảo vệ phương sống, cất nhà trên ngọn cây, rồi tạo ra hang ổ, rồi thỉnh-thoảng làm nhà. Hồi buổi ấy duy có sợ thú dữ, ở trong hang coi chừng không thấy thú gì dữ mới dám chạy ra bưng, ra ruộng tát cá đem nấu ăn. Rồi coi chừng không có con gì dữ hại đến tánh mạng, chạy ra cuốc đất trồng khoai đặng nuôi sống. Có nhiều khi sợ thú dữ, không dám chung ra khỏi hang, bị ba thằng điếm nó lén ăn cắp của mình, rồi mình yếu hơn nó, không thể gì bảo vệ sanh mạng được phải chịu thua, rồi cập bầy, cập bọn, hễ nó làm được bao nhiêu củ thì tao mầy hiệp nhau giành lấy. Một mình mầy đánh không lại nó, tao hiệp với mầy đánh nó, đũa này kiếm hai, ba người, đũa kia tìm bốn năm người hiệp nhau đánh giết tàn phá. Thành ra Mán, Mọi kia chưa chắc bảo thủ cả sanh mạng đặng, duy sợ chúng đánh trước rồi cùng phương, hết thế mới chịu thua, rồi phải phục lụy làm tay chơn nô

lệ, bọn này làm chủ bọn kia, tổng-số lại làm xã-hội, quốc-gia nguyên do là vậy.

Từ thử tới giờ, muốn giữ trật-tự công-bình, bảo vệ mạng sống chung cho nhau có phương công-lý, tức nhiên có định chủ-quyền. Chủ-quyền hồi trước, mỗi nơi có một vị đủ trí-thức, đủ tài tình, đủ mạnh mẽ làm chủ nơi Mán, Mọi. Khi lập quốc phải tôn sùng, cung kính vị làm Chúa của nước, tức nhiên chúng ta đã thấy sau này vậy. Nhờ kiến-thiết, nhờ định phận có nghiêm-luật, như ở Nhật Bản có khuôn khổ buổi ban sơ, bảo vệ sanh mạng nhân dân, cân giữ công-chánh, cái khuôn khổ làm chúa của Mán, Mọi, dĩ Chúa quốc-gia, làm chủ sanh mạng toàn-thể quốc dân, nó đã định vận của toàn quốc-gia Mán, Mọi vậy. Tấn tuồng ấy chúng ta thấy hiển nhiên bây giờ còn dấu tích mà buổi đó theo Mán, Mọi một quốc-gia không có khó như bây giờ, nhưn-trí buổi ấy hiền lương, Thánh-Đức của họ không xảo trá, không hung ác, không như vào thế-kỷ hai mươi này, chịu ảnh hưởng của Thiên Chúa Giáo, trí-lự khôn ngoan của nhưn-loại đi quá xa, không phương thế trị an đặng. Vì cơ cho nên chánh quyền thường bị đánh đổ. Họ nói gì công chúng kêu gọi đại đa số nhân-dân cướp chánh-quyền lập lại chánh-trị.

Ngày nay chúng ta thấy cả toàn mặt địa-cầu này đều xu hướng theo dân-chủ, dân-chủ là gì? Là đại đa số dân chúng tổng hợp lại nắm chủ-quyền, mà ảnh-hưởng cũng do đại đa số đó cầm vận mạng mặt địa-cầu này. Hại thay có nhiều hạng người không đủ tinh-thần học-thức hay không đủ tâm-đức cầm sanh mạng nhưn-loại, thảo nào ta trông thấy phương tranh-đấu ai mạnh là hơn, làm Chúa thiên-hạ với phương xảo mị, không phải làm chúa loài người theo phương-pháp tối cổ. Nhưn-loại để lại cái giống loạn, cả tinh-thần toàn-thể trên mặt địa-cầu này đều loạn, chỉ vì không có quyền vi-chủ.

Vì cơ cho nên vận mạng nước nhà không chủ-quyền đặc biệt, không quyền vi-chủ, tức nhiên phải loạn. Có loạn đương nhiên bây giờ họ mới biết, họ tự hiểu có quyền vi-chủ ấy, mới cầm vững quốc vận, nhưng quyền vi-chủ họ đã đập tan nát hết rồi. Bây giờ họ tìm-tàng phương thế đào tạo chủ-quyền ấy mới

ra tấn tuồng ngày nay, chúng ta ngó thấy nhơn-loại đương mong chiếm đoạt quyền ấy đặng bảo tồn vận mạng cho nước được tồn tại.

Bây giờ nhơn-loại đương chạy kiếm chủ-quyền, chủ-quyền ấy dầu nó thế nào, nó cũng không thể tồn tại được. Vì cơ cho nên Đức Chí-Tôn đến, Đức Ngài nói: “Phương-pháp tạo quyền của nhơn-loại không thể gì bền vững được. Ta coi các người đập tan tành hết. Ta đến cho lại. Ta chỉ đường cho”.

Đường Đức Chí-Tôn chỉ là con đường Pháp-Chánh vậy.

Ngày giờ nào trên mặt địa-cầu này, quốc-gia xã-hội nhơn-quần biết tìm chủ-quyền đặc-sắc vĩnh-cửu, công-chánh, tức phải đồ theo Pháp-Chánh của Đạo Cao-Đài, tạo hình tướng chánh-thể quốc-gia, có lẽ ngày giờ đó thiên-hạ mới thấy, chủ-quyền Đạo Cao-Đài định thật quyền cho quốc-gia, và cho toàn nhơn-loại, Bần-Đạo nói Pháp-Chánh có năng lực đào tạo quyền hành cho nhơn-loại. Khá sửa lại, chỉnh đốn lại, ít nữa muốn đoạt được món báu ấy, nhơn-loại phải tự-tỉnh, định vi-chủ trước lấy mình; dầu cho cá nhân, quyền sở-hữu tự-chủ của họ cũng do nơi đạo-đức tạo thành vậy.

Ấy vậy ngày giờ nào nhơn-loại trở lại con đường đạo-đức đặng giải kiết, gầy dựng phương-pháp sống, mới sống vinh-quang, sống ôn tồn hạnh-phúc, ngày giờ nào tiêu diệt được quả kiếp hung tàn, trở lại con đường đạo-đức, ngày giờ ấy quốc-gia mới yên ổn, ngày giờ ấy thiên-hạ mới hưởng hồng-ân đặc-biệt của Đức Chí-Tôn ban cho.

10.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh **Đêm 12 tháng 10 năm Mậu-Tý (12-11-1948)**

Triết Lý Bí Yếu của nền Đạo & Chơn Thần là gì?

Bần-Đạo giảng tiếp con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống, bởi vì có chơn-lý triết-lý bí yếu về phần hồn của chúng ta.

Buổi chúng ta đương hội đàm cùng Thần, Thánh, Tiên, Phật đã đoạt-vị trọn lành làm đại-diện bào chữa cho chúng ta nơi Ngọc-Hư Cung và Cực-Lạc Thế-Giái.

Bần-Đạo hôm nay giảng qua ảnh-hưởng với các triết-lý của nền Đạo, đặng mở con đường trí-thức cho cả toàn-thể theo bước, đặng thấu đáo chơn-truyền. Bần-Đạo nói, chúng ta đi tìm triết-lý này, hồi lúc chúng ta còn sanh tiền, tức nhiên chúng ta đi tìm con đường Thiêng-Liêng tối cao trước mắt, chúng ta không thể gì tìm học triết-lý đặng dạy dỗ chúng ta được, cho nên từ thử đến giờ, Bần-Đạo muốn dìu-dắt con cái của Ngài, đi trên con đường chơn thật; nếu cả thầy đều để tâm nghe và suy nghĩ tìm tòi, Bần-Đạo nói một cách chơn thật, cái triết-lý chơn thật nó không có giả dối. Bần-Đạo cần chỉ điều trọng yếu, nên tầm hiểu để ý, đặng vô Cung Diêu-Trì, đặng tìm hiểu chơn-lý của họ. Nền Chánh-Giáo của Đức Chí-Tôn, các bạn đã ngó thấy, nơi Kim-Bàn Bát-Quái-Đài xuất hiện ra Bát-Phẩm chơn hồn, chánh-thể của họ thể nào? Cái phách của họ thể nào? Bần-Đạo đã minh tả kỳ trước cái Chơn-Thần của chúng ta như xác thú chúng ta vậy.

Chơn-Thần ấy là gì? Bần-Đạo chỉ sơ qua đó thôi, nó là một khối linh-quang (bởi vì khối linh-quang tạo Chơn-Thần) thì hình-thể nó là xác thân, thọ linh-hồn chúng ta vậy, hình-thể chúng ta mang ngày nay là xác thú. Bần-Đạo đã có dắt các bạn ngoạn cảnh sanh-hoạt của hình-thể và thể-chất. Bần-Đạo đã dìu-dắt các bạn đi trên con đường mới sơ sanh, cái thể của con người tức nhiên là con thú hữu-hình chúng ta đương mang, đương lập là nhờ nơi khối thiên-lương Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu đã tạo. Quyền năng chơn-linh chúng ta có hai con thú trong chơn-linh chúng ta, để bảo vệ tánh mạng chúng ta, ngày nay loài người còn tồn-tại nơi mặt thế này chẳng phải vì mạnh mẽ mà thắng cả vạn-vật nơi mặt địa-cầu này để bảo tồn mình đặng.

Nếu các bạn hiểu số cộng lịch-sử của trái đất, các bạn sẽ thấy, trái đất này từ mới phôi thai, duy trì cho đến ngày nay biết bao nhiêu thế-kỷ có thể lực, bảo sanh mạnh-mẽ, mà có phương thế

nào bảo trọng cho đến ngày nay chẳng? Nếu một kiếp, chúng ta tưởng-tượng được, thì thấy luật sanh hóa ngày nay, nó dữ tợn lắm, ngày nay các vật loại cầm thú, nó mạnh lụng lại, đặng bảo vệ cả sanh mạng của nó, còn loài người yếu ớt, bạc nhược. Muốn bảo-vệ sanh mạng mình được tồn tại, thì phải làm sao mới đặng? Chúng ta đến nhờ khối sanh-quang ấy tạo chơn-thần, ấy là nhứt điểm linh của Đức Chí-Tôn đó, mình nương nhứt điểm linh đó, nên con người mới bảo tồn sanh mạng cho được đến ngày nay, không thể gì mình diệt nhứt điểm linh-quang này đặng. Bây giờ, chúng ta đã thấy giáp vòng Càn-Khôn Vũ-Trụ, phải chung vô Hiệp-Thiên Hành-Hóa, coi đại-diện mình bảo vệ mình về phương diện nào? Vả chẳng, trong Càn-Khôn Vũ-Trụ, chư Hiền-Hữu, Hiền-Muội, Hiền-Tỷ, Hiền-Huỳnh đã ngó thấy, hàng hà sa số nhơn-loại, chớ không phải một số hệ-định mà hết trong Càn-Khôn Vũ-Trụ này. Trái đất này chúng ta sánh lại với Càn-Khôn Vũ-Trụ, dám chắc không có bằng hàng xóm láng giềng chớ đừng nói đến một thành-thị hay một xã-hội gì được. Bởi vậy cho nên, các Đấng Trọn Lành đại-diện chúng ta, đã tạo thành hình-thể, trong trái địa-cầu này, chưa biến tướng ra sao, vì nó còn định một ở trong như mặt trăng, nó đủ bảy phần của nó, nó biến thể này ra hàng-hà chơn-linh của trái địa-cầu. Hồi nhứt kiếp của nó đoạt biết bao nhiêu vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, các Đấng Trọn Lành đã tạo trước kia dám chắc danh-thể trái địa-cầu 68 này, Bản-Đạo nói quả quyết với các bạn, hình thể của nó cao trọng lắm, vì sao nó là một hạng địa-cầu chót hết trong 72 mà đứng vào hàng 68. Nói đến chót mà danh-thể nơi đó, nó đã tạo ra. Chúng ta có được đoạt phẩm-vị, là nơi cửa Hiệp-Thiên Hành-Hóa, Bản-Đạo nói quả quyết, các Đấng Đại-Diện cho chúng ta có một danh-thể đặc biệt, danh-thể cao trọng lắm đó vậy.

Chúng ta vẫn nạn, chúng ta vào nơi ấy ngó thấy các Đấng Thiêng-Liêng hàng hà sa số, đối phẩm một cách vinh-quang cao trọng. Bản-Đạo tưởng cả thấy lấy làm ngạc nhiên lắm. Nếu chúng ta tọc mạch tìm coi trái địa-cầu ở trước làm thế nào, mà

tạo các Đấng Trọn-Lành được? Tạo vinh-quang cao trọng được? Chắc cả thầy đều tọc mạch như Bần-Đạo, cũng muốn biết như Bần-Đạo. Loài người do ai sanh ra thì Phật Kim-Cang trước kia đã có triết-lý buổi sơ sanh cái nguyên-căn tạo ra Tứ Khổ, mỗi khổ sanh kia còn tạo ra chúng ta ba cái khổ nữa. Tại sao phải sợ? Cái sợ phải hay quấy, chúng ta để ý theo dõi, chúng ta sợ khổ lắm, triết-lý các Đấng Trọn-Lành đại-diện chúng ta nơi cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa sợ phải, sợ mà tránh khỏi, thì cái sợ ấy hữu lý, sợ mà tránh không khỏi, thì cái sợ ấy vô lý, lại còn khuôn mẫu, sửa ra tánh đức chơn thành, hồn phách còn hèn hạ tại sao ai cũng vậy. Hết thầy chúng ta quan-sát như thế này: Tại sao chúng ta phải làm? Phải ở đây? Tại sao chúng ta phải mang Tứ Khổ? Bằng cơ đã có hiển nhiên, chúng ta không thể gì chối cãi được. Sự thật phải tìm cái sự thật chớ, tại sao sợ? Bần-Đạo đã thuyết: Dầu cho cá nhân, dầu cho thôn lân, dầu cho xã-hội, dầu cho toàn-thể thiên-hạ nơi mặt địa-cầu này cũng vậy, cũng đều có quả kiếp, quả kiếp ấy gây dựng ra, sản-xuất ra do cơ sanh-hóa của nó, vì cơ cho nên Bần-Đạo dất chư Hiền-Hữu đi trên con đường ấy.

Chúng ta sanh tại mặt thế này, vừa lọt lòng mẹ phải chịu mấy muôn quả kiếp rồi. Thánh-Giáo Gia-Tô đã gọi là: Tội Tổ-Tông chúng ta đó vậy, thì thân thể này mới làm sao đây? Bởi vì chúng ta vừa có thì khóc tu oa, cái tiếng ở trong lòng mẹ mới ra mà có tất cả các nợ, nợ trái chủ, nợ quả kiếp (*1) đủ thứ, không biết bao nhiêu món nợ. Cửa Hư-Linh các Đấng Trọn-Lành đại-diện chúng ta biết bao nhiêu Đấng đã gớm-ghiết quả kiếp ấy, vì sợ giựt giành quyết thắng không nổi phải chịu muôn triệu năm trong quả kiếp.

Họ mãi ngồi trong địa-vị họ thôi, không tấn thối được, phải chăng là mỗi nợ mình biết để tìm phương thế đặng mình trả, mà hề trả rồi mình lại giàu thêm nữa mới là lạ chớ! Cái nợ nó thiết yếu nó trọng hệ, nó mắc mỏ lắm, chừng nào mình trả được mỗi nợ ấy, rồi thì nó sẽ vinh diệu cho mình lắm. Nếu chúng ta sợ,

như người chiến-sĩ ra mặt trận mà sợ chết thì không có giá-trị gì hết, phải quyết thắng mới đáng mặt Tướng-Quân, Tướng Soái, đáng mặt anh-hùng, còn chiến-sĩ mà sợ chết, trốn lính thì có danh-vọng gì đâu?

Trái Địa-Cầu 68 này, nó có danh-thể đặc-biệt của nó nơi Thiên-Liênng Hằng-Sống. Cũng nói sợ mà các Đấng Trọn-Lành đến cư ngụ, cũng do nơi đó mà ra, các Đấng ấy quyết thắng, lập vị mình một cách khó khăn, nhưng vinh-diệu lắm. Chơn-lý ấy, chúng ta không khi nào đặng mờ hồ, duy có một điều là những trái chủ, quả kiếp nặng-nề của chúng ta từ thử đến giờ, làm sao mà trả cái quả kiếp ấy cho rồi, đừng để nó theo ràng buộc cái khối Thiên-Lương của chúng ta, buộc nhưt điểm Linh-Quang của chúng ta, tức là nó ràng buộc lấy ta, chẳng khác nào mang theo một thân chết. Làm sao bỏ được cái thân chết thúy tha ấy, thì mới thông thả, nhẹ-nhàng, nhưng không thể bỏ được!

Cái tình trạng khổ não ấy, làm người ta ai cũng đều biết, không cần gì tả hình-tượng nó ra, cái sanh-hoạt của con thú này, Bần-Đạo tưởng Đạo Phật gọi nó là con kị vật, con thú cõi của chúng ta, vì cố nên triết-lý của Đạo Phật nói ví-dụ như: Đức Từ-Hàng cõi con Kim-Mao-Hửu, Đức Phật Kim-Cang cõi con Đề-Thính giải kiếp họ một cách vinh diệu. Con vật này nó làm cho ta thiếu chịu kiếp sanh của nó, nó làm ta phải biểu nó trả cho đặng. Phương-pháp nó phải trả thế nào? Là nó phải nương theo cơ-quan hữu-vi này, mà nó sống nó tạo, nó gây ra quả kiếp tồn tại, nó mới nương theo xã-hội nhưn quần, nương theo mặt địa-cầu này mà sống, nó nương theo mối nợ riêng của nó, để nó trả nợ riêng cho nó. Nó có phần đoạt được cái triết-lý cao thượng rồi, nó không nương theo mặt địa-cầu xã-hội mà sống nữa. Nó quyết định làm tôi tớ cho xã-hội, làm tôi cho mặt địa-cầu này, để trả nợ tình của nó. Ngày giờ nào nó không làm tôi tớ cho cơ-quan hữu-hình này, thì mối nợ ấy vẫn còn vậy. Cái triết-lý cao thượng hơn hết là mình không sống cho mình, mình sống cho xã-hội nhưn quần, tức nhiên chung sống trên mặt địa-cầu này, thì cơ-quan giải khổ của chúng ta ngày nay, chắc-chắn không ai là không đoạt được đó vậy .

11.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh **Đêm 4 tháng 11 năm Mậu-Tý (4-12-1948)**

Hạnh phúc thật của loài người & Phương Thế Thắng Khổ

Trước khi giảng trên Cung Hiệp-Thiên Hành-Hóa, chúng ta còn một vấn-đề rắc rối giữa các cuộc thiết chiến của các chơn-ling đã tạo thành Đạo, có một vấn-đề rắc rối hơn hết là vấn-đề con người trong “Tứ-Khổ”. Các chơn-ling đến trần này, mang cái xác phàm, tức nhiên xác thú của họ, nương với cái hình-luật tấn-hóa của các chơn-ling để lập Thiêng-Liêng vị của mình, có một điều mâu-thuẫn hơn hết là muốn đoạt Thiêng-Liêng vị xứng đáng thì phải giải quyết vấn-đề “Tứ-Khổ”. Đã đành sanh trong vòng Tứ Khổ, định lại cả tinh-thần, chúng ta không thể gì từ chối cái tinh-thần ấy đặng. Mang xác phàm phải chịu khổ với phàm, mới đoạt được Thiêng-Liêng vị. Ngài nói có một điều là tấn tuồng theo mặt luật tấn-hóa trong kiếp sanh, trong hành khổ, khổ thì ai cũng thế, kỳ dư các chơn-ling đoạt đến Tiên-Phật vị họ dám có can đảm, dám có nghị lực, dám có oai quyền, họ ngộ ngay Tứ Khổ để quyết thắng.

Bởi vì họ có năng lực đủ tinh-thần, mà hại thay các Đấng Trọn Lành không đủ oai quyền, không đủ năng lực của họ, các Đấng Trọn Lành vì sợ hãi. Bởi cứ muốn trọn lành thì họ phải tìm hạnh-phúc, họ tìm hạnh-phúc trong cảnh khổ ấy, chúng ta đều ngó thấy như vạn loại: Con cá bị nhốt trong chậu, con chim bị nhốt trong lồng, con người bị nhốt trong Tứ-Khổ, bao giờ cũng tìm kiếm phương thế đặng thoát ngục, thoát ngục nơi mặt Càn-Khôn Vũ-Trụ này. Thật tưởng nó, ta là cái lồng, cái khám, nhốt cái chơn-ling, như con thú kia nó còn vùng-vẫy thoát cảnh khổ dầu thoát không đặng mà nó vẫn tìm thế vùng-vẫy để thoát cho đặng.

Các chơn-ling đầu kiếp mang lấy xác phàm nơi Càn-Khôn Vũ-Trụ này, họ đã hiểu “Tứ Diêu-Đề Khổ”, họ phải tìm phương thế đặng thoát khổ, nhưng Luật Thiêng-Liêng định vậy. Chúng ta ngó thấy dễ hiểu, như là Bần-Đạo đã hiểu tấn tuồng ấy rồi.

Con người bị đầu kiếp trong cảnh khổ, trong ngục hình, bao giờ cũng tìm phương kế hoạt động để giải khổ, tìm phương thế giải khổ không đặng, cũng kiếm phương thế an-ủi lấy mình, tức nhiên tìm may mắn hạnh-phúc để gỡ khổ cho mình. Ngặt nỗi muốn tìm phương thoát ngục ấy, nhưng than ôi!!! biết bao nhiêu là “khổ hải”. Có nhiều khi chưa tìm đặng hạnh-phúc để giải khổ, nó làm cho mình thêm tội nữa mà chớ.

Ấy vậy một vấn-đề không đồng năng-lực với nhau, các chơn-linh cao siêu ấy cũng không dám đứng ra với Tứ-Diệu-Đề Khổ ấy, để kiếm phương thế tạo hạnh-phúc may mắn trong kiếp sống đặng đỡ khổ.

Bây giờ chúng ta cũng nên ngừng bước lại, đặng quan sát cái thiệt hạnh-phúc của loài người, có phương thế nào thắng cảnh khổ đặng chắng?

Hạnh-phúc trong cảnh trần họ là gì? Chúng ta nên kiếm hiểu, có kiếm hiểu đặng mới giải quyết vấn-đề thắng khổ đặng, chúng ta chỉ ngó thấy từ thử đến giờ thiên hạ chỉ mơ ước của mình. Bần-Đạo nhớ Đạo-Giáo của chúng ta có một triết-lý rất hữu hình, rất ngộ nghĩnh, rất cao siêu.

Có một chơn-linh đó đi xuống địa ngục đến chừng trả tội xong rồi ở dưới Diêm-Vương cho đi đầu kiếp, chơn-linh ấy cứ nự lẩm xin Diêm-Vương phải cho mấy điều xin thì chơn-linh mới chịu đi đầu kiếp.

Diêm-Vương hỏi: Người muốn xin điều gì? Chơn-linh ấy nói: Cho tôi xin 4 điều, rồi đọc lên 4 câu thơ:

Cha Thượng-Thơ,
Con Trạng-Nguyên,
Quanh nhà ngàn khoảnh nhứt hạng điền,
Trai tơ gái lịch, vợ tốt hầu xinh thấy thấy đều.

Diêm-Vương nói chưa chắc nếu có cho người cũng chưa đủ hạnh-phúc, chưa đủ vinh- hiển đâu. Cha Thượng-Thơ, con Trạng-Nguyên tức nhiên linh-hồn ấy muốn làm Trạng-Nguyên con của vị Thượng-Thơ.

Chưa chắc gì vị Trạng-Nguyên ấy gặp được vị quan thanh-liêm, đủ đạo-đức, đủ cường lực, đủ hạnh-phúc để làm cha mẹ

cho dân. Thoảng gặp vị Thượng-Thơ gian ác, gian tham, hối lộ, chung vô đầu-kiếp có nên hay chẳng?

Chơn-linh ấy vẫn cầu xin cho mình được làm quan, nhứt định làm quan Trạng- Nguyên. Nếu thi đậu đặng Trạng-Nguyên rồi cũng chưa chắc gì có hạnh-phúc.

Làm quan Trạng như ông Tam-Phương ba kỳ thi đậu Trạng gặp ông Minh-Mạng làm ba khoa thi, ông Tam-Phương chiếm hết. Mới 14 tuổi mà đã ba lần đậu Trạng, nhưng tuổi còn nhỏ lắm không xuất-sĩ đặng, đợi tới 20 tuổi mới xuất-sĩ ra triều, nhưng đến 25 tuổi lại chết, thử hỏi ông Tam-Phương có hạnh-phúc hay chẳng? Dám chắc chưa có.

Câu thứ ba: Quanh nhà ngàn mẫu nhứt hạng điền, nghĩa là, quanh nhà ấy ruộng nhứt hạng ngàn khoảnh đặng sau này làm giàu, mà thử hỏi có hạnh-phúc chẳng? Bất quá tham của thôi, chớ chưa có hạnh-phúc.

Câu thứ tư: Trai tơ gái lịch, vợ tốt hầu xinh thấy thấy đều. Trai tơ gái lịch tức nhiên đệ nhứt trong thiên-hạ hết, mà sao, có tạo hạnh phúc đặng hay chẳng? Chưa chắc.

Câu thứ năm: Vợ tốt hầu xinh thấy thấy đều. Vợ tốt hơn mình thì nó ăn hiếp mình, nó cậy sang, nó biết nó đẹp hơn mình, vì mình thương nó quá nên nó cậy thế nó đè đầu mình xuống nó dọi đầu mình. Duy có câu thấy thấy đều hơn hết thấy là câu chót, mà cũng chưa chắc tạo hạnh-phúc được.

Ấy vậy từ thử đến giờ cả thấy đều hiểu đầu cho bực Đế-Vương cũng chưa chắc kiếp sanh đoạt được hạnh-phúc. Các nhà Hiền-Triết của nước Việt-Nam ta, Nho-Tông của chúng ta có để 3 câu trọng yếu, muốn lập quốc, muốn tạo hạnh-phúc cho dân, quốc dân phải có 3 điều kiện: “Thiên-thời, địa-lợi, nhơn-hòa”. Ấy vậy chúng ta kiếm thử coi trong ba điều kiện để tạo cho dân coi có phương thế gì giải khổ hay chẳng? Thuận lợi, Thiên-Thời, Địa-Lợi, Nhơn-Hòa.

1- Thiên-thời tức nhiên theo mạng Trời, Trời đã định cho mình tức nhiên mình phải tùng mạng Trời, tùng mạng Trời tức nhiên tùng Đạo. Thiên-thời tức nhiên tùng Đạo, không thể gì chối được.

2- Địa-lợi là gì? Là cả thủy địa-dư toàn trong nước dân đều hiện, đất sung túc được hay chẳng? Bực thượng-lưu, trí-thức cần nên tưởng lại câu ấy, mà câu ấy là của ai? Quốc- Vương, Thủy-Thổ, Địa-Lợi, dầu không đặng hưởng địa-lợi nó cũng biến địa-lợi, mà phải có đạo-đức có nhưn tài tạo mới được.

3- Nhưn-hòa đặng chi? Nếu cả thủy không có hòa thì loạn-lạc, hễ loạn-lạc thì có giặc giã chiến-tranh. Ấy vậy có ba điều từ thử đến giờ đặng tạo hạnh-phúc cho quốc dân, mà có phương-thế tạo đặng hay chẳng? Tạo có thể đặng chớ, nhưng chúng ta thử nghĩ đương giờ phút này nhưn-loại bị dọa nạt trận giặc thứ ba.

Đã hai phen rồi, hai trận chiến tranh thiên-hạ chết muôn trùng vạn điệp.

Nhưn-loại sắp bị dọa nạt trận giặc thứ ba nữa, nhưn-loại sống làm gì mà phải chịu nạn ấy, có phải nhưn-loại đeo đuổi tìm hạnh-phúc chẳng?

Đây một bằng cứ hiển nhiên toàn cả quốc-dân Việt-Nam đương vì của, đương tìm hạnh phúc của họ ở trong lý-thuyết mơ-mộng mà thôi, như chánh-phủ Hồ-Chí-Minh đương tìm hạnh-phúc trong lý-thuyết chớ không có gì hết.

Cả toàn-cầu đương khởi chiến-tranh, tìm hạnh-phúc cho nhưn-loại, Bản-Đạo dám chắc là không có. Có là chỉ lòe-loẹt các yếu điểm để lên nạn chiến-tranh giết lẫn nhau, để hai phen thất bại cũng vì muốn tạo hòa-bình hạnh-phúc cho nhưn-loại.

Hại thay tinh-thần của nhưn-loại bây giờ đang thống khổ, dám chắc dầu không khổ nhưn-loại cũng không biết nghe theo tiếng Thánh, đặng tự-giác sửa mình, tìm hạnh-phúc chơn thật. Họ cứ nương theo cái hạnh-phúc giả dối, nên vị Thánh Gandhi bị chúng giết, mà vị Thánh Dalagadot cũng bị kẻ ác tâm ám-sát, để tranh sống. Đương nhiên bây giờ nhưn-loại bị thống khổ nhiều mà nó hiện-tượng ra, đặng kiếm thế giải quyết cơ-quan thống trị cả tinh-thần hạnh-phúc của loài người, họ lập Vạn-Quốc-Liên-Minh mà Hội-Quốc-Liên đã làm nên chưa? Cũng chưa gì hết. Bởi vì có nhiều nguyên căn cho nên Garry Davis anh đã tượng trưng tinh-thần của loài người được, phải có người đến giữa Hội-Quốc-Liên đặng hỏi: Có thể bảo trọng hòa-bình cứu nhưn-loại đặng

chăng? “Garry Davis” chiến tướng biểu nhơn-loại theo anh, mà nhơn-loại nghe không? Chính mình Bần-Đạo cũng theo nữa. Đúng theo lý-thuyết mờ ám theo lý-thuyết Cộng-Sản thuyết này thuyết nọ, đặng tìm hạnh-phúc cho loài người, mà càng tìm, càng đi sâu chừng nào thì càng đau khổ cho nhơn-loại chừng nấy, để cho thiên-hạ suy nghĩ, suy gẫm tìm thử hạnh-phúc chơn thật thế nào?

Kỳ tới Bần-Đạo sẽ giảng thêm.

(còn tiếp)

**(tiếp theo trang 100 : Thử tìm hiểu Con Đường
Thiên Lương Hằng Sống).**

“Xén mày, vẽ mặt, tô môi”
“Chẳng qua tâm lý gạt đời dối quanh”
“Khá tua ghi nhớ ngọn ngành”
“Bất công còn lắm chiến tranh còn nhiều”
1230 “Khi nào yêu mến chắt-chiu”
“Công Bình Pháp Chánh trải đều muôn dân”
“Là ngày hiển đạt vô ngần”
“Là ngày Thành Đạo hồng ân diệu kỳ”
“Vạn loài hạnh phúc mê ly”
1235 “Cũng ngày khói lửa biên thù bật luôn”
“Chính ngày nhân loại chung nguồn”
“Phát tâm hướng thiện, chim muông rộ cưỡi...”
Cao Đài từng dạy ai ơi,
Tinh thần vì chủ nhớ lời Chí Tôn.
1240 Tinh thần vững chắc không sờn,
“Tự quyết, tự chủ” thiệt hơn rõ-ràng.
Dù cho quyền quý cao sang,
Dù cho bích ngọc cành vàng chẳng mơ.

(còn tiếp)

The Divine Path To Eternal Life

Translated by Đào Công Tâm & Chris Harney

(continued from TSTD 36 + 37))

7.- Delivered in the Tây Ninh Holy See on the 31st October 1948 (Lunar Calendar 29th Day of the 9th month, year of the Mouse)

TheNgân Hà River And the Panna/Prajna Boat of Quan Yin

Tonight Bần Đạo will again continue our procession along The Path to Eternal Life.

Last time Bần Đạo asked all of you to go to the Cung Diêu-Trì. We asked each other move in front of the Cung Diêu Trì so we could look back and see the earthly world from which we had just passed. Bần Đạo only mentioned the remote area which we passed. When we examine the form of the Bát Quái Đài it is under the foundation of this palace that we notice the snake of seven heads (Thất-Đầu-Xà). Under the body of the Thất-Đầu-Xà is the Great Ocean of Suffering which is indeed our earthly realm. On the other side of this river one comes close to the river of the Milky Way. Bần Đạo will explain how from the Great Ocean of Suffering to the realm of eternal life we must pass along this river of the Milky Way. There is the "Panna/Prajna boat toward Nirvana" [Thuyền Bát Nhã] of the Bodhisattva Quan Yin (or Quan-Âm) and she is following the command of Maitreya

Buddha. Her boat paddles up and down the Milky Way and across the Great Ocean of Suffering in order to save the souls of humanity.

There is one thing that takes our attention, we look back to see the eight doors of the Bát Quái Đài with the radiance of the eight auras beaming from the palace turning as they emanate with 80 000 beings. At each of these eight doors all eight types of soul are represented. These are the eight souls of the material world: the vegetable, animals, human beings, geniis, saints, immortals and buddhas. We see these souls spreading out everywhere in the universe. There is one special thing we desperately want to know – in what manner do these people appear to us? We see these beings, especially those which are not animals, who are quite calm as they move in their aura, they appear to us floating and unperturbed. Although we have proceeded one third of the way, we are still unable to predict the distance of these souls. For example we walk out of a door for three steps, those souls seem still in order, stepping out further however we see they are out of order. The Daoists call this area Kim-Bàn [The Golden Basin], this is where the souls first appear. We see on the top of these souls there is a radiating aura, especially when it appears as a spark that represents the true nature of each soul's life - that is, the eventual possibility in all of us to be a Buddha. We observe and understand that which is within our selves; for there are three distinctive things that the Supreme Being puts into a human being: matter, essence and spirit. These three things can be understood as animal, human and Buddha. Now and then when we have the opportunity, Bần Đạo will explain this point further so you can understand the foundation of human beings, where they are from, why they have come here and where they go after they die.

Is this the realm where the Kim-Cang Buddha (Vajra-Buddha) attained Buddhahood? [Vô thọ thường thức Diêu-Trì] Well, when

we arrive here we see our spirit and our thoughts appear, we can see them because we believe, Bần Đạo is sure that whosoever seeks the Dao with all their heart they will see this for sure at this place. If you follow the Dao, wherever the Supreme Being leads you, you may only know this much. This is believing, and this is why the invisible realm is the Way that has been opened for all human beings in the universe, even though we may not see it.

We now understand why the Supreme Being opened the Way for us to be able to distinguish the sacred teaching and thus allow us to follow Heaven, otherwise we can follow our animal nature; this is because our physical body is animal. We cannot avoid this fact.

If we observe the sacred and the mysterious parts of divine creation from the microcosm (inside us) through to the macrocosm (about us) and on to the level of geniis, saints, immortals, to Buddhas, we still cannot say how long this process takes. Indeed from the time of the Earth's creation, that is, the beginning of each planet, we can calculate that it is at least seven hundred million years. The microcosm develops to form inanimate materials, and also birds and animals which become humans from giác-hồn (the nascent state of the soul) to the development of the soul, here we should at least calculate one hundred million years. This animal which is our physical body is one to be ridden. It lives and dies on this planet. When it acquires a spirit then it develops in relation to the macrocosm which will enter each physical and astral body and then, fighting all the time for food and for clothing with others, it will try to protect its own life. It will also have to face other pressures of creation such as; fire, water, wind, rain, heat, wild animals...

Human beings are cruel. To preserve their own lives they have to fight countless battles. With the behaviour of an animal, they do not know how much time they have in their fight for survival.

Human beings, in order to keep their dignity, try not to let this wild animal exercise its cruelty. In this way they would preserve it. That is, they would misuse us for their benefit. Think of our nature as being in the middle, above us is the Supreme Being, and below us is the animal. Ask yourself do you have enough spiritual essence to protect your good name without needing the guidance of the Supreme Being, or the wanton desires of the animal within you? To follow the animal - there is no reason. The animal is qi essence, this qi can be the brightness and intelligence of the spirit.

With our mind we can see all the mysteries of the Creator, and one day, as we progress, we will all receive extreme intelligence. It is then that we will attain to these mysteries. Yet because some people's minds are so full of material intelligence, their minds push them towards becoming non-believers (vô đạo), this leads them to betray their spirit and their desires – so they come out against their Creator. Yet we are standing in the light of His power, this is when the power of intelligence is given by the Creator [not the material], - by the Supreme Being. The Supreme Being has given us our intelligence to enjoy – and much more than the animals - but human beings often use this against their Creator and bask in their own pride. Many previous Scriptures have said, 'The intelligence of humanity is a devil.' This is why our ancestors, particularly the Vietnamese, when they see someone who is a cheat, who is cunning they would have said '...he is a devil.' Our intelligence is a devil. If this devil leads us and we follow it, then we throw away our hopes of attaining those lofty positions of Geniism, Sainthood, Immortality and Buddahood that the Supreme Being has promised:

"If you child can be better than your Master, then your Master will step lower in order for you, child, to attain your position." This is the way the Supreme Being aids the rise of all souls.

What a pity, so many do not want to listen, or do not want to know. Because they dare not know themselves, they remain afraid for they do not know. The devil pushes them to follow the way of the animal, this is why, in this earthly realm, the strange comedy of fighting and killing continues to play itself out. We are watching suffering play out right in front of us, and this is because human beings are willing to sacrifice their dignity in order to obey the animal within, to become a slave to the beast, fighting and killing each other with less cause than wild animals. Fighting and killing each other just to keep alive, this is a lesson we must know, and this Poor Monk will explain it further in the coming days. Today we only talked generally in order to open your mind, soon we will have more time to progress on our journey to Eternal Life.

Bát Quái Đài - the Council of the Great Spirits which heads the Eight States of Soul, the Eight-sided Palace of God's presence, the Eight Trigrams Palace.

Cung Diêu Trì - The Heaven of the Creation under the Mother Goddess. It is a palace located beside The Precious Jewel Lake.

Giác-hồn - the nascent state of the soul.

Kim-Bàn - The Golden Basin.

Quan-Âm - Bodhisattva Quan Yin.

Thất-Đầu-Xà - the snake of seven heads.

Thuyền Bát Nhã - Panna/Prajna boat toward Nirvana.

8.- Delivered in the Tây Ninh Holy See on the 5th November 1948 (Lunar Calendar 5th Day of the 10th month, year of the Mouse)

**The Secrets and Mysteries of the Bát Quái Đài
and the Motion of the Eight-levels of Souls**

Tonight Bần Đạo will continue to discuss our progress on this Path to Eternal Life.

Last time I asked you to remain at the Bát Quái Đài in order to observe some of the secrets and mysteries of creation. This place is where all peri-spirits transform and in so doing continually refurbish the universe.

There is no need for me to describe this scene again, take these secrets and mysteries however as a lesson. On this day I would like to describe the form of this place clearly and find out if it is a Kim-Bàn [origin point of universe] as the Buddhists would say. Now, as we travel we look back to see the ugly world behind us, a sea of suffering, linking to the Ngân Hà (Milky Way) river; in this spiritual realm there is a Prajna Boat (Boat of Salvation), traversing this river. The figure sitting in this boat is the Buddhist Bodhisattva Quan Yin (Đức Phật Quan Âm), she follows the orders of Maitreya Buddha (Đức Phật Di-Lạc), taking those souls who have attained enlightenment from shore to shore. Bần Đạo would like to explain how mysterious and secret is this Bát Quái Đài. In the eight doors there appear eight levels of souls. They spin like a wheel. This not very different from a lighthouse on the coast. If it is turning then we see the eight beams of radiance illuminating the whole of the universe. The scene is so solemn, it is too difficult to describe, the great mystery of it all makes us fearful, because the radiant light entwines with the sanh quang (the living light). The form of the peri-spirit as we have seen on

the planet earth, can be plants, animals or human beings. Their perispirits look beautiful - nothing like our animal-physical bodies. Whenever these eight lights show, the eight classes of souls appear. Some are leaving, some returning, some enter, some are released, thousands at a time. There are so many are there that it is hard to imagine.

Furthermore, in the universe there are 3000 worlds (Tam-Thiên Thế-Giới), and four great regions (Tứ-Đại Bộ -Châu), and 72 planet earths (Thất-Thập Nhị Địa); out of this realm, there are many worlds that have not been fully developed and at the moment there are no beings in these parts of the universe. Consider this most subjective comparison which I based on the 72 planet earths that have human beings; imagine that the diameter of our planet Earth is 10 000 kilometres, however, supposedly, when we put the universe on a large-scale plan, we may see that our planet Earth occupies only 10 centimetres, while the Universe occupies up to 280 kilometres.

Brothers and Sisters imagine that the universe is so great, in terms of the spiritual, we can feel fearful because we are unable to understand how souls transform into beings. We look back, and in front of the Diêu Trì Cung we see that it is so beautiful, so magnificent. It is here we see a world on the right, and a world on the left. They seem similar. At the middle there is a palace with rays of illumination shining blindingly in front of us.

I thought that all of you would like to know in advance what is the Diêu Trì Cung, what are these three palaces? Bần Đạo puts it clearly, the palace in front of the Diêu Trì Cung is the Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, on the right side is the Cực Lạc Thế Giới (Paradise of Extreme Happiness), on the left is the Ngọc Hư Cung (Divine Jade Palace, Heavenly Council of the Eternal Law).

Through the Divine Eye, Bần Đạo can see the long way that we

have to travel in order to reach our attainment. It is far, far away, thousands of miles. We can see it however because at the Diêu Trì Cung whatever we want to know, we can have that knowledge.

Wanting to enter the Bát Quái Đài, as we saw before, is not easy. At the Kim Bàn we can see that the Way is far, far off and we are unable to observe or imagine it. Now we enter the Cung Hiệp Thiên Hành Hóa and after that we will explore the other two. The Cung Hiệp Thiên Hành Hóa which the Supreme Being placed on this planet for us to see and understand. The two terms Hiệp [alliance] and Thiên [heaven] that you can see at the door of this religion, carry the form to demonstrate and locate the Dao in this earthly realm. This is the place where the Three Lords of the Earth (Tam-Trấn Oai-Nghiêm) reign. It is where Divine Beings reside. It is not only on our planet, but also in The Three Thousand Worlds and the Seventy Two Earths. They all have a replica of this palace to act as an advocate for beings in each of these realms.

Bần Đạo has said that there is no difference between this place and the planet earth. It acts like a heavenly Court. Only the Perfect Beings are entitled to go down and become a representative for other beings, they must have a special right to enter this Heavenly Palace.

Whether a Genii, Saint, Immortal or Buddha, they must have perfect qualifications to enter the Hiệp-Thiên Hành-Hóa. This palace has a special duty to act as an advocate for all beings. Bần Đạo thinks it is wonderful that the Supreme Being has formed a Hiệp-Thiên Đài on this earth. There is one thing though; when Bần Đạo entered this palace, the Divine Beings welcomed me with great hospitality. Bần Đạo is sure that they would like you to know this, they said; if possible, remember to tell humanity that they should understand the process of judgment of their lives at

the Cung Hiệp Thiên Hành Hóa! There are many sentences passed at this place. We shoulder the responsibility for many difficulties, so we hope that your friends understand the Divine Law of cause and effect and what is the Divine Right of punishment and reward. Understanding this Divine Right means that when you return, you must preach to all and tell them that in the invisible realm, there are close relatives who pray every day for their salvation. At the Ngọc Hư Cung the appeals can be dealt with very strictly. And at the Cực Lạc Thế Giới things can get very difficult. Friends, remember, you are protected and will be guided to cultivate the Way calmly. You will be guided in order to follow the Supreme Being completely and be faithful to his Holy Body [i.e. Sacerdotal Council].

All the brothers at the Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, have enough means and the right to protect the children of the Supreme Being, they are made complete by their sense of self-respect so that no power can suppress their action.

Bần Đạo once thought and I still think that there is no other religion with this sort of justice and kindness. It is a justice that is an eternal right granted by the Divine. So the promise of the Supreme Being regarding perpetual salvation is not a promise that cannot be met. Perhaps the difficulty is that the Supreme Being decides when this right is extended, whether in the visible or invisible realms.

Friends, to cultivate and then to attain; when you practise the Way, no one has the right to criticise you nor do they have the right to abandon you. Everyday of your life, think about this, keep your heart eager in order to make these treasures, your secret gift, to follow the Supreme Being and fulfil the Way.-

Bát Quái Đài - the Council of the Great Spirits which heads the Eight States of Soul, the Eight-sided Palace of God's presence, the Eight Trigrams Palace.

Cung Hiệp Thiên Hành Hóa – Palace of Divine Beings who hold the power to control all human beings in a universe of many planets. The Palace (or department) of the Divine Alliance for preaching (the Way).

Cực-Lạc Thế Giới - a paradise of extreme joy.

Diêu-Trì – Cung - The Heaven of the Creation under the Mother Goddess. It is a palace located beside The Precious Jewel Lake.

Đức Phật Di-Lạc - Maitreya Buddha

Đức Phật Quan Âm - Buddhist Bodhisattva Quan Yin, Goddess of Mercy.

Ngọc Hư Cung - Heavenly Council of Eternal Law , The Court of God, The Council of God , Divine Jade Palace.

Tam-Thiên Thế-Giới - 3000 Worlds .

Tam-Trấn Oai-Nghiêm - the three lords of the earth .

Thất-Thập Nhị Địa - 72 Planet Earths

Tứ-Đại Bộ -Châu - Four Great Regions.

9.- Delivered in the Tây Ninh Holy See on the 8th November 1948 (Lunar Calendar 8th Day of the 10th month, year of the Mouse)

The Dragon Flower Assembly Where positions will be decided for the Souls

Today Bần Đạo wishes to discuss matters relating to the Cung

Hiệp Thiên Hành Hóa.

Last time we had stopped over at this place and we had conversations with the Perfect Beings - those who are the saviours of all humans in the universe.

There is here a crucial matter to consider; why is it that our times are chaotic times? Because it is we are living through Hạ Ngươn Tam Chuyển [The Third Period of the Third Transition]. The divine plan has already made preparations for the Dragon Flower Assembly (Đại hội Long Hoa). According to our Divine Teaching The Supreme Being said: 'You children must come together to established a Dragon Flower Assembly in order to create positions for those elevated souls of the Third Universal Transmission (Hạ Ngươn Tam Chuyển). This is so that you can open the Fourth Universal Transmission (Thượng-Ngươn Tứ Chuyển) for all those souls yet to come.' Heaven opened that Dragon Flower Assembly where the Divine Being will pass or fail these souls. Therefore we have seen the mysterious and the sacred at work on this planet, the Supreme Being is opening the Way at this very moment. We are also seeing the karmic enemies manifest amongst us, they are returning immediately, they must pay their debts to each other, let them not owe them anything, they must return debts until they end, pay them out.

Bần Đạo has already mentioned that, whether we speak of an individual, a nation, or the entire human race itself, each are now seeing their own karmic account. This is why this drama of killing each other is so familiar to us, for example: the tragedy of the 12 feudal principities (the Thập Nhị Sứ Quân) rebellion. The karmic account of Vietnam, this gaining and returning, this is all drawing to a conclusion. Therefore the Cung Hiệp Thiên Hành Hóa holds the power to control all human beings in a universe of many planets. The Divine Beings at the Cung Hiệp Thiên Hành Hóa are constantly worried by this 68th planet, the one that we call earth,

because this planet has to bear the karmic enemies of the Third Universal Transmission. Therefore Bần Đạo has preached right from the start that we are responsible for leading each other on the Divine Path to Eternal Life.

Now we address this question: what is the reason why humans at this time are as disordered and in chaos, killing each other? Because of this drama the political systems of nations are collapsing. What is the reason? First we have to search for, then to pay attention to, ways we can trace the karmic account of our planet, in doing this we can understand developments in the Divine Realm. Even in the animal kingdom, animals will keep together for safety. There are many kinds of animals which order their own groups, whether they are insects, animals or birds. Why is it impossible for human beings to live individually? Because of the love which ties them together as they live. Human beings only have their intelligence, this is their conscience for union.

Sagacity is the thing we have to protect our lives, but according to the basic law of living it seems we do not have enough. Often we are backward, certainly in the face of larger animals we have been both respectful and afraid. Have we not called them Mr Tiger, Mr Elephant, Mr Lion and so on...

Human beings have been scared of many animals like this, therefore they formed society in order to protect each other, and so they needed to make a law for this society, they gathered to live together for a stable existence. Human beings never accepted that in doing this, they must make a return contribution to society. On the contrary their sagacity is used to struggle against and cheat the very society that protects them. By cheating and being cunning humans can defraud the common good, but they will never be able to escape the Divine Justice and Karmic Law. This is because the karmic account is created by oneself in order to live and protect our life. Every human borrows a life in order to make

a means for living. You need to eat to survive, you must clothe yourself, if human beings go as naked as the animals they would be worse than animals, animals have no clothing, but they conceal themselves in order to live, because of these needs, searching for living means killing each other in order to survive. Human beings fighting for survival like animals must kill each other to protect their own lives. This is the drama we are seeing clearly in front of us today.

As you know, Bần Đạo's spiritual position is of the Hộ Pháp (Guardian of the Law), Bần Đạo thus asked the Divine Beings at the start if it is possible for human beings to reincarnate as animals? The Divine Beings answered carefully; "I think there are many souls who are not worth their status as humans even though the Supreme Being continues to bless them. But how can we make everyone progress? In the drama of our times there are two possibilities; to keep being human or to progress. If we are unable to retain our status as a human being we have to go backward, when a human being goes backwards they return to the status of an animal."

Perhaps human beings think that this truth is not worthy of keeping. The Third Universal Transition with the Dragon Flower Assembly is the culmination of so much suffering by the Supreme Being for the children of the earth. We do not know how much the divine father has suffered for these children. Can we imagine from the beginning of the creation up until now how much? There are no other beings who have been as blessed as the humans of this planet.

Because humans live together, they need to have a birthright to their land. Since the time of primitive life on this planet, humanity has wanted to protect itself, firstly by building huts in trees or making little houses in caves, and then building proper houses. At the time their houses are a refuge they are only scared of wild

animals. They could stay in their caves watching until there were no wild animals about. Then they can go out and go to their paddy fields and catch fish for eating. Also while they can watch that there are no animals to harm them, they can move to the fields to hoe the earth for the growing of crops. Sometimes their fear of wild animals prevents them from leaving their caves. And so cunning people are able to steal what they have. Because we are weaker than them we are unable to protect our lives and must surrender to their wishes. So you gather and become a group. Whatever food was stolen you try to steal it back. If one person is unable to fight then others gather with them. And so groups develop, one, two people, another group, four of five people, and together they fight and kill each other. These tribes are still not sure if they can protect their members. When they are afraid they fight first and keep fighting until they have no where else to go. Then they must surrender. When they surrender they have to follow other masters, become slaves. This is how one tribe comes to control others. Bringing more of these groups together makes societies and nations.

From ancient times until now in order to keep order and justice, to protect life with justice, is to implement sovereignty of the land. In the past, each region had its own leader full of the knowledge, talents, and power to be a head of the tribe. To establish a nation the people must respect and admire a king. We have seen this through history. Relying on knowledge we can build a country with rules, and we note a country such as Japan which had rules right from the very beginning to protect the lives of people with justice. Various men acting as kings of tribes or kings of the country, govern lives of all the people and make the destiny of the nation. Making this destiny for the nation, or the tribe, well, that drama we have clearly seen, the trace of it is clear. At that time to establish a tribe, a nation, it was not as difficult as now. Human knowledge at the time was modest, their virtue was not infected by cunning, it was not cruel, not like the 20th Century. Today

people are influenced civilization and science. The mind and our knowledge of humanity have already gone far beyond the old ways of maintaining order. For this reason various authorities have often collapsed. Whatever they might say, the majority rise up to lead coups to form new political systems.

Today we see all human beings on the planet move towards democracy, but what is democracy? It is the majority of the people gathering to hold power. The influence of the majority of people hold in their hands the destiny of our planet. What a pity there are so many people who don't have enough knowledge or enough virtue to hold that destiny competently. Therefore, we are seeing that he who is stronger is also naturally better. They become rulers by methods of cunning, they do not rule by ancient methods of virtue. Human beings have left behind this old kind of rebellion, but nevertheless the spirits of humanity on this planet earth are now revolting because so many of us have no rights in the system of control.

Therefore concerning the destiny of the country there is no special birthright to the land, there is no right of control, therefore there is revolt. After much agitation at last they understand it - to understand oneself there is that right which enables them to govern the country stably. But look! They have already destroyed it. Now they search for ways of creating that right. This is the drama of today. We see humanity hoping to take command of that right in order to protect their destiny, that is to take and maintain the destiny of their country.

Humanity continues to search for the keys to correct sovereignty but whatever happens this sovereignty is still unable to last. This is why the Supreme Being has come. Remember Heaven said: "The method of making lasting rights for humanity is impossible. Heaven said: I have seen how you destroyed your sovereignty. That is why I have come to renew that sovereignty, to show the

Way for you.”

The Path of the Supreme Being is the path of the true dharma. Whenever on this planet its nations and societies seek to find the justice within eternal sovereignty, then they must follow the true dharma of Caodaism. As they create the form of the national and holy physical body at that time they will see the sovereignty of the Caodaist Religion make absolute rights for both the nation and for all humanity. Bần Đạo has said that the true dharma has the ability to make rights for all humanity. Correcting it, adjusting it, at least if you want to get that treasure, humanity must first be calm itself and develop self-control, whether individually or not, the right to self-control only can be made by their virtue.

Therefore whenever humanity returns to the way of virtue, in order to untie themselves from desire and to establish a method of living, thus you can live gloriously, flexibly and happily. Whenever we need to destroy bad karma and return to the path of virtue at that time the country will be peaceful, and at the time humanity will enjoy the special blessings given by the Supreme Being.

Cung Hiệp Thiên Hành Hóa – Palace of Divine Beings who hold the power to control all human beings in a universe of many planets. The Palace (or department) of the Divine Alliance for preaching (the Way).

Cung Thừa Thiên Hành Hóa - Palace of Divine Beings who missionize the Way at the Command of Heaven.

Đại hội Long Hoa - the Dragon Flower Assembly .

Hạ Ngươn Tam Chuyển - The last circle of the Third Manvantara, Third Period of the Third Transition, Third Universal Transmission.

Thập Nhị Sứ Quân - In a protracted war which ended with the celebrated battle of Bạch Đằng, General Ngô Quyền vanquished the Chinese invaders and founded the first National dynasty of Vietnam. Ngô Quyền transferred the capital to Cổ Loa, the capital of Âu Lạc Kingdom, thus affirming the continuity of the traditions of the Lạc Việt people. Ngô Quyền spent 6 years of his reign fighting the continual revolts of the feudal lords. At his death in 967, the kingdom fell into chaos and became known as the land of "Thập Nhị Sứ Quân", or the 12 feudal principalities. They constantly fought each other.

Thượng-Ngươn Tứ Chuyển - the Fourth Universal Transmission.

10.- Delivered in the Tây Ninh Holy See on the 12th November 1948 (Lunar Calendar 12th Day of the 10th month, year of the Mouse).

The Essential, Secret Philosophy of the Religion What is the Perispirit?

Bần Đạo will continue to preach about the Divine Path to Eternal Life because it contains the most sacred, and truest philosophy regarding our souls.

This time we shall meet with the Geniis, Saints, Immortals, Buddhas who compose the ranks of the Perfect Beings, these are our representatives who advocate on our behalf at the Ngọc Hư Cung and the Cực-Lạc Thế Giới.

Today Bần Đạo is speaking about the influence of the philosophies of this Religion. This is in to open an intellectual way for all to follow, for all to understand the truth completely. As Bần Đạo has said, it is a philosophy we have been looking for since the

time we have been alive. We have been looking for this noble Path even though it has been right in front of our eyes, yet we have no way to understand this philosophy in order to teach ourselves. For this reason, for a long time now, Bần Đạo has been trying to lead His children onto the True Path; if with all our hearts we listen and search, Bần Đạo says to you honestly, of the true, faultless philosophy Bần Đạo needs to show the most crucial points in order that you may discover for yourself, in order to enter the Cung Diêu-Trì (The Realm of Yin Generation) and in order to find the truth. You have seen the foundation of the true teaching of the Supreme Being at the Golden Basin [Kim Bàn] and at the Bát Quái Đài where the eight levels of souls have appeared. What are their main forms, how do their astral bodies appear? I have already explained this; our perispirit looks like our animal/physical bodies.

What is the perispirit? I will discuss this only briefly. It is the khối linh quang (great source of divine light [- because the khối linh quang creates the perispirit]). Its form is like a physical body, which receives our soul. The body we are carrying is a physical-animal body. Bần Đạo has already taken you to see the activities of the forms and constitution of the body. Bần Đạo also took you on the way of the newly born, the forms of a person is a visible animal, forming because of the Divine Consciousness which the Holy Mother created. The mystery of our soul contains two animals, they protect our lives - that is why humanity continues to survive on this planet - not because we are strong and win over all the beings on earth in order to preserve ourselves.

Adding up the history of this planet, you will see that this planet Earth from the very beginning has maintained the power to nourish our lives. It has passed through many centuries with many potencies. These protected life strongly. Which ways have they used to protect life? Let us imagine a life and we can see the law of creation as it works. Today things are very cruel. The animals

and the birds are strong, they can protect their lives, but humans are becoming weaker. If we want to protect our lives, to survive, how can we do this? We have come to depend on this Khốì Sanh Quang (the great source of vital fluid) in order to create our perispirit, this is the spark of the Supreme Being, we depend on this spark so that human beings can protect themselves. Thankfully, we are unable to destroy this spark.

As we have already seen the whole circle of the universe we must enter the Cung Hiệp-Thiên Hành Hóa in order to see how our guardian spiritual being can protect us in this universal aspect. Furthermore, in the universe you elder brothers and sisters and you younger sisters and brothers, you have seen so many human beings for here. It is not a fixed number but the whole of the universe. And this planet earth... well, if we compare it to the universe we can say that it is not even a village, so how can we say it is a city or a society? And these Perfect Beings who are our guardians, created the form of this planet Earth but it is not transformed yet; this planet earth is like the inside like the moon - it has seven elements, it changes its form, and these forms become the numerous souls amongst us.

During the first life of Earth, the Perfected Beings created many geniis, saints, immortals and buddhas. Yes, Bần Đạo has said that the name of this 68th planet earth was formed from very lofty heights, even though this is the lowest planet of the 72! Yet why does it stand at number 68? It comes last but the name all of us carry is attained by the spiritual position we have at the door of the Cung Hiệp-Thiên Hành Hóa . Surely, Bần Đạo says to you, our guardians have a special name, an ennobled appellation. Thus we should ask as we enter this realm and see the numerous spiritual beings, 'why are their ranks so lofty and glorious?' Bần Đạo can see that all of you are very surprised. We are curious to find out how our Earth could create these Perfect Beings with their glorious and lofty appellations. I am sure that all of you are curi-

ous, as I am and want to know as I do, who created these humans? Kim Cang Buddha had the right at the very beginning, already there was the doctrine of the root of the four sufferings (birth, old age, sickness and death). This suffering of birth creates yet another three sufferings. But why are we afraid? Fear can be done wrongly or rightly. We pay attention, we follow-up when we are afraid of suffering so much. The manner of the Perfect Beings who are our guardians at Cung Hiệp-Thiên Hành Hóa is to instil a little fear. If the fear they inspire can be avoided, then that fear is reasonable, it is scary, but only fear that we are unable to avoid is unreasonable. But the pattern to practise and fill ourselves with honest virtue continues although the soul and the astral body remain lowly which for everyone is the case. All of us observe it in this manner, why do we have to work, why do we have to live here? Why we have to carry the four sufferings? The proof is clearly; we unable to refuse it. The truth is that we must search for the truth of why we are afraid? Bần Đạo has already preached; whether an to an individual, to villagers, to society, or even to all the human beings on this planet all have a karmic account, this karmic account is created because of the law of creation therefore Bần Đạo is leading you, friends, along that path.

We are born on this planet and although we are just out of the womb, we have already undertaken a journey of a thousand lives. The doctrine of Christianity called 'original sin' what can we do with this body we have? We come out of our mother's womb, we cry, and just then we already have all kind of debts, the debts of previous lives, the karmic debts, we don't know how many kinds of debts. At the door of the spiritual realm the Perfect Beings, who are our guardians hate those karmic accounts, they are afraid that if they are unable to succeed (with their task on our planet) they have to spend million years in the circles of rebirth.

They remain constantly at their positions, unable to progress nor go backwards; is there not a debt we must pay in order to find a

way to return? When we pay off the mortgage we are richer this is notable isn't it? The debt is crucially important, it is very expensive; whenever we can pay off the mortgage it will be very honourable for us. If we are afraid of paying of our debt from this life then we are like a soldier on the battlefield afraid of death. Such a one has no value at all. We must be victorious on the field if we want to be a general or a hero. For the soldier who is afraid of dying, who goes absent without leave, there is no honour.

This 68th planet has a special name among those in the Spiritual Realm, though they say they are wary of it, the Divine Beings come to stay, and those Divine Beings decide on their own victory, they create their position with difficulty, but they become very well honoured, that's the truth. We will never be able to see this clearly but there is one great thing and that is our heavy karmic account, accrued from the distant past until now. How can we pay off this account? Don't ever let anyone tie up your spiritual conscience, it disables you own spark, it leaves you incapacitated - that would be like carrying a dead body - if we can lift off that rotten body then we can be free, although it is light we are unable to leave it.

The situation of being in anguish is to be a human being. Whosoever is a human being will know that one need not describe the activities of a certain animal. Bần Đạo sees that Buddhism calls this animal a Ky-Vật that is, an animal which we ride. The philosophy of Buddhism has examples of this - Từ-Hàng Boddhisattva riding the Kim Mao-Hầu (the yellow holy lion) and the Kim Cang Buddha riding Đê-Thính they thus liberate their lives through honour. This animal makes us responsible for its life, and so it makes us ask it to return. What is the method of how it returns? Well, it must depend on this visible world for its life; this establishes how it makes karmic life - it depends on the society, depends on this planet earth for living and it depends on its own debt, in order that it pays off its debt. When it can attain a

lofty philosophy, it will no longer depend on society for living. It decides to be a servant for society, a servant for this planet and so pays off its debt. Whenever it refuses to be a servant for this visible world then the debt remains. The highest philosophy is the life in which we do not live for ourselves but for society, that is; living together on this planet earth. When this becomes possible nobody will be unable to find salvation. We will have a society organised for our liberation from suffering.

Bát Quái Đài - the Council of the Great Spirits which heads the Eight States of Soul, the Eight-sided Palace of God's presence, the Eight Trigrams Palace.

Bần Đạo - His Holiness Hộ Pháp Phạm Công Tắc refers to himself throughout as 'Bần Đạo' or 'poor monk'.

Cung Diêu Trì - The Heaven of the Creation under the Mother Goddess. It is a palace located beside The Precious Jewel Lake.

Cung Hiệp Thiên Hành Hóa – Palace of Divine Beings who hold the power to control all human beings in a universe of many planets. The Palace (or department) of the Divine Alliance for preaching (the Way).

Cực-Lạc Thế Giới - a paradise of extreme joy.

Khối linh quang - great source of divine light.

Khối Sanh Quang – great source of a vital fluid

Kim Cang Buddha - Vajra-Buddha

Kim Mao-Hầu - The yellow holy lion.

Ngọc Hư Cung - Heavenly Council of Eternal Law , The Court of God, The Council of God , Divine Jade Palace.

Từ-Hàng – the boat of mercy, to cross the sea of sorrows.

11.- Delivered in the Tây Ninh Holy See on the 4th December 1948 (Lunar Calendar 4th Day of the 11th month, year of the Mouse).

The True Happiness of Human Beings How to Conquer Suffering.

Before I explain more about the Cung Hiệp Thiên Hành Hóa we still have one complicated matter to address. That is, the just fight of those souls who have established the Dao. This is the most complicated problem - the problem of human beings and the four sufferings. Those souls coming down to the earth carry their physical body with them, their animal body, which depends upon on the law of progress of souls in order to make particular spiritual positions. But here there is the strongest contradiction - wanting to attain an honorary spiritual position, this means your soul must solve the problem of the four sufferings. Because [your souls] reincarnate in the circle of the four sufferings, we have no way to negate those sufferings. To carry this earthly physical body one must endure the sufferings of the earthly world in order to attain a spiritual position. As the Supreme Being has said “According to the drama of the law of progress during a lifetime, in dealing with suffering everyone must suffer, except for those souls who can attain immortality, Buddhahood and who dare to have the courage and the power to look directly at these four sufferings, so they may triumph.

They have enough ability and determination, but what a pity that the Perfect Beings do not have a great enough power, they just do not have enough ability, even the Divine Beings are afraid. Because want to be perfect they must search for happiness, they search for happiness in the scene of suffering, let us look at these beings; the fish is kept in the fish tank, the bird in the cage, and human beings are kept inside the four sufferings. They are always seeking a method of escape, escaping the prison, escaping

the gaol of this universe. Indeed, we are the cage, we are the gaol, that keeps our soul, we are that animal struggling to escape suffering. Even though it cannot escape, it still tries to find a way out.

Those souls who reincarnate and carry their physical bodies in this universe and have understood the four noble truths know that they must find a way to escape the suffering, the Divine Law is already established in its own way. We see it in order to understand particularly Bần Đạo who has already understood that drama.

The human being is reincarnated in the scene of suffering, or in the gaol, always trying to find what action will lead to the liberation from suffering. Unable to find a way of escaping this suffering, we also find a way to comfort the self, to find a little happiness and untie the sufferings within us. Unfortunately, wanting to find a way out of the gaol it is a shame the sea of suffering is so vast, sometimes we cannot find happiness so we try harder to liberate ourselves from suffering yet and this may only make us more bad karma.

Therefore a matter which is not balanced means that those lofty souls also dare not stand up to the four noble truths so that they may find a way of making a little happiness in their lifetime and decrease their suffering.

For a moment we should stop walking so we can observe the true happiness of human beings. Is there a way of triumphing over this scene of suffering? What is their happiness in this earthly realm? We should seek this and understand it for it is with finding and understanding we will be able to solve the problem and triumph over suffering. We see that people only have been dreaming. Bần Đạo remembers that in our religion there is a philosophy which is visible and very attractive, very sublime.

There was a soul who went to hell. When he paid off his bad karma the king of hell allowed him to ascend for reincarnation. The soul then argued with the king and demanded that he satisfy some requests before the soul accepted the reincarnation.

The King of Hell asked this soul what he wanted. The soul replied 'I would like to plead for four things.' He then read out a four-sentence poem.

Father Thượng Thờ (High government official). Make my son a Trạng-Nguyên (First rank doctorate of the National Examinations). Around the house one thousand sections of fertile land (worked by) young men and comely girls, a beautiful wife and pretty servants (each as lovely as the others)

The King of the Hell said "I'm not sure." Even if I granted all these things this is still not enough happiness or honour for you. Your father as a Thượng Thờ and your son a Trạng-Nguyên that is your soul wants to be born and become Trạng-Nguyên and also develop the son of a Thượng Thờ.

"I am not sure that the Trạng-Nguyên will become the son of a high government officer who is uncorrupted, virtuous, have a high abilityies, and happiness, as well as show benevolence to the people. If the Thượng Thờ is greedy and dishonest, should he then reincarnate into that house and become his son?"

The soul still tried to plead for his requests to be granted, could only be he stressed a mandarin.

[The King replied] "If you pass the Trạng-Nguyên exam that is no sign of happiness. A mandarin like Mr Tam-Phuong passed the Trạng-Nguyên exam three times when they were organised by Emperor Minh-Mang. At the age of 14 he had already passed

the first of the Trạng-Nguyên exams, but because he was so young he had to wait until he was 20 before he was allowed to serve the Emperor. It is unfortunate then that he passed away at the age of 25. Can we say that Mr Tam-Phương achieved happiness? For sure he did not.

“The third sentence of the poem reads, ‘Around the house one thousand sections of fertile land, here the soul is asking for the most fertile land so that he could be rich. But is wealth happiness? At most it is greediness not happiness.

“The fourth sentence says: ‘Young men and comely girls, a beautiful wife and pretty servants...’ are these the best things in the world? But is this happiness? I am not sure.

“And look at these last words ‘...a beautiful wife and pretty servants (each as lovely as the others)’. A beautiful wife is always a challenge to you, she relies on her charms, she knows she is more alluring than you and because you love her so excessively she confounds your life and maddens your mind. Only the final words ‘each as lovely as the others’ is something that might make happiness, but I am not sure.”

Therefore from the start of the world through until now, everyone has understood that even the king is not sure if he has attained happiness in his lifetime. The sages of Vietnam, and our Confucian philosophy left for us three essential sentences if we wish to establish a nation and want to make happiness for all the people: the people must have three conditions: “Thiên thời, địa lợi, nhơn hòa.” Therefore we try to discover, using these three conditions, for ourselves and for the people a way to liberate souls from suffering. “Thiên thời, địa lợi, nhơn hòa.” (Clement weather, favourable terrain, concord among the people)

1. What is Thiên thời? That is to follow the Divine plan.

Heaven has established for us a plan and so we must obey heaven; that is to obey and follow the Dao. Therefore Thiên thời is to obey the Dao which is irrefutable.

2. What is Địa Lợi? That is all the geographical advantages of the country which all people can see. Would the land be sufficient for life? The high elites of our society must think of this sentence. For who has said this sentence? The king and the climate, are unable to enjoy the bounties of the geographical advantage, unless they transform that advantage with people of virtue and talent.

3. What is Nhơn Hòa for? If everyone not in harmony then we move to discord. If discord prevails then war soon comes. Therefore there are three things that can make happiness for people in a nation. But do we have the means to make such happiness? We can, but let us think of how at the present humans are threatened by the Third World War. World war has happened twice, and these two wars have caused the deaths of uncountable numbers of people.

Human beings are about to be threatened by a third war, what are we living for if we have to face this possible disaster? Is it that the human being seeking and following their happiness?

This is clear proof that all Vietnamese people are seeking happiness, but only in their dreams. This is especially the case with the Hồ Chí Minh government which is seeking happiness in theory, but which has produced nothing. The whole world is starting war again in order to seek happiness for humanity. Bần Đạo has come to say that I am sure there is no happiness. But there is only those who show off with basic theories in order to escalate the war and kill each other. Two times Great War has failed to address this although they wanted to make peace and happiness for humanity.

It is a great shame that the spirit of humanity must carry so much

suffering, for sure even if they do not undertake suffering human being do not know how to listen to the voice of the spiritual beings. If they did they could enlighten and correct themselves as they searched for true happiness.

People depend upon false happiness. It is no wonder that the great sage Gandhi was assassinated. The sage Dalagadot (?) was also killed by an ill-wisher in order to increase our struggle for life. Of course humans are now undertaking so much suffering it makes us try to find a way to solve the problem of the governing organizations for the spirit and happiness of all humanity. The United Nations was formed but has this organization made peace yet? Again, regrettably, nothing. There are many reasons for this and Garry Davis who has symbolised the spirit of humanity and come to the United Nations to ask can we protect the peace and save humanity? Garry Davis is fighting for this, asking people to follow him but does humanity listen? Yet I, Bản Đạo also listen.

According to that oblique theory - the theory of communism - this theory and other theories try to find happiness for humanity, but the more you fight the deeper you enter a vicious circle of violence and there is more suffering for humanity. Just let the people think about it - how can they find true happiness? Next time Bản Đạo will explain further.

Cung Hiệp Thiên Hành Hóa – Palace of Divine Beings who hold the power to control all human beings in a universe of many planets. The Palace (or department) of the Divine Alliance for preaching (the Way).Dalagadot -

Địa Lợi – favourable terrain, or all the geographical advantages of the country.

Garry Davis – On 25 May, 1948, in Paris, France, Garry Davis (at the age of 26), a former Broadway actor and US. bomber pilot

during World War II, renounced his citizenship of, and allegiance to, the United States of America. At the same time, he publicly declared himself a "citizen of the world." From that moment on, Davis, was legally "outside" the nation-state system and represented instead the sovereignty of all human beings by becoming an operative for the world-government-in-microcosm. See (<http://www.worldgovernment.org/gov.html>).

Nhơn Hòa – concord among the people, people’s unity, when everyone is in harmony.

Thiên thời – clear weather, that is to follow the Divine plan. Heaven has established for us a plan and so we must obey heaven; that is to obey and follow the Dao. Therefore Thiên thời is to obey the Dao which is irrefutable.

Thượng Thờ - High government official.

Trạng-Nguyên - First rank doctorate of the National Examinations.

(to be continued)

Website Ban Thế Đạo thay đổi Địa Chỉ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng thông báo cùng quý Đồng Đạo và Thân Hữu được rõ:

Kể từ hôm nay địa chỉ cũ của website Ban Thế Đạo Hải Ngoại là www.banthedao.net đã được huỷ bỏ và được đổi lại là:

www.banthedao.org

Trân trọng thông báo và kính mời quý Hiền Huynh Hiền Tỷ để biết tin tức Đạo sự xin vào website mới của Ban Thế Đạo Hải Ngoại là **www.banthedao.org**.

Trân trọng.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Thử Tìm hiểu Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống

(HT Hồ Hoàng & HT Kim Minh)

(Tiếp theo TSTD số 36 + 37))

VI - Hiệp Thiên Hành Hoá

*

- 830 Đây Tòa Tam Trấn uy nghiêm,
 Tháng ngày bào chữa giữ quyền nhơn sanh.
 Phải là các Đấng trọn lành,
 Mới làm đại diện quần sanh rồi cầu.
 Tội tình chất ngất từ lâu,
- 835 Thiên Thai Kiến Diện lâu-lâu biệt phân.
 Chừng như nhắc-nhở khách trần,
 Chỉnh tâm, sửa tánh, rèn thân kịp thời.
 Chơn Hồn vô giá người ơi,
 Đừng gây ác nghiệp, truyền đời phạ răn!
- 840 Chí Tôn đã có hứa rằng:
 “Nầy cơ tận độ tội căn giảm nhiều”
 Phước dày tội ít trừ tiêu,
 Gieo chi oan trái búa rìu khó dung...!
 Có điều trọng hệ vô cùng,
- 845 Hạ Ngươn Tam Chuyển Thiên Cung định rồi.
 Tấn tuồng “Náo-nhiệt” dừng thôi,
 Long Hoa Đại Hội khó ngồi được yên.
 Ai còn đứng vững trên thuyền,
 Còn ai bị “rớt” tội, duyên của mình.
- 850 Đó là định vị Chơn Linh,
 Thượng Ngươn Tứ Chuyển Thiên Đình xét soi.
 Tội trừng công thưởng hân-hòi,

Oan gia nghiệp trái “đòn roi” trả liền.
 Giải trừ tội ác tiền khiên,
 855 Nợ-nần thanh toán nhân tiền buổi nay.
 Thương sanh Hộ Pháp châu mày,
 Nhìn bao thảm cảnh trả vay xót lòng!
 Thuyết minh Người đã dày công,
 “Bởi trong quả nghiệp khó hồng vượt qua...!”

860 Cá nhân, tập thể hằng hà,
 Rồi ra nhơn loại, quốc gia thấy thương.
 Chung dòng “quả kiếp” tai ương.
 Việt Nam cũng chịu đoạn trường như nhau.
 Đã từng loan lỗ máu đào,
 865 Tây Sơn buổi nợ còn đau ngút ngàn...
 Bấy giờ lăm cảnh lâm-than,
 Đó là nhân quả rõ-ràng trả vay...
 Oan gia, trái chủ kiếp này,
 Xúm nhau trang trải để thay đổi đời.
 870 Rồi đây dân Việt thanh-thời,
 Say-sưa tận hưởng ân Trời thưởng chung.
 Chợ trần vạn nẻo chập-chùng,
 Con đường Pháp Chánh ung-dung bước vào.
 Chí Tôn, Ngài ngự trên cao,
 875 Và Người chỉ rõ Động Đào Thiên Cung,
 Chưa tin lời nói Cửu Trùng,
 Nên đường Công Chánh ngại-ngùng chưa đi.
 Sao còn chờ đợi, đợi gì?
 Mau cùng quẳng gánh lo đi cho rồi.
 880 Kiếp người là cánh hoa trôi,
 Vững trần là chốn tranh môi rối-ren.
 Mảng lo hai chữ sang, hèn
 Chần-chờ Đạo Đức ưa quen lựa lẫn.
 Khi nào an định quốc dân,
 885 Là ngày Nền Đạo cực phần vẻ vang.
 Ghi tâm tiếng ngọc lời vàng,

Hộ Pháp từng dạy “nhân gian” những gì?
 Triết lý Đạo Đức cùng suy,
 Đó là “Chơn Thật” đường đi lối về.
 890 Địa cầu “sáu tám” càng ghê,
 Bao nhiêu oan trái bộn bề nơi đây...!

Tương tàn, tương sát bao ngày,
 Mong sao trả dứt nợ vay cho rồi...
 Lệ buồn Tiên Thánh còn rơi,
 895 Lòng hằng toan tính cứu đời xoay cơ.
 Tạo Thiên lập Địa đến giờ,
 Địa cầu sáu tám bài thơ hảo truyền...
 Bao người đắc Phật, thành Tiên,
 Giờ đây vĩnh viễn nắm quyền Thiên Cung.
 900 Ngày xưa cũng chốn trần hồng,
 Địa cầu sáu tám tu chung đạt thành.
 Nhớ nơi đắc Phật nên danh,
 Lòng hằng triu-triủ sẵn dành ân ban.
 Lời truyền Đức Phật Kim Cang,
 905 Nguyên căn nhứt khổ vào đàng khổ thêm.
 Sơ sanh tứ khổ kê bên,
 “Sanh, Lão, Bệnh, Tử” dính liền xác thân.
 Vua quan chí đến tôi thân,
 Nào ai tránh khỏi cán cân “Điều Đê”?
 910 Mà mình vẫn cứ ngô-nghe,
 Lắng-lo sợ-sệt mọi bề tính toán...!
 Sợ mà có khổ cho chẳng?
 Sợ mà chẳng khỏi sợ bằng thừa thôi.
 Quyết tâm trả quả cho rồi,
 915 Thiên Lương nhẹ nhõm cuộc đời hanh thông.
 Con đường lập vị xuôi dòng,
 Dẫn thân vào cuộc ta không chần chờ.
 Giúp người mình thỏa ước mơ,
 Chơn Thần sẽ đến bến bờ vinh quang.
 920 Thiện tâm, hành thiện đôi đàng,

Quên mình trả nợ thế gian phen này.
Chơi Hồn thường chịu rút rày,
Vì chưng “nội chiến” với ngay chính mình.

Tuy rằng Trời Đất rộng thênh,
925 Mà mình bị nhốt chung quanh “Diệu Đề”
Chim lồng cá chậu chán chê,
Tìm phương vượt khỏi bốn bề hãm vây.
Làm sao thoát khỏi cảnh này?
Lâm phạm phải trả nợ vay của phạm.
930 Nhìn đường “thoát tục” cũng ham,
Bợn trần “lẩn quẩn” khó làm sao ra...!
Chợt soi mình tuổi đã già,
“Diệu Đề” bốn cửa chữa qua cửa nào!
Chơi Hồn tấn hóa làm sao?
935 Bao nhiêu câu hỏi dạt-dào tâm tư.
Hồn khôn thôi-thức bấy chừ,
Xác phạm níu kéo khư-khư xác phạm.
Nhập dòng “khổ ải” nào kham...!
E chưa thoát khổ vết chàm râu thêm...
940 Chùng chân dõng ngấm Cung Thiềm,
Ánh trắng bàng-bạc đêm đêm rọi hồn...
Chơi Linh nào thật tinh khôn,
Cứ noi Đường Thánh chớ chồn bước chân.
Thọ khổ, thắng khổ dương trần,
945 Can đảm như Phật mười phen vẹn mười.
Dò xem cửa Đạo khắp nơi,
Gia Tô Đạo Thánh sáng ngời chữ Tâm.
Đạo Lão căn bản là Thân,
Hồi Giáo tín ngưỡng thập phần uy nghiêm.
950 Lăn theo triết lý truy tìm,
Đạo nào đều có căn nguyên của mình.
Phật Giáo cứu độ quần sinh,
Từ bi bác ái hành trình Phật gia.
Dấn thân vào cõi ta bà,

955 Xin người giàu có giúp qua kẻ nghèo.

Trợ người khốn-đốn gieo-neo,
Nuôi người cơ-cực chống chèo quanh năm.
Gia Tô căn bản là Tâm,
Tìm yêu của Chúa để tìm đâu ra?
Trái tim Chúa sáng mọi nhà,
960 Chúa dâng nhục thể xin Cha trên trời.
Nhân gian đầy tội khắp nơi,
Xin Cha tha thứ cho đời được yên.
Khổng Giáo lấy trí làm duyên,
Lấy tài tổ chức dụng quyền chặn dân,
965 Học cao hiểu rộng chuyên cần,
Kính trên nhường dưới nhưn luân vẹn gìn.

*

Giáo điều Chánh Giáo công minh,
Mà người núp bóng hành trình lệch nghiêng.
Gây nên lăm cảnh ưu phiền,
970 Khiến cho Giáo Chủ truân chuyên hãi hùng.
Tội trò Thầy phải chịu chung,
Vì quyền vi trưởng Thầy cùng sốt chia.
Thâm tình “Sư, Đệ”* khôn lừa, * (Thầy, Trò)
Nhưng càng gắn bó càng khuya càng buồn...!
975 Cũng vì đệ tử phản môn,
Cũng vì đệ tử bồn-chồn vượt đi.
Không xem Giáo Chủ ra gì,
Tự chuyên tự đại ra uy tỏ quyền.
Cố làm chao đảo Thần Tiên,
980 Hù-hè dọa nạt dân hiền quấy đơm...
Thấy tiền hau-háu chực hờm,
Dang tay chiếm lấy thú thơm chẳng màng.
Thương thay Giáo Chủ hàm oan,
Vì trò “chửa nhận” nhảy ngang qua rào.
985 Trước Tòa Tam Giáo làm sao,
Trên Ngai Giáo Chủ ngồi nào được yên.

Vì chưng “ai” núp cửa thiên,
 Nhân danh Đạo Pháp lòng riêng tây tà!
 Khiến cho Giáo Chủ xót xa,
 990 Thương Trò, thương Đạo, thương “ta”, thương đời.
 Gieo nhân gặt quả người ơi,
 Đừng gây nghiệp chướng cho đời khổ đau.
 Khố Thiên Lương, thoát được nào,
 Rồi con “ky vật” làm sao thư nhàn,
 995 Nhùng-nhằng nhứt điểm linh quang,
 Thấy đều trói buộc, buộc ràng lẫn nhau.
 Chữ ĐỨC góp-nhóp dôi-dào,
 Thật thà nhen-nhúm mới mau chuyển mình.
 Trò đời lúc trọng, lúc khinh,
 1000 Có nhân, có quả như hình bóng thôi...
 “Đề Thín” Phật Kim Cang ngồi,
 “Kim Mao Hẩu” lượn khắp trời đó đây.
 Từ Hàng Người ky vật này,
 Đó là giải kiếp nợ vay thú cầm...
 1005 Bây giờ kể chuyện xa xăm,
 Mà trong Sử Đạo âm thầm chép ghi:
 Có Chơn Linh đọa A Tì,
 Tội trừng đã mãn được đi luân hồi.
 Chơn Linh: “Tôi lắm khúc nôi”
 1010 “Diêm Vương giải được xong rồi mới an...!”
 Diêm Vương gạn hỏi rõ ràng:
 “Mau trình căn cội ức oan thế nào...”
 Chơn Linh: “Chẳng dám cầu cao”
 “Nhưng xin Diêm Chúa giữa trào thuận phê”
 1015 “Để cho yên ấm mọi bề”
 “Để cho nhân-nhã sum-sê cuộc đời...”
 “Để cho cuộc sống thanh-thời”
 “Thong-dong tự-tại sáng-ngời đáng yêu”
 “Xin Người chấp thuận bốn điều”
 1020 “Mới cam tái kiếp khỏi điều đứng chờ”:

* “Cha Thượng Thơ”
 * “Con Trạng Nguyên”
 * “Quanh nhà ngàn khoảnh nhất hạng điền”
 * “Trai tơ, gái lịch, vợ tốt, hầu xinh”
 1025 “Thấy thấy đều”
 Diêm Vương: “Chỉ có bấy nhiêu?”
 “Làm sao hạnh phúc còn nhiều trái ngang!”
 “Chợ trần đầy chuyện phũ-phàng”
 “Thượng Thơ kém đức làm quan loạn trào!”
 1030 “Dân hiền khốn-đốn lao-đao”
 “Quan quyền áp bức cường hào thị uy”
 “Phải đâu phu xướng phụ tùy”
 “Dân an quốc thái thịnh suy góp phần?”
 “Nếu là Quan Trạng Đại Cân”
 1035 “Vào thời Minh Mạng ba lần mở thi”
 “Tam Phương chiếm trọn ba kỳ”
 “Mới mười bốn tuổi “Triều Nghi” chưa dùng”
 “Mong ngày xuất thủ thung-dung”
 “Đến hai mươi tuổi vẫy-vùng chí trai...”
 1040 “Ngôi cao lộc cả bao ngày”
 “Hăm lăm tuổi trọn tuyền đài mạng vong!”
 “Thôi rồi mộng ước mây rồng”
 “Dối nhìn hoạn lộ huren không lỡ-làng”.
 “Ruộng vườn chắc được giàu sang?”
 1045 “Hay là của nợ bẽ-bàng mà thôi...”
 “Một mai nhắm mắt đi rồi...!”
 “Ruộng vườn giữ được hay trôi dòng là?”
 “Trai giành chia bảy, gái ba”
 “Kiện thừa, thừa kiện cửa nhà tan hoang!”
 1050 “Tiếng nơ đồn dậy xóm làng”
 “Hỏi người vừa thác tuổi vàng yên chãng?”
 “Hay còn tức-tưởi tâm hằng”
 “Bo bo giữ của siêu thăng được nào?”
 “Ruộng vườn bào-bọt tâm hao”
 1055 “Như dòng bích thủy dạt-dào cuộn trôi...”

- “Trai tơ mặt ngọc như dôi”
 “Gái xinh điểm tuyết vành môi mận-mà”
 “Nét ngài lông-lộng kiều sa”
 “Vợ xinh tứ lịch nỡn-nà đẹp tươi”
 1060 “Chắc gì hạnh phúc cho Người...?”
 “Hay là chỉ góp trận cười thế gian!”
 “Ngùi say yến tiệc bĩ-bàng”
 “Con ong léng-phéng bướm vàng lượn quanh”
 “Chực-chờ hút nhụy đu cành”
 1065 “Liệu rằng giữ được bức tranh nguyên màu?”.
 “Đế Vương Người ngự trên cao”
 “Quyền uy tột đỉnh sang giàu trong tay”
 “Cũng từng gậm nhấm đêm dài...”
 “Mà không giữ nổi chiếc ngai vương quyền”
 1070 “Có người lạc lối Đào Nguyên”
 “Vẫn không bền vững chút duyên Tấn Tần...”
 “Dõi nhìn các bậc vĩ nhân”
 “Cũng vì nhân loại cõi trần bôn ba...”
 “Thiên thời, địa lợi, nhơn hòa”
 1075 “Mà mình muốn đạt hóa ra biệt trùng...”
 “Văn hào Âu Á soi chung”
 “Mỗi người chỉ biết một vùng trời riêng”:
 “Nhơn luân chẳng kể mối giềng”
 “Thiếu lòng tín ngưỡng lệch nghiêng đất trời”
 1080 “Cải chầy nào sợ mỗn hơi”
 “Đầu môi chót lưỡi lăm lời biện tranh...”
 “Trước Cung Hành Hóa vấn rành”:
 V. Các Nhà Đại Giác không tranh lợi quyền”
 “Tá trần lập Đạo gây duyên”
 1085 “Tạo phần sở hữu chùa chiền khuyến tu”
 “Phải chăng tung áng mây mù...?”
 “Ngăn đường tiến hóa lời ru ngọt-ngào...”
 “Chùng chân không lướt bay cao”
 “Lập quyền vi chủ rồi nào ích chi?”

- 1090 “Nếu cùng theo Đạo được gì?”
 “Phải chăng trì trệ bước đi nhân loài?”
 “Quyền uy Thượng Đế hơn ai?”
 “Sao không thể hiện một vài đức tin?”
 “Tạo ra trước mắt để nhìn”
- 1095 “Người người thấy rõ cùng tin tu liền”
 “Hay là oai lực vô biên”
 “Chỉ do miệng thế tương truyền mà thôi?”
 “Tai nghe ‘Các Vị’ nhiều rồi”
 “Đã từng khuyến nhủ chúng tôi tu hành”
- 1100 “Ngặt vì thiên hạ háo tranh”
 “Người hiền bị hại, Ngài đành ngó không?”
 “Biết bao hiền triết cam lòng”
 “Khuất thân ẩn nhẫn sống trong thiệt-thời”
 “Các Ngài nên nói thử coi”
- 1105 “Cảnh đời như thế rạch ròi đáng tin?”
 Đ. “Thoạt nghe lời vấn hữu tình”
 “Nhưng càng suy gẫm bất minh càng nhiều”
 “Lời truyền Thượng Đế cao siêu...”
 “Lập nơi thờ phượng như triều sóng dâng...”
- 1110 “Thờ Trời, thờ Đất, thờ Thần...”
 “Đều không đúng cả, thờ Dân mới thờ”
 “Đức tin từ lúc còn thơ”
 “Thờ chung nhân loại bao giờ cũng nên”
 “Thờ mình, mình mới dựng đền”
- 1115 “Đâu thờ Thượng Đế chớ quên điều này”
 “Làm người chớ quá ngô-ngây”
 “Hẹp hòi đố kỵ khó vậy niềm tin”
 V. “Như Ngài vậy đã công bình?”
 “Người dùng Đạo Đức tôn vinh lấy Người”
- 1120 “Cho mình cao trọng thánh-thời”
 “Cho mình tối thượng do Trời chiết thân”
 “Mỗi khi ‘đầu kiếp’ dương trần”
 “Phải là ngọc các kỳ trân sáng lòa”

- “Trần gian chỉ có mình ‘ta’”
- 1125 “Lo cho nhân loại cất nhà cõi Thiên?”
Đ. “Là Giáo Chủ chẳng dụng quyền”
“Hoặc dùng tâm lý đảo điên lòng người”
“Triết lý giáo đạo ai ơi”
“Giống như tấm kính sáng ngời như in”
- 1130 “Cớ sao chẳng dám thẳng nhìn?”
“Mà luôn lẩn tránh niềm tin chỗ nào?”
“Bậc Trí Thức, trọng vọng cao”
“Mưu cầu hạnh phúc dựa vào tài năng”
“Học sâu trí lự ai bằng?”
- 1135 “Bon-chen chiếm lợi nhớ-nhăng đủ mản”
“Ta cười, kẻ khóc, người than...”
“Bất cần Đạo Đức hung tàn thẳng tay...!”
“Miễn sao ‘kỵ vật’ mỗi ngày”
“Xên-xang xe cộ tàu bay tiến dần...”
- 1140 “Của tiền thỏa mãn bản thân”
“Vùi trong trọng-trượt bụi trần mà thôi”
“Đức Tin đánh mất lâu rồi”
“Dù cho Thượng Đế xuống nơi địa hoàn”
“Thẳng nhìn bảo ‘Họ’ lo toan”
- 1145 “Liệu rằng ‘Họ’ chịu lên đàng đi tu?”
“Say sưa ngụy lặn võng dù”
“Chạy theo vật chất ngàn thu không về”
- “Đó là tại ‘Họ’ không mê”
“Đâu chờ ấn chứng mọi bề mới theo?”
- 1150 V. “Loạn ly tánh mạng như bè”
“Tấn tuồng diệt chủng đang gieo khắp vùng”
“Nếu mà có luật định chung”
“Quyền năng Thượng Đế vô cùng vô biên”
“Vô hình quả thật uy quyền”
- 1155 “Đủ đây năng lực giữ yên vạn loài”
“Vậy xin ngăn chặn lại ngay”
“Đừng cho cuộc chiến kéo dài đau thương...!”

- Đ. “Quả là vấn lý phi thường”
 “Nhưng vì trần thế tai ương quá nhiều”
 1160 “Loài người vốn dĩ trở trêu”
 “Tham quyền cố vị lắm điều bất công...!”
 “Thương yêu chẳng để nơi lòng”
 “Công bình bác ái cũng không giữ gìn”
 “Luật đời nghịch lý bất minh”
 1165 “Cá nhân chủ nghĩa biết mình mà thôi”
 “Giang sơn ai, nấy tài bồi”
 “Ý mình cường quốc cướp ngôi lảng diềng”
 “Thế nên gây mối oan khiên”
 “Biết bao mâu thuẫn mối giềng loạn ly”
 1170 “Lòng tham chẳng có biên thù”
 “Hung hăng bạo ngược để truy bạc vàng”
 “Dồn người vào cảnh lâm-than...”
 “Thời nay nhân loại chu toàn quả duyên”
 “Hư Linh đâu có thực quyền”
 1175 “Cũng không giải nạn để thuyên giảm hình”.
 “Nhân loài chẳng giữ công minh”
 “Vì người quả hiếm, vì mình mà thôi”
 “Chừng nào bỏ được thói đời”
 “Công danh sự nghiệp thả trôi dòng là”
- 1180 “Cửa tiền xem tựa bóng ma”
 “Quên mình vì nghĩa đậm đà việc công”
 “Thiên Lương ngự trị nơi lòng”
 “Là ngày như loại mới mong hưởng nhàn”
- V. “Cho là Đạo Giáo vẻ vang”
 1185 “Thì chung giới luật Thiên Đàng mà thôi”
 “Tại sao khuôn luật khác rồi?”
 “Mỗi ông Giáo Chủ một môi trường mình”
 “Vì đâu mà có độ chinh?”
 “Dị đồng phản trắc chống kình lẫn nhau?”
- Đ. “Thiên Điều luật định tươi màu”
 1190 “Các vì Giáo Chủ vàng thau rạch ròi”

- “Xin cùng xét lại xem coi”
 “Phần mình Đạo Pháp hẹp-hòi hay chẳng?”
 “Tại sao khắc bạc nhùng-nhằng?”
 1195 “Không đồng tánh đức, lòng ăn thua lòng?”
 “Cũng vì nhân loại phần đông”
 “Thói thường phản khắc lộn sòng mà ra!”
 “Tinh thần tâm lý bất hòa”
 “Nhưng vào thực tế hóa ra một đường”
 1200 “Mặc dầu Đạo mở ngàn phương”
 “Công bình bác ái tỏ tường khúc nôi”
 “Đức tin chiếm trọn mình rồi”
 “Thờ Người tín cẩn thờ Trời mới ngoan”
 “Chí Tôn mở lối chỉ đường”
 1205 “Cao Đài tín ngưỡng Tạo Đoan kính thờ”
 “Ta đừng giả bộ ngu-ngơ”
 “Công bình bác ái khù-khờ chẳng thông”
 “Phải tùng khuôn luật Đại Đồng”
 “Chí Tôn buộc thầy đều trong luật hình”
 1210 “Vào hàng Thánh Thể phân minh”
 “Chớ nên suy suyển hành trình lệch nghiêng”
 “Thiên Lương hằng nhớ ngẫm nghiên”
 “Phàm tâm gội rửa lòng riêng ngăn ngừa”
 “Nằm trong vạn loại mển ưa”
 1215 “Nên thương, nên nhớ, nên vừa ý nhau”
 “Giăng tơ dệt mối hồng đào”
 “Sinh con để cái ngàn sau lưu truyền”
 “Nhơn Luân đạo trọng căn nguyên”
 “Thương yêu công chánh bí truyền phải theo”
 1220 “Thiều quang thắm thoát bay vèo”
 “Trời ban Hòa Ước Người reo đón mừng”
 “Sao còn lăm kẻ đứng-dưng?”
 “Chưa gìn Pháp Lý lấy-lừng Thầy ban?”
 “Mê tâm chữa chịu ngó-ngàng...!”
 1225 “Giàu nghèo, Công Lý thế gian khác rồi...”
 (**xin xem tiếp trang 59**)



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, các Ban Quản Nhiệm địa phương và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh' Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

- 1- Địa chỉ :** 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121
- 2- HT. Nguyễn Ngọc Dũ,** Phone : (408) 238-6547
Fax# (408) 440-1372 E- mail: dutani@comcast.net
- 3- HT. Nguyễn văn Cầu,** Phone: (408) 262-4209
E-mail: caunguyencd@gmail.com
- 4- HT. Mai văn Tim,** Phone: (425) 265-1095
E-mail: T1mmai@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo:

- **Tập San Thế Đạo :** 3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA. 95121- 1716
- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:
HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 729-3922
- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:
HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698
- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:
HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-2588
- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada
HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 780-1874
Fax: (416) 780-1829

III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:

HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846

2- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas:

HTDP Trần Công Bé Phone:(817) 244-7322

3- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:

HT. Trần Huyền Quang Phone:(504) 347-9326

4- Đại Diện Ban Thế Đạo tại bang Georgia:

HT Cao Văn Bảy Phone:(770) 638-4616

HT Văn Công Cống Phone:(678) 422-1946

5- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:

HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

6- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada

HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200

HTDP Lê Đăng Phone:(416) 780-1874

7- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone:01-4852-6017

IV- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

IV- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-729-3922

Email: tn_ndk@yahoo.com

V- Ban Thế Đạo Nam California

HT Bùi Văn Nho. Phone & Fax :(951) 781-1219

VI- Yểm Trợ tài chánh:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

**DANH SÁCH ĐỒNG ĐẠO/ THÂN HỮU
CƠ SỞ YẾM TRỢ TẬP SAN THẾ ĐẠO
(từ ngày 15-07-2008 đến ngày 24-10-2008)**

| STT | <u>Đồng Đạo-Thân Hữu-Cơ Sở</u> | <u>USD</u> |
|------------|---|-------------------|
| 1 | Trần Thị Duyên, North York, Ont, Canada 30 đôla Canada) | 28.08 |
| 2 | Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA | 40.00 |
| 3 | HTDP Châu Anh Huy, Houston, TX | 100.00 |
| 4 | Nguyễn Ngọc Tuấn, Sioux City, IA | 30.00 |
| 5 | Nguyễn Xương, San Jose, CA | 20.00 |
| 6 | Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacramento, CA | 20.00 |
| 7 | Huỳnh Trung Ngôn, Seattle, WA | 50.00 |
| 8 | Lê Văn Minh, Riverside, CA | 50.00 |
| 9 | Đỗ Quang, San Antonio, TX | 30.00 |
| 10 | HT Huỳnh Công Khanh, S.Petersburg, FL | 60.00 |
| 11 | HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA | 20.00 |
| 12 | Dương Quang Lên, Oakland, CA | 30.00 |
| 13 | Hoàng Xuân Chinh, San Jose, CA | 50.00 |
| 14 | Ngô Văn Quế, Sunnyvale, CA | 50.00 |
| 15 | Lâm Thái, San Jose, CA | 20.00 |
| 16 | Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA | 20.00 |
| 17 | Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA | 20.00 |
| 18 | Võ Dung Tuyết, San Jose, CA | 20.00 |
| 19 | Nguyễn Hữu Thang, Garden Grove, CA | 20.00 |
| 20 | CTS Lê Quang Giai, San Diego, CA | 20.00 |
| 21 | Võ Văn Đình, Stanton, CA | 20.00 |
| 22 | HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA | 20.00 |
| 23 | Lưu Hữu Hạnh, San Jose, CA | 20.00 |
| 24 | Nguyễn Kim Nhan, El Monte, CA | 50.00 |
| 25 | Trần Thị Lương, San Jose, CA | 20.00 |
| 26 | CaoDai Temple of Richmond, VA | 50.00 |
| 27 | Jenny Sơn Võ, San Jose, CA | 40.00 |
| 28 | Trương Văn Thi, Seattle, WA | 20.00 |
| 29 | Phạm Thị Bội, Morrow, GA | 100.00 |

| | | |
|----|---|--------|
| 30 | Đỗ Danh Dự, San Jose, CA | 20.00 |
| 31 | HTDP Võ Ngọc Kim, Anaheim, CA | 20.00 |
| 32 | Ngô Ngọc Tánh, San Jose, CA | 40.00 |
| 33 | Thông Sự Nguyễn Hữu Nhật, San Jose, CA | 20.00 |
| 34 | CTS Phạm Văn Soi, Houston, TX | 50.00 |
| 35 | Lê Văn Bé, Arlington, TX | 20.00 |
| 36 | Lưu Quang Thảo, San Jose, CA | 30.00 |
| 37 | Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA | 40.00 |
| 38 | Lưu Quốc Minh, Holiday, FL | 20.00 |
| 39 | Lê Lộc, Garden Grove, CA | 20.00 |
| 40 | Trần Thị Tánh, San Jose, CA | 20.00 |
| 41 | Võ Thái Hiền, Doraville, GA | 50.00 |
| 42 | Trần Minh Khiết, DDS, San Jose, CA | 200.00 |
| 43 | Đỗ Thị Lành, College Park, GA | 20.00 |
| 44 | Thomas Tiền Nguyễn, Garden Grove, CA | 20.00 |
| 45 | CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS | 20.00 |
| 46 | HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA | 30.00 |
| 47 | Nguyễn Văn Thuởng, Wichita, KS | 30.00 |
| 48 | Vương Vĩnh Nghi, Wichita, KS | 20.00 |
| 49 | Nguyễn Văn Quốc, Valley, KS | 20.00 |
| 50 | Nguyễn Kim Phụng, Wichita, KS | 20.00 |
| 51 | Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA | 200.00 |
| 52 | Trần Văn Tỷ, Elk Grove, CA | 50.00 |
| 53 | Lê Ngọc Kim, On, Canada (20 đôla Canada) | 17.44 |
| 54 | Trần Thị Duyên, North York, On, Canada (30 đôla Canada) | 26.16 |
| 55 | Trương Thị Nhân, Baton Rouge, LA | 30.00 |
| 56 | Đặng Châu, Wichita, KS | 20.00 |
| 57 | Mai Văn Liêm, Arlington, TX | 20.00 |
| 58 | CTS Lê Tấn Tài & CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX | 40.00 |
| 59 | HT Lê Thành Hưng, Huntsville, AL | 50.00 |
| 60 | HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA | 20.00 |
| 61 | CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA | 20.00 |
| 62 | HT Đại Tá Lê Văn Thiện, Philadelphia, PA | 20.00 |
| 63 | Đặng Thành Cư, Fort Worth, TX | 25.00 |
| 64 | HTDP Trần C. Bé & HTDP Võ N. Diệp, Fort Worth, TX | 40.00 |

| | | |
|----|---|----------------|
| 65 | HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA | 20.00 |
| 66 | HT Nguyễn Thừa Long & HTDP Huỳnh Cúc, LA | 100.00 |
| 67 | HT Trần Văn Ba, San Antonio, TX | 50.00 |
| 68 | Cố HT Trần Văn Quảng, Wichita, KS | 30.00 |
| 69 | Nguyễn Ngọc Vui, Wichita, KS | 20.00 |
| 70 | Lê Văn Ngày, Wichita, KS | 20.00 |
| 71 | Phạm Bằng Tường, San Jose, CA | 20.00 |
| 72 | Bà Đs85ng Quang Dương, Coppel, TX | 50.00 |
| 73 | Huỳnh Văn Thì, Sacramento, CA | 20.00 |
| 74 | Chastity Nguyễn, Garden City, KS | 50.00 |
| 75 | Lý Quang Tú, Marietta, GA | 20.00 |
| 76 | Đặng Kim Toàn, San Jose, CA | 20.00 |
| 77 | HT Mai Văn Tim, Everett, WA | 50.00 |
| 78 | HT Ngô Văn Vội, Austin, TX | 25.00 |
| 79 | HTDP Nguyễn Mao & HTỷ Lê Thị Gương, VIC, Úc | 200.00 |
| 80 | Đề Đốc Trần Văn Chơn, San Jose, CA | 100.00 |
| 81 | CTS Nguyễn Văn Phé, Thánh Thất Paris (100 Euro) | Ghi Nhớ |

Niên Liễm

| | | |
|----|--------------------------------------|-------|
| 01 | HT Huỳnh Công Khanh, S.Peterburg, FL | 60.00 |
| 02 | HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA | 60.00 |
| 03 | HT Lê Văn Tình, Wichita, KS | 60.00 |
| 04 | HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA | 60.00 |
| 05 | HTDP Cao Văn Triết, Sachse, TX | 60.00 |
| 06 | HTDP Cao Bảo Quốc, Sachse, TX | 60.00 |

Yểm trợ Chương Trình Giáo Lý 2008

| | | |
|----|---|-------|
| 01 | HT Võ Lạc Quan, San Jose. CA | 20.00 |
| 02 | HTDP Trần Công Bé & HTDP Võ Ngọc Diệp, TX | 50.00 |
| 03 | CTS Lê Quang Giai, San Diego, CA | 50.00 |
| 04 | HT Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA | 50.00 |
| 05 | HTDP Sam Nguyễn, San Jose, CA | 50.00 |

Tổng cộng danh sách này là Ba ngàn bảy trăm hai mươi mốt đôla sáu mươi tám xu (USD 3,721.68) và 100 Euro.

San Jose, ngày 24-10-2008

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Tìm Hiểu Về
ĐẠO CAO ĐÀI

LƯỢC SỬ KHAI ĐẠO

Sưu tầm tài liệu để biên soạn phần "Lược Sử Đạo Cao-Đài" chúng tôi có một ước vọng nho nhỏ là có thể giúp ích được cho một số quý vị muốn tìm hiểu sơ lược về nền Tân Tôn Giáo này, đặc biệt là giúp cho những tín hữu mới nhập môn mà không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.

Chúng tôi tin chắc việc biên soạn còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi điều chỉnh lại và có dịp học hỏi thêm.

Hiên tài Nguyễn Trung Đạo

THỜ THIÊN NHÃN

Đã là đệ tử của Đấng Cao Đài Ngọc Đế, gọi Đức Ngài bằng Thầy và xưng là Con, Quý Vị Tiền Khai muốn lập trang thờ Đức Ngài, nhưng chưa biết phải thờ ra sao.

1-HOP VỚI NGÀI NGÔ VĂN CHIÊU

Trong đàn cơ ngày 7-12 Ất Sửu (20-1-1926), các Ngài Trung, Cự, Tắc, Sang,... bạch với Đức Thượng Đế :

- *Xin Thầy chỉ cho các con cách thờ phượng Thầy.*

Đức Thượng Đế đáp :

- *Mấy con phải đến Phủ Chiêu chỉ cách cho, vì Phủ Chiêu đã thờ Thầy lâu rồi. Chừng nào mấy con đến Chiêu thì đem Ngọc Cơ theo để Thầy giảng dạy việc.*

Khi các Ngài đến nhà Ngài Ngô Văn Chiêu (lầu 2, số 110 đường Bonard, nay là Lê Lợi, Sài Gòn) thì được Ngài Chiêu đón tiếp niềm nở. Ngài Chiêu hướng dẫn cách thức thờ Thiên Nhân mà Đức THƯỢNG ĐẾ đã cho Ngài được thấy vào năm 1921. Kế đó quý vị lập đàn cầu Đức CHÍ TÔN. Đức Chí Tôn giáng cơ dạy các Ngài *Trung, Tắc, Cư, Sang, Đức, Hậu*,... phải hiệp với Ông Phủ Ngô Văn Chiêu mà lo mở Đạo. Ngài lại dạy rằng mỗi mỗi việc chi đều phải do Ngài *Chiêu là Anh Cả*.

Nhờ cơ bút hướng dẫn, hai nhóm môn đệ của Đức THƯỢNG ĐẾ được gặp gỡ nhau trong tình huynh đệ vô cùng thân mật, tay bắt mặt mừng, còn hơn anh em ruột thịt cùng chung một nhà.

Đêm 15-12 Ất Sửu (28-1-1926), Ngài Lê Văn Trung tổ chức tại tư gia của Ngài một buổi tiệc họp mặt thân mật, gồm 13 môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn và 14 vị khác nữa có hầu đàn nhiều lần nhưng chưa được chánh thức là môn đệ của Thầy.

Mười ba vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn là :

- | | |
|--------------------|----------------------|
| 1. Ngô Văn Chiêu | 8. Cao Quỳnh Cư |
| 2. Vương Quan Kỳ | 9. Phạm Công Tắc |
| 3. Đoàn Văn Bản | 10. Cao Hoài Sang |
| 4. Lê Văn Giảng | 11. Lê Văn Trung |
| 5. Nguyễn Văn Hoài | 12. Trương Hữu Đức |
| 6. Lý Trọng Quý | 13. Nguyễn Trung Hậu |
| 7. Võ Văn Sang | |

Sau khi dự tiệc xong, quý vị lập đàn cơ cầu Thầy, và được Thầy ban thơ :

*Một ngày thôn mỏn một ngày qua,
Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa.
Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ,
Cửa Thiên xuất nhập cũng như nhà.*

2.- KHAI ĐÀN THƯỢNG TƯỢNG

Để chánh thức trở thành môn đệ của Đức Cao Đài, trước tiên là phải nhập môn cầu Đạo và thiết lập Thiên Bàn thờ Đức Ngài qua biểu tượng Thiên Nhân. Quý vị Tiên Khai gọi việc lập bàn thờ tại tư gia là “*Khai Đàn Thượng Tượng*”. Trong những buổi An Vị Thánh Tượng đầu tiên, quý vị Tiên Khai thường lập đàn cơ tại chỗ để cầu xin Ông Trên ban ơn lành cho gia chủ.

1. Khai Đàn Tại Nhà Ngài Cao Quỳnh Cư

Ngày 14-12 Ất Sửu (27-01-1926), các vị Tiên Khai làm lễ Khai Đàn Thượng Tượng tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư, ở số 134 đường Bourdais, Sài Gòn (nay là đường Calmette, quận 1). Đức Cao Đài ban ơn cho gia đình Ngài Cao Quỳnh Cư hai bài thơ :

*Đã để vào tòa một sắc hoa,
Từ đây đàn nội tử như nhà.
Trung thành một dạ chờ Cao sắc,
Sống có Ta, thác cũng có Ta.*

*

*Đài sen vui nhánh trở thêm hoa,
Một đạo như con ở một nhà.
Hiếu nghĩa tương lai sau tỵ hội,
Chủ trung Từ Phụ vốn là Ta.*

2. Khai Đàn Tại Nhà Ngài Lê Văn Trung

Ngày 18-12 Ất Sửu (31-01-1926), các vị Tiên Khai làm lễ Khai Đàn Thượng Tượng tại nhà Ngài Lê Văn Trung, ở đường Quai TesTard, Chợ Lớn (nay là đường Châu Văn Liêm, quận 5). Đức Cao Đài giáng cơ chỉ cách sắp đặt vị trí thờ Đức Quan Âm Bồ Tát, Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch và Đức Quan Thánh Đế Quân :

“Trung ! Con thờ Thầy trên hết là phải. Con đem tượng Quan Vân Trường qua bên tay trái Thầy, còn Quan Âm bên mặt. Con thờ Lý Thái Bạch dưới Thầy”.

Trong dịp này Đức Cao Đài ban cho Ngài Lê Văn Trung một bài thơ 4 câu :

*Một trời, một đất, một nhà riêng,
Dạy dỗ như sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối thiên thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.*

3. Khai Đàn Tại Nhà Ngài Vương Quan Kỳ

Cùng ngày 18-12 Ất Sửu (31-01-1926), các vị Tiên Khai làm lễ Khai Đàn Thượng Tượng tại nhà Ngài Vương Quan Kỳ, ở số 80 đường La Grandière, Sài Gòn (nay là đường Lý Tự Trọng, quận 1). Như dịp này, Đức Cao Đài ban cho bài thơ :

*Cao mấy từng mây lối mặt trời,
Đài sen vui nở nhánh bông tươi.
Đạo mâu cây gã truyền như sự,
Dạy trẻ cho an lấy đạo đời.*

4.- Thờ Tam Trấn Oai Nghiêm

Buổi ban sơ chỉ có thờ Thiên Nhãn, về sau mới có thờ thêm Tam Trấn Oai Nghiêm là các Đấng vừa thay mặt cho Tam Giáo vừa trực tiếp điều hành đại cuộc Tam Kỳ Phổ Độ, gồm có :

- *Nhứt Trấn Oai Nghiêm* là Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch, thay mặt cho Đạo Lão,
- *Nhị Trấn Oai Nghiêm* là Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, thay mặt cho Đạo Phật,
- *Tam Trấn Oai Nghiêm* là Đức Quan Thánh Đế Quân, thay mặt cho Đạo Nho.

3.- THỈNH KINH Ở CHI MINH LÝ

Vào ngày 16-12 Ất Sửu (29-1-1926), Ngài Vương Quan Kỳ hướng dẫn các Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang đến Minh Lý Thánh Hội để xin thỉnh một số kinh, được Ngài Âu Minh Chánh Chủ Trưởng của Minh Lý trao cho những bài kinh sau đây :

- Kinh Niệm Hương,
- Bốn bài Chú,
- Bài Khai Kinh,
- Kinh Sám Hối, cũng gọi là Kinh Nhơn Quả,
- Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối,
- Kinh Cầu Siêu, cũng gọi là Sám Cầu Siêu,
- Bài Xưng Tụng Công Đức Thần Thánh Tiên Phật.

4.- GIAO THỪA TẾT BÍNH DẦN

Đêm 30 Tết Bính Dần (12-2-1926), theo lời dạy của Đức Cao Đài, một bộ phận thông công được thành lập, gồm có :

- Ngài *Ngô Văn Chiêu* chứng đàn,
- Hai Ngài *Phạm Công Tắc* và *Cao Quỳnh Cư* phò loan,
- Ngài *Nguyễn Trung Hậu* làm độc giả.
- Ngài *Tuyết Tân Thành* làm điển ký.

Đoàn lần lượt đến từng nhà của quý vị sau đây : *Võ Văn Sang, Cao Quỳnh Cư, Vương Quan Kỳ, Lê Văn Giảng, Nguyễn Trung Hậu, Nguyễn Văn Hoài, Phạm Công Tắc, Đoàn Văn Bản, Lý Trọng Quý, Lê Văn Trung*. Tại mỗi nhà, bộ phận thông công thiết đàn cơ và từng gia chủ được Đức Cao Đài ân ban một bài thơ tứ tuyệt.

Giao Thừa Tết Bính Dần, sau khi đi một vòng thành phố, quý vị Tiền Khai trở về hội tụ tại nhà Ngài Lê Văn Trung. Tất cả mọi người cúng Thầy, xong thiết đàn cầu Thầy. Đức Chí Tôn giáng điển ra lệnh cho quý vị Tiền Khai khởi sự đi truyền Đạo phổ độ nhơn sanh.

THẦY

Chư đệ tử nghe !

Chiêu buổi trước hứa lời truyền đạo cứu vớt chúng sanh, nay phải y lời mà làm chủ đui dắt cả môn đệ Ta vào đường đạo đức đến buổi chúng nó lập thành, chẳng nên tháo trút. Phải thay mặt Ta mà dạy dỗ chúng nó...

Trung, Kỳ, Hoài, ba con phải lo thay mặt cho Chiêu mà đi độ người. Nghe và tuân theo.

Bản, Sang, Giảng, Quý, lo dọn mình đạo đức đặng truyền bá cho chúng sanh. Nghe và tuân theo.

Đắc, con phải hiệp vào đây đặng giúp đỡ Trung. Nghe và tuân theo.

Đức, tập cơ. **Hậu**, tập cơ. Sau theo mấy anh con đặng độ người. Nghe và tuân theo.

Trong quyển “Đại Đạo Căn Nguyên”, Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có viết :

“Ấy là lời Thánh Giáo đầu tiên, ấy là kỷ niệm ngày Khai Đạo : mừng **Một** giờ **Tý** năm **Bính Dần** vậy”.

Theo quyển Đại Đạo Truy Nguyên của soạn giả Huệ Chương (Con của Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu, thường tham gia xây bàn) thì vào **giờ Tý** ngày **Mùng Một tháng Giêng** năm **Bính Dần**, Đức Chí Tôn có giáng dạy như sau :

“Thầy cho các con hiểu rằng : **Buổi tạo Thiên lập Địa** **Thầy sanh loài người ra nhằm ngày Dần** ‘Nhân sanh ư Dần’. Vậy từ đây, Thầy dùng các con làm tay chơn mà gây dựng nền

*Chánh Giáo, lại cũng kể từ ngày này là ngày phát khởi nguồn Đại Đạo, lấy hiệu là **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** “.*

5.- BÀI THƠ ĐIỂM DANH

Tết Nguyên Đán Bính Dần trôi qua, vào đêm Mùng 9 tháng Giêng (21-2-1926), quan phủ Vương Quan Kỳ thiết lễ Vía Trời tại nhà của ông ở đường Lagrandière (nay là đường Gia Long). Đêm ấy có mời Chư Nhu và mấy vị Đạo Hữu hầu đàn. Sau phần cúng lễ, các vị lập đàn cơ : hai Ngài Phạm Công Tắc và Cao Quỳnh Cư phò loan, Ngài Ngô Văn Chiêu chứng đàn. Đức Cao Đài giảng cơ dạy như sau :

*“Bửu tòa thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.
Chung hiệp ráng vun nên đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng ta.*

*Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ,
sau các con sẽ hiểu. Thầy vui muốn các con thuận hòa cùng
nhau hoài, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo
danh Đạo Thầy... “.*

Câu thứ nhứt cho thấy : Buổi đầu tuy còn trong thời kỳ tiềm ẩn, nhưng nhân sự mỗi ngày một tăng thêm, mỗi vị được ví như một đóa hoa trở thêm cho cây Cao Đài vừa mới được vun trồng nhưng rất sun sê tươi tốt.

Trong bầu không khí vui vẻ tưng bừng, ấm áp của mùa xuân, Ông Phủ Ngô Văn Chiêu xin Đức Cao Đài lấy tên những người hiện diện cho một bài thơ để làm kỷ niệm. Đức CHÍ TÔN liền ân ban bài thơ sau đây (bài thơ này được in ở trang đầu của Bộ Thanh Ngôn Hiệp Tuyển) :

CHIÊU KỲ TRUNG *độ dẫn HOÀI sanh,*
BẢN *Đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành;*
HẬU ĐỨC TẮC CỬ *Thiên Địa cảnh,*
HƯỜN MINH MÂN *đáo thủ đài danh.*

Đức Cao Đài lại phán thêm : Hườn, Minh, Đáo sau sẽ rõ.

Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có viết trong quyển Đại Đạo Căn Nguyên như sau :

“ Nguyên 12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 13 vị môn đệ trước hết của Thượng Đệ (có hai tên Sang : Võ Văn Sang và Cao Hoài Sang). Còn ba chữ lớn ở câu chót vẫn là tên của ba vị hầu đàn “.

1. CHIÊU : Ngài Ngô Văn Chiêu, người Đệ Tử đầu tiên.
2. Kỳ : Ngài Vương Quan Kỳ, chú của Cô Vương Thị Lễ.
3. TRUNG: Ngài Lê Văn Trung, Thượng Đầu Sư Qu. Giáo Tông.
4. HOÀI : Ngài Nguyễn Văn Hoài, Giáo Sư phái Thượng.
5. BẢN : Ngài Đoàn Văn Bản, Giáo Sư phái Thượng.
6. SANG: Ngài Cao Hoài Sang, Thượng Sanh Hiệp Thiên Đài.
7. QUÍ : Lý Trọng Quý, về sau tu theo Ngài Ngô Văn Chiêu.
8. GIẢNG : Ngài Lê Văn Giảng, Giáo Hữu phái Thượng.
9. HẬU: Ngài Nguyễn Trung Hậu, Bảo Pháp Hiệp Thiên Đài.
10. ĐỨC : Ngài Trương Hữu Đức, Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài.
11. TẮC : Ngài Phạm Công Tắc, Hộ Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài.
12. CỬ : Ngài Cao Quỳnh Cư, Thượng Phẩm Hiệp Thiên Đài.
13. SANG : Ngài Võ Văn Sang, về sau ít đi hành đạo.

Do đó mà ông Võ Văn Sang không được kể trong số môn đệ ban đầu của Đức Chí Tôn. Vậy số môn đệ ban đầu của Đức Chí Tôn chính thức chỉ là 12 người.

HÓA ĐỘ CÁC MÔN ĐỒ

Đức Chí Tôn hóa độ các Môn Đồ để sắp xếp như sự cho nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thật là kỳ diệu. Xin nhắc lại các sự kiện sau đây.

1.- HÓA ĐỘ NGÀI NGÔ VĂN CHIÊU

* **Khởi từ năm 1920**, Đức Chí Tôn hóa độ Quan Phủ Ngô Văn Chiêu, lần đầu tiên giảng cơ xưng danh là *Cao Đài Tiên Ông* để dạy Đạo. Đầu năm 1921, Ngài Ngô Văn Chiêu trở thành người *Đệ Tử Đầu Tiên* của Đức Cao Đài. Khi Ngài Ngô tu được 3 năm, một hôm Tiên Ông động viên Ngài :

*Ba năm lao khổ độ nhứt nhơn,
Mắt Thầy xem rõ lòng dạ chắc.
Thương vì con trẻ hầy còn thơ,
Gắng chí tâm phương biết Đạo mầu.*

Giữa năm 1924, Đức Chí Tôn mới chuyển Ngài về làm việc ở Sài Gòn. Trước khi rời đảo Phú Quốc, Ngài được Đức Chí Tôn ban cho một bài thơ lục bát dài 20 câu, trong đó có những lời khen như sau :

*Ba năm lòng sáng như son,
Trèo non xuống biển vuông tròn công phu.*

Rời đảo Phú Quốc, Ngài Ngô Văn Chiêu về đến Sài Gòn ngày hôm **30-7-1924**. Ngài Ngô vẫn là người rất nên dè dặt, nếu không phải là bạn đồng tâm mật thiết thì không bao giờ Ngài khuyên việc tu hành ; vì vậy mà mối Đạo ít người biết rõ. Ngài lựa trong bạn đồng chí những vị nào có ít nhiều đạo đức mà khuyên thờ Đức Cao Đài và chuyên việc tu tâm dưỡng tánh. Chư vị ấy là :

- Quan Phủ *Vương Quan Kỳ*,
- Ông Phán *Nguyễn Văn Hoài*,
- Ông Phán *Võ Văn Sang*,
- Ông Đốc Học *Đoàn Văn Bản*.

2.- HÓA ĐỘ CÁC VỊ PHÒ LOAN

* **Đúng một năm sau**, vào ngày **30-7-1925**, tại Sài Gòn, Đức Chí Tôn bắt đầu hóa độ các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang,... Đêm 10-6 Ất Sửu (30-

7-1925), Thất Nương Diêu Trì Cung tá danh Đoàn Ngọc Quế, theo lệnh Đức Chí Tôn, qua xây bàn, giáng điển ban thơ văn cho các Ngài rồi lại kết nghĩa anh em với các Ngài, để dẫn lần các Ngài vào con đường Đạo. Hỗ trợ cho Thất Nương có nhiều vị Tiên Thánh khác như là : Hầu hết các Vị Tiên Nương của Cung Diêu Trì, Nhân Âm Đạo Trưởng, Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt, Hồn Thọ Đình Hầu (Đức Quan Thánh Đế Quân), Đại Thi Hào Lý Thái Bạch (Đức Lý Đại Tiên Trưởng),...v.v... Sau cùng, ngay cả Đức Chí Tôn tá danh là AẢẢ và Đức Phật Mẫu tá danh là Cửu Thiên Huyền Nữ cũng giáng cơ để dạy Đạo cho các Ngài, xây dựng nền tảng cho Đạo Cao Đài. Mãi đến cuối năm 1925, ba Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang mới được Đức Chí Tôn cho biết :

- Đấng AẢẢ chính là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế,
tá danh là :
- Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Sau khi thân nhận thêm được vài Môn Đệ Nồng Cốt như các Ngài Trương Hữu Đức, Nguyễn Trung Hậu, Lê Văn Trung,... trong đàn cơ ngày 7-12 Ất Sửu (20-1-1926), Đức Chí Tôn dạy các Ngài đến gặp Quan Phủ Ngô Văn Chiêu để được chỉ cách lập trang thờ Thầy :

“Mấy con phải đến Phủ Chiêu chỉ cách cho, vì Phủ Chiêu đã thờ Thầy lâu rồi. Chừng nào mấy con đến Chiêu thì đem Ngọc Cơ theo để Thầy giáng dạy việc”.

(Trang 98 Đạo Sử Nhật Ký- HT.Ng.v.Hồng)

3.- HỢP NHÚT CÁC MÔN ĐỒ

* **Đến nhà Ngài Ngô Văn Chiêu**, các Ngài được Ngài Ngô đón tiếp rất niềm nở. Ngài Ngô hướng dẫn cách thức thờ Thiên Nhân mà Đức Thượng Đế đã cho Ngài được thấy vào năm 1921.

Nhờ cơ bút hướng dẫn, hai nhóm môn đệ của Đức Thượng Đế được gặp gỡ nhau trong tình huynh đệ vô cùng thân mật, tay bắt mặt mừng, còn hơn anh em ruột thịt cùng chung một nhà.

Ngày Mùng 9 tháng Giêng Tết Bính Dần (21-2-1926), quan phủ Vương Quan Kỳ có thiết lễ Vía Trời tại nhà của ông ở đường Lagrandière (nay là đường Gia Long). Sau phần cúng lễ, các vị lập đàn cơ : hai Ngài Phạm Công Tắc và Cao Quỳnh Cư phò loan, Ngài Ngô Văn Chiêu chứng đàn. Đức Cao Đài giảng cơ dạy Đạo và cho thơ.

Trong bầu không khí vui vẻ tưng bừng, ấm áp của mùa xuân, Quan Phủ Ngô Văn Chiêu xin Đức Cao Đài lấy tên những người hiện diện cho một bài thơ để làm kỷ niệm. Đức CHÍ TÔN liền ân ban bài thơ sau đây (bài thơ này được in ở phần đầu của Bộ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển) :

*Chiêu kỳ trung độ dẫn hoài sanh
Bản Đạo khai sang quý giảng thành;
Hậu đức tắc cư thiên địa cảnh.
Hườn minh môn đáo thủ đài danh.*

Đức Cao Đài lại phán thêm : Hườn, Minh, Đáo sau sẽ rõ.

- Xin tạm dịch bài thơ trên ra nôm như sau :

*Cờ phát lên tận độ Chúng sanh,
Đạo Trời nay đã rõ đành rành.
Khéo tu sau sẽ về Tiên cảnh,
Cứng cỏi, thông minh giữ được danh.*

Tạm hiểu nghĩa như sau :

- *Phát cờ lên tận độ chúng sanh (tận độ đến thái nhi trong bụng mẹ),*

- *Mối Đạo của Ta (của Đức Chí Tôn) nay gióng lên tiếng chuông phổ độ, truyền giáo đến khi thành tựu ;*

- *Ai lập được nhiều công đức chắc chắn cuối cùng sẽ được về cõi Trời,*

- *Người sáng suốt, biết gắng sức hành Đạo, khi hoàn tất nhiệm vụ sẽ được nêu danh trên đài danh vọng.*

Trong 28 chữ của bài thơ Tứ Tuyệt trên có đến 15 chữ là tên của 15 vị tham dự Đàn Cơ (có hai vị trùng tên là Sang : Cao Hoài Sang và Võ Văn Sang).

- Xin viết lại bài thơ trên với những chữ lớn là tên các Vị hiện diện trong Đàn cơ :

CHIÊU KỶ TRUNG *độ dẫn HOÀI sanh*
BẢN *Đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành;*
HẬU ĐỨC TẮC CỬ *Thiên Địa cảnh,*
HƯỜN MINH MÂN *đáo thủ đài danh.*

Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có viết trong quyển Đại Đạo Căn Nguyên như sau :

“ *Nguyên 12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 13 vị môn đệ trước hết của Thượng Đệ (có hai tên Sang : Võ Văn Sang và Cao Hoài Sang). Còn ba chữ lớn ở câu chót vẫn là tên của ba vị hầu đàn “.*

Tên của 13 vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, theo thứ tự trong bài thơ là :

CHIÊU : *Ngô Văn Chiêu*, Đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài.
KỶ : *Vương Quang Kỳ*, sau đắc phong Thượng Giáo Sư.
TRUNG : *Lê Văn Trung*, sau đắc phong Thượng Đầu Sư, rồi được thăng Quyền Giáo Tông.
HOÀI : *Nguyễn Văn Hoài*, tức là ông Phán Hoài.
BẢN : *Đoàn Văn Bản*, sau đắc phong Thượng Giáo Sư.
SANG : *Cao Hoài Sang*, sau đắc phong Thượng Sanh.
SANG : *Võ Văn Sang*, về sau ít nghe nói đến.
QUÍ : *Lý Trọng Quý*, tức là ông Phán Quý.
GIẢNG : *Lê Văn Giảng*, sau đắc phong Thượng Giáo Hữu.
HẬU : *Nguyễn Trung Hậu*, sau đắc phong Bảo Pháp.
ĐỨC : *Trương Hữu Đức*, sau đắc phong Hiến Pháp.
TẮC : *Phạm Công Tắc*, sau đắc phong Hộ Pháp.

CƯ : *Cao Quỳnh Cư*, sau đặc phong Thượng Phẩm.

Các ông *Huờn, Minh, Mân* chưa vào Đạo, nhưng được Đức Chí Tôn tiên tri “*đáo thủ đài danh*”, tức sẽ vào Đạo và sẽ được nêu danh trên đài cao long trọng.

Nếu coi các chữ lớn là danh từ riêng chỉ tên của các vị hiện diện trong Đàn cơ, thì có thể tạm hiểu bài thơ trên như sau :

Câu 1 : **CHIÊU KỲ TRUNG** độ dẫn **HOÀI** sanh,

Bốn vị Chiêu, Kỳ, Trung, Hoài có phận sự độ dẫn nhơn sanh, độ cả thai nhi trong bụng mẹ (trong Kinh Di-Lạc có câu : “Nhược nhơn đương sanh, nhược nhơn vị sanh,... v.v...”),

Câu 2 : **BẢN** đạo khai **SANG QUÍ GIẢNG** thành;

Đạo do Ta (Đức Chí Tôn) mở ra nhờ bốn vị Bản, Sang, Quý, Giảng mà dựng thành tựu;

Câu 3 : **HẬU ĐỨC TẮC CƯ** Thiên Địa cảnh,

Bốn vị Hậu, Đức, Tắc, Cư sẽ được lên cõi Trời,

Câu 4 : **HUỒN MINH MÂN** đáo thủ đài danh.

Ba vị Huờn, Minh, Mân đến giữ cái đài danh vọng.

Huyền Diệu : Trong khoảnh khắc, làm một bài thơ bốn câu 28 chữ mà phải dùng đến **15 chữ qui định trước** và :

- Có thể hiểu theo ít nhất là hai cách khác nhau, với nhiều ý nghĩa cao sâu, thì

- Chỉ có Đức Chí Tôn mới làm được mà thôi.

4.- HÓA ĐỘ CÁC ĐẠI NGUYÊN CĂN

* Xin nhắc lại : Ngoài ra, đối với các “*Đại Nguyên Căn*” Đức Chí Tôn cho ổn định vị trí trong xã hội. Chừng đúng ngày giờ, các vị ấy mới ra nhận lấy nhiệm vụ Khai Đạo. Có rất nhiều trường hợp, ở đây chúng tôi chỉ nêu ra vài trường điển hình về cách chuyển tâm Quý Vị Tiên Khai vào cửa Đạo.

- Đối với Ngài Trương Hữu Đức có tính hay nghi hoặc, nên để độ Ngài, Đức Chí Tôn cho Ngài trực tiếp nhận huyền diệu ân điển.

- Đối với Ngài Nguyễn Trung Hậu là bạn thơ của cố thi sĩ Quý Cao nên, để độ Ngài, Đức Chí Tôn dùng Chơn Linh Quý Cao để qua thơ văn tao nhã dẫn dắt Ngài vào đường Đạo.

- Đối với Ngài Lê Văn Lịch đã tu theo Minh Đường, vì vậy mà để độ Ngài, Thượng Đế chỉ cần dạy cố thân phụ của Ngài là Như Ý Đạo Thoàng Chơn Nhơn chuyển Ngài từ Minh Đường qua Cao Đài.

- Đối với Ngài Lê Văn Trung là một người giàu sang danh vọng và có quyền chức, chỉ có bệnh tình nguy ngập mới để làm Ngài tỉnh ngộ hồi tâm.



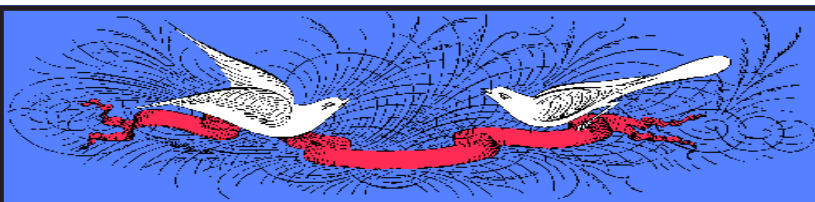
Đọc & Tích Cực Cổ Động, Ủng Hộ Tập San Thế Đạo

Tập San Thế Đạo là một Tập San được phát hành 3 tháng một lần vào những tháng 02, 05, 08, 11.

Trân trọng mời quý Đồng Đạo, và Thân Hữu tích cực tham gia đóng góp bài vở, ý kiến, yểm trợ tài chánh để Tập San ngày càng tiến bộ, phong phú về nội dung cũng như về hình thức.

Trân trọng kính mời.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tỷ HTDP
Võ Ngọc Kim báo tin Lễ Vu Quy cho con là:

Võ Ngọc Phượng Mai

Thứ Nữ

Sánh duyên cùng

Thomas Haron Howell

Trưởng Nam

con của Ông Bà Murrel Douglas Howell ngụ tại thành phố
Ever green, Colorado.

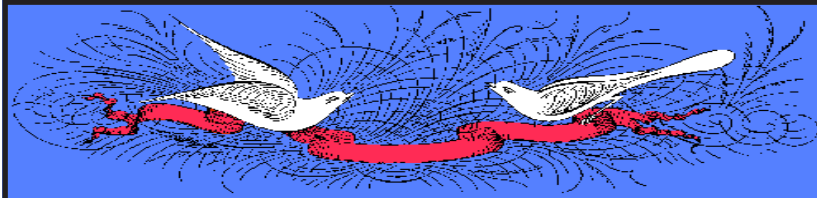
Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 11 giờ sáng ngày 11-10-2008
(nhằm ngày 13-09-Mậu Tý) tại tư gia tại thành phố Anaheim,
California.

Xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam California & Ban Thế Đạo Bắc California
Ban Thế Đạo Úc Châu.

Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại
tại các bang tại Hoa-Kỳ, tại Pháp, tại Canada



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hh HT Trịnh Quốc Thế
Trưởng Ban Phổ Tế và HTỷ HT Nguyễn Ngọc Nương, Trưởng
Ban Giám Sát Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh
tại Hải Ngoại, báo tin Lễ Thành Hôn cho con là:

HTDP Trịnh Quốc Toàn

Út Nam

Sánh duyên cùng:

Nguyễn Thị Tú Trinh

Trưởng Nữ

Con của Ông Ba Nguyễn Thanh Tử , Houston, bang Texas.

Hôn lễ được cử hành vào ngày 30-08--2008 (nhằm
ngày 30-07-năm Mậu Tý) tại thành phố Houston, Texas.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ, và chúc Cô Dâu Chú
Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Giáo Hữu Thái Cầm Thanh & Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh

các thành viên HĐĐH Cơ Quan ĐĐCaoĐàiTTTN /HảiNgoại

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo .

Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California ,

Ban Thế Đạo Úc Châu và các Ban Đại diện BTDHN tại

Pháp, tại Canada, tại WA, TX, LA, GA . . .

Tây Ninh Đồng Hương Hội ,Hội Tương Tế Cao-Đài

Cự Sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung



PHÂN ƯU

Chúng tôi rất xúc động nhận được tin buồn :

Hiền Tài Lê Thị Trí

đã qui vị ngày 13 tháng 10 năm 2008 (nhằm ngày 15 tháng
09 năm Mậu Tý) tại Thành Phố Paris, Pháp

Hưởng thọ 89 tuổi

Linh cữu sẽ được hỏa táng và đưa về Việt Nam

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình Cụ Bà
và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiênng Liêng hộ trì cho hương linh Cố Hiền Tài Lê Thị Trí
được sớm an nhàn nơi cõi Thiênng Liêng Hằng Sống.
Thành kính phân ưu.

Bàn Trị Sự Hương Đạo Paris
Thánh Thất Villeneuve, Saint Georges, Paris, Pháp.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :

Phó Trị Sự Huỳnh Ngọc Phát

thuộc Tộc Đạo Little Saigon-Thánh Thất Cao-Đài California,
đã qui vị ngày 11 tháng 10 năm 2008 (nhằm ngày 13 tháng
09 năm Mậu Tý) tại tư gia thành phố Garden Grove, Califor
nia.

Hưởng thọ 71 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình Hiền Huynh
Huỳnh Ngọc Phát và tang quyến.

Nguyên cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng hộ trì cho hương linh Cố Phó Trị Sự Huỳnh Ngọc Phát
sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California.

Ban Pháp Chánh Châu Đạo California.

Tộc Đạo, Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu Orange.

Tộc Đạo San Diego-Tộc Đạo Santa Clara.

Tộc Đạo Little Saigon-Thánh Thất CaoĐài California.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Thế Đạo Bắc California.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :

Hiền Huynh **Lâm Thành Hồ**

Tốt nghiệp khóa 15 Quốc Gia Hành Chánh
cựu Phó Quận Trưởng Phú Khương-Tây Ninh

Qui vị ngày 03-10-2008 (nhằm ngày 05-09 năm Mậu Tý) tại
New South Wales, Úc Châu

Hưởng thọ 65 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình Hiền Huynh
Lâm Thành Hồ và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng hộ trì cho hương linh của cố Hiền Huynh Lâm Thành
Hồ được sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Gia đình Bùi Đức Tài
Gia đình Nguyễn Ngọc Dũ &
cựu Nhân viên Tòa Hành Chánh Tỉnh Tây Ninh



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :

Hiền Tài Dương Văn Biên

Tốt nghiệp khóa 10 Quốc Gia Hành Chánh
cử Phụ Tá Hành Chánh Tỉnh Tây Ninh.

Qui vị ngày 28-09-2008 (nhằm ngày 29-08 năm Mậu Tý) tại
Tây Ninh, Việt Nam.

Hưởng thọ 73 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình Hiền Huynh
Hiền Tài Dương Văn Biên và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng hộ trì cho hương linh của cố Hiền Tài Dương Văn Biên
được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Gia đình Bùi Đức Tài
Gia đình Nguyễn Ngọc Dũ &
cựu Nhân viên Tòa Hành Chánh Tỉnh Tây Ninh



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :
Hiên phu của Hiền Muội Lâm Thị Huệ, Hương Đạo San
Jose là:

Đạo Hữu

Đỗ Hoàng Sơn

Qui vị ngày 12-09-2008 (nhằm ngày 13-08 năm Mậu Tý) tại
San Jose, California.

Hưởng dương 49 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Muội Lâm Thị Huệ
và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng hộ trì cho hương linh của cố Đạo Hữu Đỗ Hoàng Sơn
được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Chức Sắc, Chức Việc & Đồng đạo
Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

Đại Đạo Thanh Niên Hội
Hội Tương Tế Cao-Đài.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc California.



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :

HTDP

Lý Trường Thọ

**Cựu Đại Úy Quân Lực VNCH
Phó Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas.**

Qui vị lúc 6.00 P M ngày 17-08--2008 (nhằm ngày 17-07 năm
Mậu Tý) tại thành phố Houston Texas, Hoa-Kỳ.

Hưởng thọ 71 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Trần Thị Chuyên
HTDP Lý Quốc Thái và tang quyến.

Nguyên cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liên hộ trì cho hương linh của cố HTDP Lý Trường Thọ được
sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Thế Đạo Úc Châu.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp, tại Canada.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang WA, tại bang
TX, tại bang LA, tại bang GA và tại bang FL Hoa-Kỳ.

Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.

Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Hội Tương Tế Cao-Đài.

Tộc Đạo & Quản Tộc Thánh Thất & ĐTPM Dallas-Fort Worth
TX



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn thân mẫu
HH Thông Sự Lâm Sơn và là Nhạc Mẫu Hiền Tỷ Phó Trị Sự
Trần Thị Tốt ngụ tại thành phố Arlington (Texas) là:

Cụ Bà Trần Thị Nhựt

Qui vị ngày 14-08-2008 (nhằm ngày 15-07 năm Mậu Tý) tại
Biên Hòa, Việt Nam

Hưởng thọ 95 tuổi

Linh cửu sẽ được di về an táng tại Cực Lạc Thái Bình Tòa Thánh
Tây Ninh.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Lâm Sơn
và Hiền Tỷ Trần Thị Tốt cùng tang quyến.
Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Trần Thị Nhựt sớm
tiêu diêu miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

*Thánh Thất &Điện Thờ Phật Mẫu Dallas-Fort Worth,
TX.

* Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas.

*Hội Cực Chiến Sĩ Cao-Đài Dallas-Fort Worth, TX.

*Đại Đạo Thanh Niên Hội Dallas-Fort Worth, TX.



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :

Đạo Trưởng

Minh Lý Đỗ Vạng Lý

**Chỉ Đạo Tinh Thần Cao-Đài Giáo VN Hải Ngoại
Cựu Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa.**

đã trở về với Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu ngày 11-08 năm 2008 (nhằm ngày 11-07 năm Mậu Tý) tại thành phố Chatsworth, California.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Đại Tỷ Bạch Hiển và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho hương linh của cố Đạo Trưởng được cao thăng Thiên Vị.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Các cá nhân:

Nguyễn Anh Tuấn, Oklahoma.

Gia đình Bùi Đắc Chương

Gia đình Huỳnh Văn Mãng.

Gia đình Nguyễn Ngọc Dũ

Nho giáo Đại Cương

Nguyễn Ước

I. Bối cảnh lịch sử và văn hóa

Nhà văn hóa sử và triết gia Will Durant trong cuốn Lịch sử văn minh Trung Hoa, đã nêu nhận xét rằng “Ấn Độ là xứ của siêu hình học và tôn giáo. Trung Hoa là xứ của triết lý nhân bản, không quan tâm tới thần học”. Ta có thể tạm mượn lời ấy làm điểm khởi đầu cho chương này.

Nho giáo hay Nho học

Trước hết, hẳn phải xác minh hai chữ Nho giáo và Nho học. Về qui ước ngôn ngữ, “giáo” dùng để nói tới khía cạnh tôn giáo, “học” dùng cho khía cạnh triết học. Trong trường hợp Nho giáo, ta khó có thể áp dụng rạch ròi khái niệm ấy. Nho giáo không đặt nặng vấn đề siêu hình và không đòi hỏi phải có “đức tin” hay sự thờ phượng, tận hiến cho một sức mạnh ngoại tại để mong được cứu rỗi như định nghĩa thông thường về tôn giáo. Do đó, chúng tôi tự nghĩ mình có khá rộng đường tùy nghi sử dụng chữ Nho giáo hoặc Nho học, tùy vào ngữ cảnh, để cũng chỉ tới một học thuyết lấy hiếu, đễ, trung, thứ làm gốc, được kính ngưỡng là một thứ đạo làm người trong xã hội.

Triết học Trung Hoa có một lịch sử bắt nguồn từ cách đây ba ngàn năm, được tập đại thành vào khoảng thế kỷ thứ sáu trước C.N., thuộc thời Xuân thu đầy biến động. Sau đó, nó tiếp tục triển khai với sự trộn lẫn nhiều truyền thống khác nhau. Ngay

trong giai đoạn tao loạn ấy, xuất hiện chư tử bách gia trong đó có hai trường phái triết học nổi bật là Nho giáo và Đạo giáo. Bên cạnh đó, còn có một số trường phái khác, thí dụ Âm dương gia, sẽ được chúng ta xem xét trong chương bàn về Đạo giáo. Riêng trong chương này, chúng ta cũng sẽ để mắt đến Mặc gia, Dương gia và Pháp gia. Vì thế, có lẽ đầu tiên nên có cái nhìn tổng thể về hoàn cảnh lịch sử và khung cảnh văn hóa trong đó các tư tưởng lớn của Trung Hoa xuất hiện rồi được hệ thống hóa.

Trung Hoa: đất và người

Nước Trung Hoa có diện tích rộng 9 triệu rưỡi cây số vuông, gấp gần 30 lần Việt Nam, đứng vào hàng thứ ba thế giới, sau Nga và Canada. Dân số cho đến đầu thế kỷ 21, khoảng 1.3 tỉ người, chưa kể người gốc Hoa sống rải rác khắp thế giới; khoảng 90% là người tộc Hán, không tính người sống các vùng Mãn Châu, Mông Cổ, Tân Cương, Tây Tạng mà người Hán mới chiếm được từ mấy thế kỷ nay. Tổ tiên của người Hoa hiện đại sống cách đây khoảng nửa triệu năm, gọi là Người Bắc Kinh (*Homo erectus pekinensis*).

Danh xưng Trung Hoa có nguồn gốc địa lý. Thời cổ, có lẽ vì giao thông cách trở, người Hoa gần như không tiếp xúc với các nền văn minh khác nên tự cho nước mình là trung tâm văn minh độc nhất của loài người. Chữ China trong tiếng Anh và Chine trong tiếng Pháp, được phiên âm từ chữ ‘T’sin’: Tần’, danh xưng của triều đại tóm đầu lục quốc, thống nhất Trung Hoa năm 221 tr.C.N.. Người Hoa thường được người Việt gọi nôm na là người Tàu hẳn vì sau khi nhà Minh sụp đổ vào thế kỷ 17, người Minh hương và sau đó, người di dân đa số là từ lưỡng Quảng trong các thế kỷ gần đây, thường đến Việt Nam bằng tàu thuyền. Trước đây, đôi khi ta còn họ là người Ngô có lẽ vì thuở xa xưa, thời Sĩ Nhiếp, Giao Châu thuộc về Đông Ngô (220-265).

Trung Hoa tuy mênh mông, đa dạng nhưng có thể phân biệt thành hai miền lớn. Từ lưu vực sông Hoàng Hà trở lên là miền bắc, khí hậu khắc nghiệt, cảnh sắc tiêu điều, sản vật hiếm hoi, dân chúng Hoa Bắc sống thực tế, cương mãnh, thiên về lý trí, có “anh hùng tính”. Từ lưu vực sông Dương Tử (Trường Giang) trở xuống miền nam, khí hậu ôn hòa, cảnh sắc xinh tươi, sản vật phong phú, dân chúng Hoa Nam (Giang Nam) sống mơ mộng, nhu thuận, thiên về tình cảm, có “quân tử tính”.

Sau thời huyền sử với tổ tiên là Bàn Cổ cùng tám vị vua truyền thuyết là Tam Hoàng Ngũ Đế và kể cả Nghiêu Thuấn, dân tộc Trung Hoa lần đầu tiên xuất hiện cụ thể trong lịch sử, với chế độ phong kiến, từ thời Tam Đại gồm ba nhà Hạ khởi sự khoảng đầu thế kỷ thứ 21 tr.C.N., thời tân thạch khí, kết thúc với vua Kiệt; tới nhà Thương khoảng thế kỷ thứ 16 tr.C.N.; rồi qua nhà Chu, cả hai nhà sau đều đã sang thời đại đồ đồng. Các chum đồng còn lại từ thời nhà Thương cho thấy sự hiện hữu của giai cấp quý tộc với đời sống nghi lễ và tôn giáo đã phát triển, trong đó có việc thờ cúng tổ tiên. Nhà Thương kết thúc với vua Trụ và giai nhân Đắc Kỷ.

Từ năm 1066 tr.C.N, nhà Chu thay cho nhà Thương, đóng đô ở Cảo Kinh (tây nam Tây An, Thiểm Tây ngày nay). Thời đầu triều đại Chu - “thời sơ Chu” - khởi nghiệp với Chu Võ vương rồi công cuộc cải cách toàn diện của người em ruột là quan phụ chính Chu Công Đán, được xem là thời cực thịnh, mà về sau Khổng Tử dùng làm kiểu mẫu trị quốc. Là người đặt qui định về lễ, nhạc và những nghi lễ quan, hôn, tang, tế, Chu Công không những được người Trung Hoa tôn thờ, còn được đắp tượng cùng với Khổng Tử và Tứ Phối, để bốn mùa cúng tế tại Văn Miếu Hà Nội, Việt Nam. Giai đoạn Tây Chu (1066-771) này kết thúc với U vương và mỹ nhân Bao Tự, kéo dài khoảng 296 năm.

Thời Xuân thu Chiến quốc

Kể từ năm 770 tr.C.N., nhà Chu dời đô về Lạc ấp (nay là Lạc Dương, Hà Nam), lập vương triều Đông Chu. Giai đoạn này được chia làm hai thời kỳ: Xuân thu và Chiến quốc.

Thời Xuân thu (770-476), thế lực của thiên tử nhà Chu ngày càng sa sút, bị chư hầu lấn lướt. Từ hơn 1.500 tiểu quốc phong kiến tuân phục vương quyền trung ương nay chỉ còn khoảng 150 thành quốc. Thất bá gồm Tề, Tấn, Tần, Tống, Sở và hai nước phương nam Ngô và Việt mượn danh nghĩa vua Chu để tập hợp các chư hầu khác, đánh nhau triền miên hơn 483 lần, giành nhau làm bá chủ chư hầu, gây xung đột và đối lập giữa hai miền nam bắc. Các nước nhỏ dần dần bị thôn tính; tới cuối thời Xuân thu, chỉ còn khoảng 40 thành quốc làm phụ dung cho thất bá vừa kể.

Sang thời Chiến quốc (475-221), chỉ còn lại thất hùng Tề, Sở, Yên, Triệu, Hàn, Ngụy và Tần. Nước nào cũng xem mình ngang hàng nhà Chu, không cần nhân danh thiên tử, giành nhau xưng vương, tự ý đem quân đánh nhau khốc liệt vì lúc này đã biết dùng kỵ binh và bộ binh. Sau hai thế kỷ rưỡi chiến tranh, thế lực nước Tần mạnh nhất. Tới đời Tần Thủy Hoàng, năm 221, diệt được sáu nước kia, chấm dứt chế độ phong kiến, thống nhất Trung Hoa, mở đầu chế độ quân chủ. Nhà Tần chỉ kéo dài được 15 năm đến nhà Hán kế tục, từ năm 206 tr. C.N. tới năm 220 sau C.N., bắt đầu mở mang đế quốc và từ đó, người Hoa hãnh diện tự xem mình là Hán tộc.

Hết thịnh lại suy

Học giả Nguyễn Hiến Lê trong Sử Trung Quốc, tt. 180-181, Nxb Văn Hóa Hà Nội, 1997, đưa ra “Bảng các thời thịnh suy, thống nhất và phân tranh của Trung Hoa từ đầu Hán tới cuối Thanh”. Ông viết:

“Như mọi dân tộc khác, dân tộc Trung Hoa mà sử thường gọi là người Hán cứ một thời thịnh lại một thời suy.

“Suy ít thì trong nước chia ra làm nhiều địa phương tự trị chống đối nhau.

“Suy nhiều hơn thì bị các rợ Bắc và Tây (tôi gọi chung là người Hồ) chiếm một phần, có khi trọn phương Bắc, tới sông Dương Tử.

“Suy cùng cực thì bị mất luôn chủ quyền trong một hay nhiều thế kỷ.

“Xét chung thì người Hán mạnh nhất ở đời Hán, Đường; đời Tống đã bắt đầu suy (mặc dầu vẫn minh rục rở); từ đời Nguyên trở đi dân tộc Hán suy nặng: trong non sáu thế kỷ rưỡi thì mất chủ quyền về Mông Cổ và Mãn Thanh trên ba thế kỷ rưỡi. Trái lại đế quốc Trung Hoa nhờ Mông và Mãn mà bành trướng thêm.”

Chữ hội ý và giữ nguyên nghĩa

Tư tưởng của một dân tộc được hình thành và phát triển nhờ ngôn ngữ và văn tự của nó. Do đó, để am hiểu và đánh giá đúng mức triết học Trung Hoa, có lẽ điều quan trọng là cần suy ngẫm về bản tính của văn tự được nó sử dụng. Trên đất nước Trung Hoa mệnh mông, gần như mỗi tỉnh có một phương ngữ riêng, nhưng cả nước đều dùng chung một loại chữ viết, với ý nghĩa và ngữ pháp giống nhau tuy đọc theo giọng của mỗi địa phương. Vì thế, người Quảng Châu phương nam có thể bút đàm dễ dàng với người Thiên Tân phương bắc.

Phần lớn chữ Hán sở đắc ý nghĩa từ ngữ cảnh. Thí dụ, khi một người Việt bảo bạn mình rằng “Tôi nói cô ấy rồi, chiều mai cả ba chúng ta gặp nhau ở đây”, thì chữ Hán cũng thế. Nếu không đặt vào ngữ cảnh của nó, bạn không thể xác định một động từ được dùng để nói tới một điều xảy ra vào thời điểm nào: quá khứ, hiện tại hoặc tương lai. Còn nữa, thoạt nhìn một số chữ Hán đơn giản, ta thấy chúng tượng hình, nhưng đại bộ phận chữ Hán có tính hội ý nhằm diễn tả các khái niệm toàn bộ; cũng con

chữ ấy nhưng biến hóa mỗi khi người viết cộng thêm vào nó một ý tưởng nữa.

Do đó, chữ Hán là loại ký tự rất tốt khi ta đặt một số ý tưởng phức tạp đi liền nhau, gọi một cách tinh tế tới mối liên hệ của chúng. Tại Trung Hoa, người ta không khuôn mẫu hóa khái niệm thành luận cứ lý tính, vì thế, khi đọc một tác phẩm cổ điển triết học Trung Hoa, thí dụ cuốn Luận ngữ ghi lại lời Khổng Tử, ta có một trong các ấn tượng đầu tiên là đang được cho thấy trước mắt các mẫu khoáng sản của minh triết để ta tự tinh luyện bằng suy gẫm chứ không phải các luận cứ dài dòng để ta tranh biện. Ta có các châm ngôn cô đọng để sống tử tế và hòa hợp; đằng sau mỗi châm ngôn, hầu như không có lời giải thích về nhân tố căn bản hoặc cơ sở luận lý của nó.

Chữ Hán cũng hầu như rất bảo thủ. Nỗ lực giản thể tại Trung Hoa lục địa vào nửa sau thế kỷ 20 chỉ nhằm rút gọn hình thức viết. Ý nghĩa của các con chữ biến đổi rất ít kể từ ngày triết thuyết đầu tiên được viết ra. Trong khi đó, độc giả bộ môn triết Tây phương muốn hiểu thấu đáo một chữ lắm khi phải truy tầm từ nguyên của nó. Từ thuật ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, bạn lần ngược trở lại “gốc” tiếng La-tin nào được dùng để dịch tiếng Hi-Lạp nào và mang ý nghĩa nào trong thời cổ đại. Trong khi đó, một học giả người Hoa khảo sát và thông giải các chữ Hán hầu như không thay đổi ý nghĩa kể từ thời điểm nó được sử dụng hơn hai ngàn năm trước.

Hòa hợp và trọng truyền thống

Ta có thể tóm tắt tư tưởng Trung Hoa vào hai đặc điểm cá biệt: hòa hợp và trọng truyền thống. Trong cả Nho giáo lẫn Đạo giáo, ta đều thấy ý tưởng về hòa hợp tự nhiên cùng tính tương liên của mọi sự vật, và minh triết đến từ sự thừa nhận trạng thái đó, đồng thời sống hòa hợp dưới ánh sáng khôn ngoan của nó.

Tư tưởng Tây phương, trên một qui mô lớn, đặt cơ sở trên sự phân chia giữa thế giới và Thượng đế, với các biến cố xảy ra

trên thế giới, được chủ động do ý chí hoặc ý muốn của Thượng đế. Tư tưởng Trung Hoa trái lại; nó có khuynh hướng tìm cảm hứng tinh thần trong cảm giác hòa hợp với thế giới của kinh nghiệm. Ngay cả khi người Trung Hoa dùng chữ “thiên: ông trời” hoặc chữ “mệnh: số mạng”, họ hoàn toàn có ý diễn tả cách thế giới đang hiện hữu chứ không nhắm quá bên kia thế giới này, chỉ tới một thực tại nào khác.

Trong Nho giáo, ta còn tìm thấy một đặc điểm cá biệt khác, đó là cảm giác tôn trọng truyền thống và sự ổn định. Người theo Nho giáo đặt ưu tiên cho thái độ vâng lời cha mẹ và chỉ thay đổi một cách miễn cưỡng những gì đã được lập nên bởi các thế hệ tiền bối đáng kính. Họ tán thành và sử dụng những minh triết tích lũy trong quá khứ. Xét theo ý nghĩa của qui củ cùng cấu trúc giai cấp, ta thấy điều ấy có hàm ý khích lệ sự ổn cố xã hội.

Điều ấy cũng chứng tỏ nó vừa có lợi vừa có hại cho phúc lợi. Trong xã hội Trung Hoa, từ cuối thế kỷ 2 trước C.N. cho tới đầu thế kỷ 20, các cuộc tuyển người ra làm quan đều chủ yếu lấy kinh điển Nho giáo làm cơ sở khảo thí. Điều đó cho thấy nền triết học đó hầu như được toàn bộ xã hội tán trợ. Ngược lại, với sự ra đời của chế độ cộng sản, Nho giáo bị đồng hóa với các cấu trúc phong kiến xưa cũ đã bị lật đổ, và kết quả nó phải chịu ngược đãi.

Sau cùng, ta cũng nhận thấy rằng tư tưởng Trung Hoa hòa chung vào nhau những gì Tây phương chia thành từng bộ môn riêng biệt như nhận thức luận, siêu hình học, đạo đức học, tôn giáo và chính trị học. Đọc Tứ Thư của Nho giáo, bạn tìm thấy một hỗn hợp lớn rộng những lời khuyên về cách học hỏi, cách sống có văn hóa, các phẩm tính đạo đức của con người và đường lối chính trị cùng với một số lượng lớn các ý kiến khó nắm bắt cụ thể về cá nhân và cảnh ngộ.

Nhìn từ viễn cảnh hiện đại, ta thấy Nho giáo lẫn Đạo giáo đều có vẻ là tôn giáo, tuy thế, xét theo nguyên ngữ, cả hai chỉ được

đề cập tới một cách đơn giản là “giáo” với ý nghĩa giáo hóa, dạy bảo cách sống sao phải đạo làm người. Tuy cả hai có triển khai các thành tố tôn giáo và siêu hình nhưng rõ ràng chúng bắt nguồn từ các hệ thống triết học, được các tôn sư và các cá nhân đi theo làm thành các “học phái”.

Phân chia theo niên đại

Nếu tính từ thời Xuân thu cho đến cuối thế kỷ 20, ta có thể phân chia triết học Trung Hoa thành bốn thời kỳ:

1. Trước thời điểm Trung Hoa thống nhất vào năm 221 tr.C.N. Thường gọi là thời Tiên Tần, thời “cổ điển” của triết học Trung Hoa với sự xuất hiện của một số trường phái trong đó đặc biệt có Nho giáo và Đạo giáo.

2. Từ lúc Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa cho tới thế kỷ 10 sau C.N. - đời Hán có Hán nho, đời Đường có Đường nho - cùng Đạo giáo tiếp tục hòa trộn với Phật giáo dần dần đang ngày càng lan rộng.

3. Từ thế kỷ 10 của nhà Tống tới cuộc cách mạng Tân Hợi 1911, Tống nho - cũng được gọi là Tân Nho giáo - một hình thức mới mẻ và mở rộng của Nho giáo. Nó tự hấp thu một số ý tưởng và thái độ dưỡng như có nguồn trong hai truyền thống Đạo giáo và Phật giáo, để mang tính tôn giáo hơn. Và dù cùng hiện hữu với Đạo giáo và Phật giáo, Tân Nho giáo trở thành đặc điểm chủ chốt của văn hóa Trung Hoa, kể luôn cả đời Minh với “Dương Minh học”.

4. Từ sau ngày cách mạng Tân Hợi 1911, tư tưởng Tây phương bắt đầu tuôn vào đất Trung Hoa nhiều hơn so với thời cổ vũ duy tân của Khang Lương trước đó, thách đố tư tưởng cổ truyền, cách riêng chủ nghĩa Marx được thông giải qua các tác phẩm của Mao Trạch Đông.

Giới hạn của chủ đề

Vì mục đích của cuốn sách này là chỉ cung cấp một phác thảo về triết học Đông phương nên chúng ta sẽ không bàn tới những

phản ứng cùng những triển khai triết học trong thế kỷ 20 tại Trung Hoa đối với triết học Tây phương. Hơn nữa, cuộc bàn luận nếu có, sẽ phức tạp thêm lên vì liên quan tới những biến động chính trị và xã hội lớn lao của thế kỷ, từ cấp bậc khu vực tới cấp bậc toàn cầu, trong đó các ý tưởng của cả Đông phương lẫn Tây phương được ứng dụng, xung khắc và hội nhập.

Tuy thế, chúng tôi vẫn hy vọng những gì được trình bày về Nho giáo ở chương này và Đạo giáo ở chương kế sẽ giúp thông giải phần nào phản ứng của Trung Hoa, và kể cả Việt Nam, về các biến cố xảy ra trong suốt quá trình lịch sử, đặc biệt thế kỷ 20 vừa qua. Bên cạnh đó, chúng tôi hy vọng những trình bày sơ lược này có thể gợi lên một số ý niệm để người đọc thuận tiện tiếp cận các công trình qui mô và xuất sắc về hai học thuyết ấy của các học giả chuyên ngành.

II. Khổng Tử

Đạo của thánh hiền

Nho giáo, hiểu theo tiếng Việt là đạo Nho. Theo Trần Trọng Kim trong Nho giáo, Nxb Trung tâm Học liệu, Sài Gòn, 1971, t. 10, quyển thượng thì:

“Đời xưa người đi học đạo của thánh hiền gọi là nho, tức là người đã học biết suốt được lẽ trời đất và người, để dạy bảo cho người ta ăn ở cho phải đạo luân thường. Nho là bởi chữ nhân [.] đứng bên chữ nhu mà thành ra. Nhân là người, nhu là cần dùng, tức là một hạng người bao giờ cũng cần dùng đến để giúp cho nhân quần xã hội biết đường mà ăn ở và hành động cho hợp với lẽ trời. Chữ nhu có nghĩa là chờ đợi, tức là người học giỏi, đợi người ta cần đến, sẽ đem tài trí ra mà giúp đời.”

Ở một đoạn khác, học giả họ Trần ấy viết: “Trước đời Xuân thu thì những nhà nho học gọi là sĩ”

Như thế, Nho giáo là một truyền thống có tính cách triết lý và đạo đức nhằm giáo hóa con người vì lợi ích của bản thân và xã hội, đặc biệt lấy mẫu người quân tử làm lý tưởng - quân tử chi đạo - chu toàn từ nghĩa vụ làm con trong gia đình (tử) tới chức năng quản lý ngoài xã hội (quân).

Rất lâu trước ngày Khổng Tử chào đời, từ những sinh hoạt nghi lễ và tôn giáo đời Thương, qua các nỗ lực qui định nghi thức cho quan hôn tang tế của Chu Công Đán thời sơ Chu, ta đã thấy có những thành tố làm nên Nho giáo. Tới thời Xuân thu, vương triều Chu suy nhược, trật tự cũ đổ nát, thiên hạ đại loạn, dân tình khổ sở, đạo lý suy đồi. Đó cũng là lúc nổi lên các nhà tư tưởng có ý hướng “hệ thống hóa” trong tinh thần chuộng thực tế của người Trung Hoa, chủ yếu nhắm mục đích ứng dụng đạo đức luân lý để trên thì trị quốc, dưới thì giáo hóa người dân. Trong số các tư tưởng gia ấy, nổi bật hơn hết là một người vừa là nhà luân lý lấy đạo đức làm kim chỉ nam vừa là nhà chính trị bốn ba theo sứ mệnh an bang tế thế và sau cùng, để lại hình ảnh cùng tác động của mình trong lịch sử như một nhà giáo có địa vị cao hơn mọi nhà giáo khác.

Đó là Khổng Tử, nhà nho đệ nhất, người lập thành trường phái Nho gia, kẻ tuy nghiêm nghị nhưng thích đàn, mê thơ, học rộng. Ngài triển khai Nho học, hệ thống hóa thành một học thuyết mà bản thân ngài vừa nỗ lực tìm cách ứng dụng vừa hết lòng truyền dạy cho môn đồ. Chính ngài đã tuyên bố về nguồn gốc học thuyết của mình rằng ngài “thuật nhi bất tác: chỉ là người thuật lại đạo thánh hiền chứ không phải là người sáng tác ra”.

Khổng Tử cũng là triết gia đầu tiên của Trung Hoa, có ảnh hưởng lâu dài cùng sâu rộng nhất, được nhiều người kính ngưỡng nhất so với hết thảy các triết gia xưa nay trên thế giới. Từ 21 thế kỷ nay, triết phái của ngài trở thành đạo thánh hiền, được bốn dân tộc đi theo qua bao thăng trầm, và sẽ còn kéo dài tại Trung Hoa cùng các lân bang Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam, và thậm chí tiểu quốc Singapore thời hiện đại. Có thể nói khoảng 1.5 tỉ người

Á đông đang chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc qua gia đình dòng họ, dù sống ở chính quốc hay trong các cộng đồng di dân trên khắp thế giới, dù đang theo Phật, Lão hoặc Thiên Chúa. Con số ấy đông đảo gấp rưỡi số tín đồ của Kitô giáo hoặc Hồi giáo.

Cuộc đời của Khổng Tử

Khổng Tử nghĩa là vị thầy họ Khổng; còn gọi là Khổng Phu Tử, tước hiệu mà nho sinh dùng để tôn xưng vị thầy họ Khổng; ngoài ra, còn được hậu thế vinh danh là “Vạn thế sư biểu: vị thầy dạy vô số thế hệ”. Vào thế kỷ 16, các nhà truyền giáo thuộc Dòng Tên tại Trung Hoa đã La-tin hóa tên Khổng Tử thành Confucius, và đó là lý do Nho giáo được dịch ra Confucianism trong tiếng Anh, Confucianisme trong tiếng Pháp, đồng thời cũng góp phần khiến nhiều người gọi Nho giáo là Khổng giáo.

Theo Sử ký của Tư Mã Thiên, vị hiền giả thánh nhân và triết gia được gọi là Khổng Tử ấy họ Khổng tên Khâu (cái gò), tự là Trọng Ni. Ngài chào đời năm 551 và mất năm 479 tr.C.N. tại Ấp Trâu, nước Lỗ, nay ở đông nam Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông. Tại đó, hiện nay còn mấy chục ngàn con cháu của ngài.

Gia đình thuộc loại quý tộc sa sút, chưa tới 2 tuổi đã mồ côi cha, ngài hiếu học, vừa đi học vừa phụ giúp mẹ. Sau khi học Lục nghệ (lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số), kiến thức cơ bản để làm quan chức, Khổng Tử suốt đời học hỏi trong hoàn cảnh sách vở ít ỏi thời đó. Theo lời truyền tụng thì kiến thức của ngài mênh mông, “không có cái gì không biết”. Trước khi làm người đầu tiên mở trường dạy học vào năm 30 tuổi, ngài từng làm lại - một viên chức phụ thuộc trong nha môn - coi sóc súc vật rồi kho lẫm.

Khi Khổng Tử mở trường, người đến xin học, không phân biệt già trẻ, giàu nghèo hoặc tầng lớp xã hội, đều được ngài nhận vào. Suốt đời, ngài có khoảng 3000 học trò và 72 đệ tử. Tuy dạy học nhưng thâm tâm ngài xem việc làm quan giúp đời là nghĩa vụ ưu tiên. Ngài tin rằng “Ai dùng ta để xử lý việc nước thì sau

một năm, cương kỷ đã khá, ba năm sẽ thành công”. Năm 51 tuổi, Khổng Tử có dịp thi thố tài năng tại nước Lỗ. Trong ba hoặc bốn năm, từ chức bộ trưởng tư pháp lên quyền thủ tướng - theo cách gọi ngày nay - ngài đem lại thịnh vượng cho dân chúng, nhưng sau vì Lỗ hầu quá ham mê thanh sắc nên ngài đành phải bỏ đi.

Từ năm 55 tuổi (496 tr.C.N.) Khổng Tử cùng các môn đệ - đủ để lập một nội các chính phủ - bôn ba khắp các nước, suốt 13 năm. Hầu như không nơi nào dùng ngài, vì tầng lớp thống trị không thực tâm mưu lợi cho dân; các quốc chủ e ngại lý thuyết và tập đoàn thầy trò ngài. Tới năm 484, đã 67 tuổi, Khổng Tử cùng với các môn đệ quay về quê nhà, chuyên tâm vào văn hóa giáo dục. Năm 480, đau lòng trước cái chết bất đắc kỳ tử của môn sinh Tử Lộ, Khổng Tử suy kiệt dần - như thuở nào ngài từng thở than khi Nhan Hồi chết yếu. Qua năm sau, Khổng Tử từ trần, thọ 73 tuổi. Mộ của ngài nay ở Khổng Lâm, một nơi cây cối sầm uất rậm rạp, cách huyện Khúc Phụ 3 cây số, thuộc tỉnh Sơn Đông.

Trước đó, Khổng Tử đã tổng kết cuộc đời của mình: “Ta mười lăm tuổi để chí vào việc học, ba mươi tuổi đã vững chí; bốn mươi tuổi tâm trí sáng suốt, không còn nghi hoặc về đạo lý nữa, năm mươi tuổi biết được mệnh trời; sáu mươi tuổi nghe điều gì là hiểu ngay; bảy mươi tuổi lòng ta muốn gì thì cũng không hề sai phép”. Bảy ngày trước khi già từ cuộc thế, ngài nói với Tử Cống, môn đệ duy nhất còn ở bên cạnh rằng: “Thiên hạ loạn từ lâu mà không thấy có ông vua nào chịu theo lời khuyên của thầy. Thầy sắp đi đây”.

Kinh điển của Nho gia

Như chúng ta đã biết, vào cuối đời, Khổng Tử trở về đất Lỗ, dồn nỗ lực cho việc dạy học và biên soạn kinh sách. Vai trò của kinh điển Nho giáo trong cuộc sống đã được Khổng Tử có ý nói tới trong Luận ngữ, chương Thái Bá, tiết 9 rằng: Kinh Thi gây

cảm xúc khiến tâm hồn con người thêm phong phú; kinh Lễ và kinh Nhạc để tiết chế tình cảm, không buồn vui quá độ; Lễ gây dựng bước đầu và Nhạc thành tựu công việc — “Hưng ư Thi, lập ư Lễ, thành ư Nhạc”. Theo tương truyền, ngài san định các kinh Thi, Thư, Lễ & Nhạc và viết Xuân thu. Bốn kinh ấy, với kinh Dịch và bốn sách Trung dung, Đại học, Mạnh Tử và đặc biệt Luận ngữ - cuốn tập trung chủ yếu và thẩm quyền nhất về tư tưởng và lối sống của ngài - làm thành Ngũ kinh và Tứ thư, bộ kinh điển của Nho giáo mà Nho gia gói đầu và sĩ tử phải học tập để chuẩn bị khoa cử.

Ngũ kinh

1.Kinh Thi.

Gồm 300 bài thơ sưu tập từ thế kỷ 11 tới thế kỷ 6 tr.C.N, rồi biên tập lại, do sử quan các nước chư hầu, các nhạc sư vương triều Chu. Nội dung chia làm (1) Phong: chỉ phong tục, phần lớn là thơ dân dã; (2) Nhã: các bài ca trong cung đình; (3) Tụng: thơ về sinh hoạt xã hội và nhạc ca tông miếu. Kinh rất có giá trị nghệ thuật và sử liệu. Ban đầu chỉ được gọi là Thi, sau vì Nho gia tôn lên hàng kinh điển nên gọi là kinh Thi.

2.Kinh Thư.

Còn gọi là Thượng Thư. Sách ghi chép các lời bảo ban và khuyên răn của nhà vua thuộc ba triều đại Hạ, Thương và Chu. Tương truyền Khổng Tử duyệt và xếp thành 100 thiên nhưng về sau nguyên bản bị cháy trong lửa đốt của nhà Tần. Tới thời Hán Võ đế, phát hiện một bản Thượng Thư viết bằng chữ khoa đầu trong vách nhà cũ của Khổng Tử. Ban đầu chỉ gọi là Thư, từ đầu thời Chiến quốc tới nay, Nho gia tôn là kinh Thư.

3.Kinh Lễ & Nhạc.

Gồm những lời bàn luận đối đáp của Nho gia đời Chiến quốc về nghi lễ và phong tục, tôn giáo, tế tự, hiếu hỉ. Quan điểm chủ yếu cốt ở lòng thành kính. Còn Nhạc là để giúp cho Lễ được long trọng. Kinh Nhạc bị cháy gần như toàn bộ vì lửa của Tần Thủy Hoàng, chỉ còn một thiên “Nhạc ký” chép trong kinh Lễ.

4.Kinh Dịch.

Còn được gọi là Chu Dịch, cuốn sách không bị Tần Thủy Hoàng đốt. Truyền thuyết vua Phục Hy (4477- 4363 tr.C.N) xét lẽ âm dương biến hóa mà đặt ra qui luật biến dịch của nhân sinh và vũ trụ, gồm bát quái chồng lên nhau thành 64 quẻ và ra 384 hào. Đây là tác phẩm triết học sâu xa và quan trọng của Nho giáo, cũng thường được dùng làm sách bói. Khổng Tử đọc nhiều lần tới nỗi sách đứt lề ba lần mà còn thở than rằng: “Giá trời cho ta thêm vài năm nữa để học Dịch đến nơi đến chốn, mới khỏi mắc lỗi lớn vậy”. Theo truyền thuyết, ngài nương theo những lời giảng của người xưa mà viết thêm lời Truyện cho mỗi quẻ.

5.Kinh Xuân Thu.

Đây mới đích thực là tác phẩm do chính Khổng Tử viết về sử, theo lối biên niên, với ý nghĩa hai mùa xuân thu chỉ cho một năm. Dựa vào sử liệu cũ về các biến cố xảy ra giữa thiên tử và các chư hầu từ năm 722 tới năm 481 tr.C.N., ngài chép rất vắn tắt, cân nhắc từng chữ với quan điểm chính trị “chính danh, định phận”, chủ yếu tôn vua nhà Chu và xác định giá trị chính tà trong mỗi hành động của từng nhân vật liên quan. Người đời sau cho rằng, “Người nào được ngài khen một câu thì vinh như mặc áo cổn [áo lễ của vua], kẻ nào bị chê một câu thì nhục như chịu tội búa rìu”. Chính Khổng Tử cũng nói, “Hiểu ta là tại kinh Xuân thu chăng, kết tội ta cũng tại kinh Xuân thu chăng?” Tóm lại, trong những lời giảng dạy của Khổng Tử, Ngũ kinh đóng vai trò rất lớn: “Những điều mà phu tử thường hay nói tới là: kinh Thi, kinh Thư và giữ gìn theo kinh Lễ, đều là những lời thanh nhã cả”. (Luận ngữ, VII:17).

Tứ thư

1.Đại học:

Sách dạy về luân lý, dành cho nho sinh trên 15 tuổi đã vào bậc cao đẳng. Sách do Tăng Sâm, học trò của Khổng Tử, ghi theo lời của thầy và chia thành 10 chương. Sách triển khai ba điều cốt yếu là minh đức, tân dân, chí ư chí thiện, và tám điều chuyên

chú là cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

2.Trung dung.

Sách gồm những lời Khổng Tử dạy cho học trò rồi được cháu nội là Khổng Cấp, hiệu là Tử Tư, học trò của Tăng Sâm, chép lại và hệ thống hóa tư tưởng trung dung của ngài. Tử Tư dẫn lời giảng của Khổng Tử rằng, “Trung hào là tính tự nhiên của trời đất, trung dung là đức hạnh của con người”. Trung là chính giữa, không lệch về bên nào, dung là bình thường, không thái quá, không bất cập. Cao thấp dễ khó, cảnh ngộ nào cũng có thể lấy thái độ trung dung mà cảm thụ và ứng xử. Trung là chính đạo của thiên hạ; dung là định luật của thiên hạ. Người theo đạo trung dung cần trí để hiểu rõ sự lý, nhân để biết điều lành mà làm, dũng để có khí cường kiện mà tiến hành tới cùng

3.Luận ngữ:

Sách ghi lại dung mạo phong thái và lời bàn luận của Khổng Tử khi dạy học trò hoặc nói với người đương thời. Nội dung đề cập tới đủ loại vấn đề như triết học, chính trị, tôn giáo, cách tiếp nhân xử thế và tâm lý người đời. Sau khi Khổng Tử qua đời, các đệ tử nhớ lại những lời ngài dạy bảo, cùng ghi chép, trong đó lại có những câu do đệ tử của ngài nói ra. Đây là cuốn kinh điển chủ yếu của học thuyết Khổng Tử. Ta sẽ đề cập tới chi tiết hơn ở phần dưới.

4.Mạnh Tử.

Sách do môn đệ của Mạnh Tử ghi chép tư tưởng của thầy và được ông đích thân duyệt lại. Sách luận đàm về những đề tài nổi bật trong học thuyết của Mạnh Tử, gồm (1) con người tính bốn thiện; (2) tồn tâm, dưỡng khí, trì chí; (3) quan điểm dân vi quý; và (4) trị quốc bằng thuyết Nhân chính. Ta sẽ bàn kỹ về cuộc đời của Mạnh Tử cùng nội hàm triết học của ông ở một phần dưới, trong chương này.

(còn tiếp)

Tin tức Đạo Sư Tóm Lược

I-Tin Ban Thế Đạo Hải Ngoại

1-Chương Trình Giáo Lý 2008

Như đã đăng Thông Báo trong TSTD 37, Chương Trình Giáo Lý 2008 đã được bắt đầu vào tháng 10-2008 như đã dự liệu. Với khoảng 100 vị tham dự viên, dự thính viên và những vị muốn tìm hiểu Đạo Cao-Đài ghi danh, những vị này đã làm Ban Điều Hợp Chương Trình rất vui mừng và phấn khởi và đồng thời đã khích lệ Ban Điều Hợp tích cực làm việc để phục vụ hữu hiệu việc tổ chức và điều hành chương trình.

Chương trình Giáo Lý 2008 đã được Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại tích cực yểm trợ và nội dung gồm có 6 chuyên đề và 29 đề bài như sau:

1-Chuyên đề 1: Đạo sử gồm 5 Bài, Hướng Dẫn viên là HT Mai Văn Tim.

2-Chuyên đề 2: Nhơn Sinh Quan Cao-Đài gồm 6 Bài bằng hai thứ tiếng Việt Anh do HT Bác Sĩ Bùi Đắc Hùm & Bác Sĩ Bùi Đăng Cẩm Hồng hướng dẫn.

3-Chuyên đề 3: Mục đích, Tôn Chỉ Đạo Cao-Đài gồm 5 Bài do HT Trịnh Quốc Thế & HT Nguyễn Ngọc Nương phụ trách.

4-Chuyên đề 4: Tang Lễ gồm 4 bài do HT Nguyễn Trung Đạo phụ trách.

5-Chuyên đề 5: Nghi Lễ gồm 4 bài do CTS Nguyễn Văn Rài, nguyên Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara phụ trách.

6-Chuyên đề 6: Tìm hiểu con đường Tu của người tín đồ Cao-Đài gồm 5 bài do HT Lê Văn Thêm phụ trách.

Mỗi tháng Ban điều Hợp Chương Trình sẽ gửi 2 bài và các Bài đọc thêm đến các Tham dự viên, các Dự Thính Viên và những vị muốn tìm hiểu Giáo Lý Cao-Đài qua email, qua bưu điện.

Công việc rất là tấp nập và chương trình Giáo Lý 2008 bắt đầu từ tháng 10-2008 kéo dài đến tháng 04-2010.

Đồng đạo và thân hữu muốn đọc các bài thuộc 6 chuyên đề trên và tin tức liên hệ đến Chương Trình giáo Lý 2008, xin vui lòng vào các website sau đây:

www.banthedao.org
<http://sites.google.com/site/phothonggiaoly2008/>

2-Tăng cường nhân sự Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để hoạt động đạo sự của Ban Thế Đạo Hải Ngoại thêm phần hữu hiệu đáp ứng kịp thời với tình hình , chiếu theo kết quả phiên họp của Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại San Jose, California ngày 03-08-2008, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã cử nhiệm HTDP Nguyễn Trung Hưng giữ nhiệm vụ Trưởng Nhiệm Ngoại Vụ đồng thời kiêm nhiệm Qu. Trưởng Ban Dịch Thuật Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

HTDP Nguyễn Trung Hưng là một vị Hiền Tài Dự Phong rất trẻ, có đạo tâm và có tinh thần hy sinh phục vụ Đạo ,đã tốt nghiệp Đại học Harvard, Hoa-Kỳ.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại kính mong những vị muốn tham gia vào Ban Dịch Thuật xin vui lòng liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại hoặc trực tiếp với HTDP Hưng nơi email :

hnguyen@postharvard.edu

II-Tin Thánh Thất San Jose, California

Lễ Tuyên thệ nhận nhiệm vụ của tân Chức việc Hương Đạo San Jose, Tộc Đạo Santa Clara, California.

Vào ngày mồng một tháng 8 Mậu Tý(nhằm ngày 31-8 -2008) sau giờ cúng Tiểu đàn Ngọ thời tại Thánh Thất San Jose, California, Hiền huynh Chánh Trị Sự Mai Ngọc Tuyết, Qu. Đầu Tộc Đạo Santa Clara, đã tổ chức lễ tuyên thệ nhận nhiệm vụ cho hai vị Tân Chức việc Bàn Trị Sự Hương Đạo San Jose. Đó là các vị Phó Trị Sự Nguyễn Thanh Hùng vừa đắc cử tân Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo San Jose, Tộc Đạo Santa Clara, CA và tân

Thông Sự Nguyễn Hữu Nhựt.

Buổi lễ có sự tham dự của Chức sắc Ban Thế Đạo, Bàn Trị Sự, Ban Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose và đồng Đạo khoảng 100 vị.

Đồng Đạo San Jose rất vui mừng Hương Đạo có thêm hai Chức việc trẻ trung có khả năng và có nhiệt huyết tham gia Đạo sự Ban Thế Đạo và Tập san Thế Đạo xin chúc mừng quý Hiền Huynh tận chức việc và cầu xin Ông trên ban ân lành cho quý Hiền Huynh chu toàn phận sự trên đường lập công bồi đức.

III-Tin Thánh Thất Paris, Pháp:

Tập San Thế Đạo nhận được tin trong tháng 10-2008, Thánh Thất Paris, Pháp đã có cuộc họp bầu lại Bàn Trị Sự Nam Nữ và kết quả được ghi nhận như sau:

Bàn Trị Sự Nam

CTS Nguyễn Văn Phé

PTS Nguyễn Trọng Minh

Th.Sự Nguyễn Thành Luân

Bàn Trị Sự Nữ

CTS Nguyễn Kim Thoa

PTS Đặng Thị Mè

Th.Sự Nguyễn Thị Kim Thanh

Riêng về phần Hội Tín Hữu Cao-Đài thì kết quả việc bầu cử như sau:

Hội Trưởng: Nguyễn Văn Phé.

Phó Hội Trưởng: Nguyễn Văn Hải.

Tổng Thư Ký: Nguyễn Thành Luân.

Thủ Quỹ: Lý Kim Phụng.

Phó Thủ Quỹ: Võ Thị Hương.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo xin chúc mừng cùng tân Bàn Trị Sự Nam Nữ Thánh Thất Paris, Pháp, tân Ban Chấp Hành Hội Tín Hữu Cao-Đài và xin Ông Trên ban ân lành cho Quý Huynh Tỷ hoàn thành nhiệm vụ đồng đạo tin yêu giao phó.

IV-Thánh Thất Cao-Đài Massasuchetts tạo mại cơ ngơi để làm nơi Thờ Phượng.

Đồng đạo tại Dorchester bang Massasuchetts đã tập họp lại với nhau từ năm 1994 nhưng cho đến nay vẫn chưa có nơi thờ phượng cố định. Và muốn phát triển được Đạo thì nơi đây cần phải có một Thánh Thất thiết thọ, cố định.

Trong Đạo Tâm Thư ngày 01-08-2008 gửi đến đồng đạo nơi hải ngoại :

“ Bàn Trị Sự và tất cả tín đồ Thánh Thất Cao-Đài Dorchester, MA hạ quyết tâm cùng chung lưng hiệp lực lo tạo cho bằng được nơi thờ phượng thiết thọ, nhưng tín đồ nơi đây quá ít, không đủ khả năng đành phải kêu gọi lòng hảo tâm sẵn có của chư hiền chư vị Mạnh Thường Quân trợ giúp.

Kính xin chư vị, chư tín hữu, chư đạo tâm phát tâm đóng góp.
..”

Được biết quý Hiền Huynh Hiền Tỷ đứng tên thay mặt Thánh Thất Dorchester, Massasuchetts kêu gọi sự trợ giúp của đồng đạo gồm có CTS Lê Ngọc Điệp (nam), CTS Nguyễn Thị Chín (nữ), Thông sự John Nguyễn (nam) và Thông Sự Lê Thị Tiên (nữ).

Chi phiếu đóng góp công quả xin đề:

Cao Đài Temple of Boston
Điện thoại liên lạc: 617-265-2218.

Địa chỉ ngoài bì thư xin đề:

PTS Nguyễn Ngọc Nho
299 Adam St, #2
Dorchester, MA 02122

VI-Xây dựng Thánh Thất Đôn Thuận thuộc xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng , Tây Ninh.



Họ Đạo Đôn Thuận tại xã Đôn Thuận là một Họ Đạo nằm về hướng Bắc Đông Bắc huyện Gò Dầu và cách Gò Dầu khoảng 15 km.

Trên một diện tích 1.130 m², một ngôi Thánh Thất tạm được xây cất rất thô sơ với cột cây, mái lợp tạm bằng tranh lá chen lẫn vài ba tấm thiếc. Nay Họ Đạo Đôn Thuận dù đồng đạo nơi đây còn quá nghèo nàn cơ cực, rất mong muốn được đặt viên gạch đầu tiên để xây dựng một ngôi Thánh Thất mẫu số 5 để đồng đạo chiêm bái và thờ cúng Đức Chí Tôn.

Họ Đạo Đôn Thuận kêu gọi sự giúp đỡ của đồng đạo và xin liên lạc:

* Lễ Sanh Thượng Ru Thanh. (Nguyễn Văn Ru).
Phó Cai Quản Họ Đạo Đôn Thuận.
Ấp Bến Kinh, Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng,
Tỉnh Tây Ninh- Việt Nam.
Phone: 0968-770381

Nhân Sinh Quan Cao-Đài

Hiển Tài B.S Bùi Đắc Hùm & B.S Bùi Đặng Cẩm Hồng.

Về vấn đề Nhân Sinh Quan của Đạo Cao-Đài, HT Bác Sĩ Bùi Đắc Hùm và Bác Sĩ Bùi Đặng Cẩm Hồng sẽ lần lượt trình bày qua 6 đề tài như sau:

- 1-Nguồn Gốc Con Người
- 2-Sự Thành Hình Của Vũ Trụ. Nấc Thang Vô Vi
- 3-Sự Thành Hình Của Con Người
- 4-Cấu Tạo Của Con Người
- 5-Đời Sống Của Con Người: Mục Đích Của Cuộc Sống, Luật Nhân Quả
- 6-Sau Khi Chết Con Người Đi Về Đâu?

TSTĐ rất hân hạnh giới thiệu cùng quý đồng đạo và thân hữu và trong Tập San số 38 này chúng tôi xin giới thiệu đề tài 1:

Nguồn Gốc Con Người.

Trong cuộc đời có lẽ có nhiều lúc ai ai cũng tự hỏi mình là ai, từ đâu đến, sống ở trên đời này để làm gì, và khi chết sẽ đi về đâu. Dĩ nhiên không mấy ai có thể có được câu trả lời thoả mãn. Tôn giáo đã cung hiến những lời dạy khác nhau, nhưng phần đông đều đồng ý với nhau về sự hiện hữu của một đấng tạo hoá, và dĩ nhiên đã mô tả đấng Tạo Hoá bằng những ngôn từ và hình ảnh khác nhau.

Thượng Đế hay Đức Chí Tôn được người bình dân gọi là Ông Trời. Các tôn giáo gọi Ông Trời bằng những danh xưng khác nhau như;

Ấn Độ giáo gọi bằng Brahman,
Do Thái giáo gọi bằng Elohim, hay Yehvah, hay Jehovah
Lão giáo gọi bằng Đạo,
Phật giáo gọi bằng Chơn Như hay Chân Tâm,
Thiên Chúa giáo gọi bằng Christ hay là Đức Chúa Trời

Hồi giáo gọi bằng Allah,

Khổng giáo gọi bằng Thái Cực...

Danh từ Anh ngữ của đấng Tạo Hoá là creator, nhưng chữ creator chỉ phản ảnh ý nghĩa của chữ tạo mà thôi. Danh từ Việt ngữ gọi đấng Tạo Hoá bao gồm ý nghĩa của chữ tạo là làm thành và ý nghĩa của chữ hoá là biến đổi hàm ý có sự sanh động.

Dù dùng nhiều danh xưng khác nhau để gọi Đức Thượng Đế, các tôn giáo có những quan niệm về Thượng Đế rất giống nhau. Vào thời văn minh cổ Ai Cập, sách Le Kybalion có nói rằng “vũ trụ này đã do một thực thể duy nhất sinh hoá ra, thực thể ấy là Thần là sự sống là Trí Huệ” (Derrière l’univers du temps et de l’espace, se cache toujours la Re’alite’ Substantielle, La Verite’ Fondamentale. Le Kybalion trang 43) và “Vũ trụ này đã được sinh hoá từ một Nguyên Khí vô tận vô cùng vô thủy vô chung.” (Le Tout est Esprit, L’Univers est Mental. Le Kybalion, trang 26).

Như vậy Đức Chí Tôn được coi như là một đấng vô hình vô thủy vô chung sáng tạo nên vũ trụ.

Lão giáo mượn gọi đấng Tạo Hoá là Đạo, hàm ý rằng đấng Tạo Hoá không thể nào diễn tả được bằng ngôn từ. Chương 25 Đạo Đức Kinh diễn tả như sau: “Có cái tự nó hỗn luân mà sanh thành lấy nó. Cái ấy sanh trước trời đất, yên lặng, trống không, đứng một mình mà chẳng nghiêng, chẳng lệch, lưu hành khắp nơi mà chẳng mòn mỏi, cái ấy có thể gọi là nguồn sanh hoá của vạn vật, ta không biết tên gì, mượn gọi là Đạo.” Theo quan niệm này, đấng Tạo Hoá tự nhiên mà có từ một trạng thái hỗn độn, không hình tướng (yên lặng, trống không) và là nguồn sanh hoá của muôn vật.

Nho giáo gọi đấng Tạo Hoá là Vô Cực: “Vô Cực nhi Thái Cực” (Chu Liêm Khê 1017-1073) hàm ý rằng Thái Cực từ Vô Cực mà ra. Trong hai danh từ này, Vô Cực là trạng thái trống không nhất, trạng thái tĩnh, còn Thái Cực diễn tả một quyền năng tối thượng (cao nhất), một trạng thái động. Vô Cực là cái bản thể vô vi, tự

tại, lặng lẽ, bất biến, người ta dùng ngôn ngữ để mô tả thì không nói rõ được, dùng trí phàm để ngắm nghĩ thì không ngắm nghĩ nổi, nhưng đứng về phương diện dịch lý thì gọi Vô Cực là Thái Cực để diễn tả đầu mối sanh ra Âm Dương (Trương Văn Tràng, Giáo Lý 1974, tr. 65).

Để diễn tả quyền năng tối thượng của đấng Tạo Hoá, Nho giáo có câu: “Trời có nói gì đâu? Mà bốn mùa vận chuyển, vạn vật sanh sôi nảy nở. Trời có nói gì đâu?”

(Khổng Tử, Luận Ngữ)

Ấn Độ giáo gọi Đức Chí Tôn là Brahman, đấng tối cao, vô hình, bất sanh, bất diệt, bất hư, bất hoại. (Verily, that great unborn soul, undecaying, undying, immortal, fearly, is Brahman. Brih. Up. 4.4.25). Hoặc Brahman là linh quang, không đầu, không cuối, là đấng sáng tạo nên tất cả. (Primal energy is Brahman. That Brahman is beginningless, transcendent, eternal. Bhagavad Gita).

Do Thái giáo gọi Đức Chí Tôn là Elohim hay là Yehvah hay Jehovah. Theo huyền môn Kabbalah thì Thượng Đế là Hư Vô, bản thể tuyệt đối của vũ trụ. Khi vũ trụ chưa thành hình thì Thượng Đế được gọi là Ein-sof, hay là Linh quang (Divine Essence, the Light of the Infinite), và Linh quang là một trạng thái hư vô gọi là cõi hư không (Belimah, or the Nothingness). Thoạt kỳ thủy, Âm quang tạo nên một khoảng trống không trong khối Linh quang làm thành một tình trạng hỗn độn trong khoảng chân không, một trạng thái hỗn độn giữa nguồn tối và sáng của thuở ban đầu. [“In the beginning of the King’s authority, the lamp of darkness (Yin energy) engraved a hollow in the Supernal Luminescence...and the hollowing of the Divine Essence occurs in Tohu and Bohu (Chaos and Void). He stretches the north on Chaos, He hangs the earth on Nothingness (Beli-mah)]. (Job 26:7) Khi vũ trụ được thành hình, thì Thượng Đế được gọi là Thái Cực (Kether), và vũ trụ được thành hình trong hệ thống thập duyên gồm có:

1-Kether (Thái Cực, trời)

- 2-Chocmah (Dương quang, expansive force)
 - 3-Binah (Âm quang, astrigent force)
 - 4-Chesed (Nghĩa, Benevolent force)
 - 5-Gebirah (Lẽ, Destructive force)
 - 6-Tiphered (Tín, harmony, equilibrium)
 - 7-Netzach (Nhân, love)
 - 8-Hod (Trí, Intelligence, Objectivity)
 - 9-Yesod (Dục giới, Astral kingdom of desires, human desires)
 - 10-Malkuth (Sắc giới, Terrestrial kingdom)
- Và sau đó, bắt nguồn từ đạo Do Thái là đạo Thiên Chúa và đạo Hồi.

Phái huyền môn của đạo Thiên Chúa cho rằng Đức Chúa Trời là đấng vô hình được gọi là Đạo hay là Ngôi Lời: “Khi chưa có trời đất thì đã có Đạo, Đạo ở cùng Đức Chúa Trời và Đạo là Đức Chúa Trời. Đạo tạo ra Càn Khôn thế giới. Không có Đạo thì không có gì.” (Before the creation, there was the Word. The Word was with God, and the Word was God. All things are made by Him, and without Him, was not anything made that was made. John 1:1-3)

Danh từ ngôi Lời không nhất thiết có nghĩa là tiếng nói, vì nếu cho rằng ngôi Lời là tiếng nói, tự nhiên sẽ có câu hỏi rằng tiếng nói ấy ra sao? của nước nào? Hebrew, Ả Rập, Anh Pháp v.v..? Ngôi Lời thật ra là tư tưởng, một hình thức rung động hay là âm ba của linh quang (vibration of energy) và chính linh quang là một trạng thái của Thượng Đế.

Ngôi Lời có thể coi như tương ứng với âm nguyên thủy AUM hay OM của Ấn Độ giáo. Theo Ấn Độ giáo, AUM hay OM là biểu tượng mãnh liệt nhất của đấng Thiêng Liêng cả ở thế giới bên ngoài và thế giới nội tâm, là âm thanh nguyên thủy, là thần linh tối thượng, là nguồn cội của vạn vật và chúng sanh (có thể coi như tương ứng với tiếng nổ lớn BIG BANG của khoa học). AUM được dùng như lời cầu nguyện mở đầu và kết thúc trong các buổi lễ của Ấn Độ giáo.

Huyền môn Hồi giáo thì gọi Đức Chí Tôn là Allah, là Huệ quang, là Tình Yêu, là Linh quang hay là Hư Vô (God may be defined as the consciousness of the One Reality, be it called Wisdom, Light, Love or Nothingness. Annemarie Schimmel, Chapel Hill 1975. Mystical dimension of Islam).

Vì Phật giáo cho rằng tất cả đều là không cho nên mới có sự hiểu lầm cho rằng Phật giáo là vô thần, phủ nhận Thượng Đế. Thật ra, lúc còn tại thế, sau khi đắc đạo, Đức Phật không muốn thảo luận về nguồn gốc con người, vì vấn đề này quá cao siêu trừu tượng khó hiểu, mà chỉ quan tâm hướng dẫn chúng sanh trên con đường thoát khổ. Khi được hỏi về nguồn gốc con người, đức Phật trả lời rằng: “Khi có người bị một mũi tên độc thì ta phải làm gì? Có cần phải truy nguyên tìm hiểu nguồn gốc của mũi tên độc hay là tìm ngay cách cứu sống con người. Nếu ta cứ quan tâm tìm hiểu nguồn gốc của mũi tên, hoặc tìm hiểu nguồn gốc con người thì con người sẽ chết trước khi tìm ra sự thật.” Thật ra, sau khi đắc đạo, Đức Phật đã để ra 21 ngày để giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng về huyền nghĩa “nhất tâm chân như, pháp giới duyên khởi”, thuyết minh về sự thành hình của vũ trụ vạn hữu để hoá độ cho hạng thượng thừa bồ tát. Kinh Hoa Nghiêm cho rằng mọi sự vật trong vũ trụ đều do tâm mà ra. Và Tâm đây là Tâm Chân Như, hay là Chân Không Diệu Hữu, Bản thể, hay gọi một cách khác là cái Tâm Không, cái tâm Phật, hay là Phật tính. Khi tâm trở thành không, con người sẽ tìm thấy Phật tánh. Và tâm này là Chân Tâm, Chân Ngã, Niết Bàn, Bất sinh bất tử. Phật giáo có câu: “Chân Như là bản thể của vũ trụ, chẳng sinh chẳng diệt, không trước không sau, chẳng thêm chẳng bớt, tịnh thì gọi là Chân Như, động thì hoá dục vạn vật.” Trạng thái tịnh hay là Chân Như tương ứng với Vô Cực của Nho giáo, còn trạng thái động hoá dục vạn vật thì tương ứng với Thái Cực.

Tóm lại, Phật giáo gọi Thượng Đế là Chân Tâm, Chân Như, Chân Ngã, Niết Bàn, bất sinh bất diệt. Con người muốn trở về hiệp một cùng Thượng Đế thì phải trở về với cái tâm không.

Cao Đài gọi Thượng Đế là Đức Chí Tôn, là Thầy. Đức Chí Tôn là Hư Vô chi khí hay còn gọi là Đại Đạo, là Vô Cực. Khí Hư Vô có từ trạng thái Hỗn Độn (do đó mới có danh từ Hỗn Độn Tôn Sư, Hỗn nguơn thiên). Từ khí Hư Vô, có ngôi Thái Cực, và Âm Dương, và có sự thành hình của Càn Khôn thế giới:

Thửa chưa dựng nên ngôi trời đất,
Khoảng không không mịt mịt mờ mờ,
Hồn nhiên một khối ban sơ,
Vần vần luân chuyển gồm cơ nhiệm mầu.

Khí khinh khinh toả sâu rộng khắp,
Ánh huyền huyền bên chặc lưu hành,
Vô hình vô tình vô danh,
Cưỡng viết Đại Đạo hoá sanh vô cùng.

Tượng một điểm tụ trung duy nhất,
Là Lý, ngôi Thái Cực Thánh Hoàng,
Vận hành phân khí tạo đon,
Âm Dương ngưng tụ thế gian lập thành.

Thánh Giáo Sư Tập 1966-67 tr. 39

Trước khi chưa định ngôi Thái Cực thì trong khoảng không gian ấy còn đưng mịt mịt mờ mờ với khí hồng mông, vì đó còn trong thời kỳ bốn nguyên vậy. Không gian ấy tức là Vô Cực. Trong Vô Cực ấy lại có cái nguyên lý Thiên Nhiên tuyệt diệu tuyệt huyền, rồi lại có thêm một cái nguyên khí tự nhiên nữa. Lý với khí ấy tức là Âm với Dương trong buổi Hồng Nguyên thời đại. Lý, khí ấy lại lần lần ngưng kết với nhau mà đông tụ lâu đời nhiều kiếp mới thành ra một khối tinh quang rất đầy đủ các sự tốt đẹp. Chừng đúng ngày giờ khối ấy mới nổ tung ra một tiếng vang lừng dữ dội phi thường, làm cho rúng động cả không gian, bên có một điểm linh quang từ trong tiếng nổ ấy văng ra mà lẫn lộn quây quần giữa chốn không trung, dang tủa hào quang rất chiếu diệu rạng ngời, trùng trùng điệp điệp, rực rỡ chói loà khắp cả mọi nơi. Ấy chính là ngôi Chúa Tể của Càn Khôn Vũ trụ đã

biến hoá ra vậy: mà vũ trụ từ đây mới bắt đầu có ngôi Thái Cực trọn lành, trọn tốt, toàn tri toàn năng, thiên biến vạn hoá, vô tận vô cùng, nắm trọn quyền hành, thống chưởng cả Càn Khôn Vũ Trụ, và lấy cơ thể âm dương mà phân thanh biện trước, là máy động tịnh để gom tụ cái hư vô đặng hoá sanh muôn loài vạn vật. Đạo Cao Đài dùng Thiên Nhân để tượng trưng cho Đức Chí Tôn. Ý nghĩa củ Thiên Nhân được giải thích như sau: “Nhân thi chủ tâm, lưỡng quang chủ tế, quang thị thần, thần thị Thiên, Thiên giả ngã giả.” Nghĩa là: “mắt là chủ của lòng, hai luồng sáng (âm quang và dương quang tương ứng với electrons và protons) là chủ tế, nguồn sáng là thần, thần là trời, trời là ta vậy.”

Khi tạo thành muôn vật Đức Chí Tôn dạy rằng: “Thầy là các con, các con là Thầy.” nghĩa là tất cả đều có cùng chung một bản thể.

Khoa học không dùng danh xưng Thượng Đế để gọi đấng tạo hoá mà chỉ nói rằng vũ trụ được thành lập từ khoảng không và Khí Hư Vô của đạo giáo thì được khoa học gọi là cosmic soup. Còn Âm quang và Dương quang của đạo giáo thì tương ứng với âm điện tử (electrons) và dương điện tử (positrons), và vũ trụ được thành lập do bởi hiện tượng big bang, một tiếng nổ lớn. Hiện tượng big bang cũng đã được đạo Cao Đài đề cập tới khi nói về việc thành lập Càn Khôn vũ trụ.

Khoảng không của khoa học tương ứng với Khí Hư Vô, Đạo Thái Cực, Chân Như, ngôi Lờ, Linh quang, Allah v.v.. của đạo giáo.

Tóm lại, đạo giáo và khoa học đã có quan điểm giống nhau cho rằng Hư Vô, một năng lực vô hình, bất sanh bất diệt, toàn năng toàn tri đã tạo thành vũ trụ và muôn vật. Năng lực vô hình này được gọi bởi nhiều tên khác nhau như là Đạo, Đại Đạo, Ein-sof, Đức Chúa Trời, Allah, Trí Huệ, Thái Cực, Brahman, Linh Quang, Tâm Chân Như, Tâm Phật, Cao Đài, Khoảng Không...

Và Đức Chí Tôn là nguồn gốc của Càn Khôn Vũ Trụ và muôn vật.

Origin Of Human Beings.

Regarding the Supreme Being, CaoDai believes that before the creation of the heavens and universes, the cosmic ether was a kind of stillness, quietness, or nothingness; and at the same time there was within it a kind of primordial chaos, indistinct and shadowy with mixtures of pure and impure materials, which is called “the Tao” or pre-creation ether. CaoDai said: “The Cosmic Ether created only Me. So, who created these religious founders? It was Me, the Tao. You must understand this. If I did not exist, there would be nothing in the universe. And if there were no Cosmic Ether, then I would not exist either.”

It was into this cosmic ether that the great source of Divine Light appeared called “Thai Cuc” (Monad) or the Supreme Being. CaoDai holds that the Supreme Being is the “Great Sacred Light”—or Energy—and human beings are the “little sacred lights.” The Monad then created Yin and Yang, the two opposite logos: “Am Quang” (Yin Darkness) and “Duong Quang” (Yang Energy). Yin is heavy, dark, cold, dense, negative, inactive... while Yang is clear, bright, warm, pure, positive, active... Yin and Yang interact with each other to form the heavens and universes, of which Yang is the origin of the invisible spiritual part, and Yin is the mother of all visible physical manifestations.

In explaining the meaning of the All Seeing Eye, the symbol of the new faith, the Supreme Being taught:

“The Eye is the Master of the heart.

The two sources of Energy, Yin and Yang, are the Masters of Creation (that is to say, these two sources of Energy correspond to electrons and protons and are responsible for the creation of the universe).

Energy is, in turn, the Spirit;
Spirit is the Supreme Being.”

And the Supreme Being is from the midst of The Invisible Void, or the Nothingness (called in Buddhism Shunyata or in Judaism Beli-mah).

Taoism describes this process in the following way: “The Tao begets One, The One begets two, two begets three, three begets ten thousand beings; ten thousand beings carry Yin on their back and hold Yang in front, blending these two vital breaths to attain harmony.” (Tao Te Ching, 42) Taoism calls the Creator the Tao, and the Tao is nothing but the nothingness: “There was something nebulous, existing before the heaven and earth, silent, empty, standing alone, altering not, moving cyclically without being exhausted, and which may be called the mother of all under heaven.” (Tao Te Ching, 25)

Regarding the Creator, Judaism considers God or Elohim as a state of consciousness that pertains neither to perception nor to non-perception. Or, in other words, the state of consciousness perceiving Nothingness. In the beginning of the King’s authority, the lamp of darkness engraved a hollow in the Supernal Luminescence...and the hollowing of the Divine Essence occurs in Tohu and Bohu. (Chaos and Void) “He stretches the north on Chaos, He hangs the earth on Nothingness (Beli-mah)” (Job 26:7)

Similarly, Christianity says: In the beginning was the Word and the Word was with God and the Word was God. All things are made by Him; and without Him was not anything made that was made. (John 1:1-3)

God is light and in Him is no darkness at all. (John 1:4)

Islam says: Allah is the light of the heavens and the earth. (Koran)

Sufism says: “In the widest sense, Islamic mysticism may be defined as the consciousness of the One Reality - be it called Wisdom, Light, Love or Nothing.” (Annemarie Schimmel, Chapel Hill, 1975, Mystical Dimension of Islam)

Hinduism says: He is the one light that gives light to all. (Katha Upanishad) Primal energy is Brahman. That Brahman is beginningless, transcendent, eternal. (Bhagavad Gita)

Sikhism says: God, being truth, is the one light of all. (Adi Granth)

The common Buddhist conception is that the Creator and living beings came from the nothingness: "There is an unborn, not become, not made, unmanifest." (Samyutta- Nikaya of Theravada Buddhism)

Confucianism says:

Does Heaven ever speak?
The four seasons come and go,
and all creatures thrive and grow.
Does Heaven ever speak?

The Supreme Being is therefore called under various names by various religions: The Nothingness, The Void, The Light, The Sacred Light, The Wisdom, The Love, The True Self, The Absolute Self, The Truth, The Word, The Monad, The One...

Regarding the formation of the universe, the Supreme Being gave the following message: "After creating the universe, I divided My spirit and with it made all creatures, plants and materials. Everything in this universe comes from My spirit, and therefore has a life. Where there is life, there I am, even in materials and plants. I am each of you and you are Me."

Everything in this universe is derived from Yin and Yang. The proportion of Yin and Yang dictates the properties of each dimension. More advanced souls enter dimensions which have a higher proportion of Yang and would be lighter, brighter, calmer, more beautiful, and may be called the heavens. Less advanced souls enter dimensions which have a higher proportion of Yin, and would be heavier, darker, and more burdensome with many cruel souls and may be called hells.

Spiritually, everything in the universe shares a part of the Supreme Being's spirit, which is called the Conscience, or the soul, in human beings. Physically, everything in the universe has a visible body, consisting of a mixture of Yin and Yang, which is well demonstrated by science under the form of electrons and protons in atoms, the basic common elements of all physical reality—including materials, plants, animals, and human beings.

Modern science has also come up with the notion of the void, which, according to the field theory, is far from empty, but in contrary, contains an unlimited number of particles which come into being and vanish without end. (Fritjof Capra. *The Tao of Physics*. 1984. p. 209) This scientific conception so far has brought science closer to the contradictory Eastern nothingness, or void, or cosmic ether, which at the same time is considered as the suchness as stated the following phrase in Buddhist Prajna-paramita-hridaya Sutra: "Form is emptiness, and emptiness is indeed form. Emptiness is not different from form; form is not different from emptiness. What is form that is emptiness; what is emptiness that is form."

Science itself has contended that the universe came out of the nothingness, the void, when there was no space, and there was no time.

Time is not an ever-flowing stream which gushes from forever in the past to forever in the future. The flow of time is intimately linked to space - and to matter and gravity. We cannot speak of what happened before the Big Bang, because time itself did not exist then.

Before space existed, nothing could exist; there was nowhere for it to exist. Our universe probably came into existence not only from nothing, but from nowhere. Science cannot answer the question of why the universe began. All we know is that something happened. The Big Bang took place about 13 billion years ago. From nothing, a tiny speck of brilliant light appeared. It was infinitely hot. Inside this fireball was all of space. With the creation of space came the birth of time. The infant Universe was searingly hot, brimming with the energy of intense radiation. Albert Einstein's famous equation $E=mc^2$ says that mass

and energy are interchangeable: one can be turned into the other. In the early Universe, the energy of the radiation was so intense that it could spontaneously transform into matter, which took the form of subatomic particles, such as electrons and positrons. (Presently, Stanford University is still continuing the experiment of creating matter from electrons and positrons.)

From those tiny sources of energy, the Universe was created. The Creator being composed entirely of energy, thus is the Universe.

It is clear from the discoveries of modern science relating to the nature of molecules and atoms, which are simply composed of energy, that everything, whether it is what we term animate or inanimate, is in motion and also seems to exhibit some form of organizing intelligence.

The levels of heavens depend on the proportion of Yin and Yang forces (energy) in their constitution. A level with more Yang would be lighter, brighter, higher, and closer to God. Each level would accommodate corresponding souls. Souls with good emotions (more Yang) would be lighter and dwelling at higher dimensions. Souls with more negative emotions, with less Yang or more Yin, would be heavier, and dwelling at lower, darker, colder dimensions.

Emotions are like coats. The more negative emotions one has, the more heavy coats one wears, the heavier one is, and the lower dimension one inhabits.

When one is in a physical body, heaven or hell is in one's heart. People with a good heart feel like they are already in heaven. People with negative emotions feel very heavy, miserable, with suffering in their heart, or in other words, as if they are already in hell. Although they lived on earth, did not Buddha and Jesus always live as if they were already in heaven? The way to cultivate one's spiritual self is to return to one's inner self to find the quietness (without being attached to emotions) in one's heart—which is a state of Nirvana.

Pháp Chánh Truyền

(Tiếp theo)

ĐẠO PHỤC CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI.

Đạo phục của Hộ Pháp

C.G. - Đạo Phục của Hộ Pháp có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục, người phải mặc giáp, đầu đội Kim Khôi toàn bằng Vàng, trên Kim Khôi có thể Tam Sơn, giống như cái chĩa ba ngành, chủ nghĩa là Chưởng Quán Tam Thiên bên Tây Phương Cực Lạc. Chơn đi hia, trên chót mũi hia có chữ “Pháp”, ngoài giáp thì choàng măng bào, thế nào bên tả phải giáp, bên hữu thì măng. Tay hữu (bên Đạo, nghĩa là bên Thượng Phẩm) cầm Giác Ma Xử (thể, lấy Đời chế Đạo) còn tay tả (bên Thế, nghĩa là bên Thượng Sanh) nắm sâu chuỗi “Từ Bi” (thể, lấy Đạo chế Đời) thành ra nửa Đời nửa Đạo. Ngang lưng cột dây lĩnh sắc có ba màu Đạo (thể Chưởng Quán Tam Giáo nơi mình, nắm trọn Thế Pháp và Bí Pháp đặng qui nhứt), cái mối dây lĩnh sắc phải ngay chính giữa bụng.

Bộ Tiểu Phục thì toàn bằng hàng vàng (màu Đạo), đầu đội Hồn Ngươn Mạo màu vàng, bề cao một tấc ngay trước trán chính giữa có thêu ba Cổ Pháp của Tam Giáo là Bình Bát Vu, cây Phát Chủ, và bộ Xuân Thu, ngay trên ba Cổ Pháp ấy có chữ “Pháp” chơn đi giày vô ưu màu trắng. Nơi chót mũi có chữ “Pháp” lưng nịt dây lĩnh sắc y như Đại Phục.

CEREMONIAL DRESS OF THE HIỆP THIÊN ĐÀI DIGNITARIES (HEAVENLY UNION PALACE)

THE CEREMONIAL DRESS OF THE HỘ PHÁP

COMMENTARY: The ceremonial dress of the Hộ Pháp includes 2 ceremonial vestments, one for the big ceremony and one for the small ceremony.

For the big ceremony, the Hộ Pháp dresses in a uniform like an old-style marshal. He wears a high gold headdress (Kim-Khoi), the top of which ends in the shape of "Tam Sơn" (Three Mountains) and looks like a trident, as a symbol of his power of command over the Three Heavens of the West of the Nirvana (Tây Phương Cực Lạc).

Over his armour he wears an apron which allows the left side of his armour to be exposed. On the side of Thượng Phẩm (spiritual side), his right hand holds the staff "Giáng Ma Xử" (Rule over Evil) which symbolizes the temporal controlling the spiritual, while on the side of Thượng Sanh (temporal side) his left hand holds the string of beads called "Từ Bi" (Mercy) which symbolizes the spiritual controlling the temporal. This means that the Hộ Pháp holds the power over both spiritual and temporal affairs. Around his waist is the three colored belt of command (yellow, sky blue, and red) which symbolizes his great power over the union of the three ancient doctrines and over the temporal procedures and the mystic procedures. Its knot lies right in the middle of the abdomen.

For the small ceremony, the ceremonial vestment is made of yellow silk (the symbol of Buddhism). He wears a head-covering called "Hồn Ngươn Mạo" (cosmo-genesis or world-creation) which is 10 cm high. On the front of this headdress, the three signs of the three ancient doctrines are embroidered: the "Binh Bát Du" (Charity Bowl of Sakya Muni), the "Phất Chủ" (Whisk of Purification), and the Book "Xuân Thu" (Spring and Autumn). Above these three signs is the character "Pháp".

Khi ngồi Tòa Tam Giáo, thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ để khi ngự trên ngai mình.

ĐẠO-PHỤC CỦA THƯỢNG-PHẨM

C.G. - Đạo Phục của Thượng Phẩm cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục thì toàn bằng hàng trắng, ngoài mặc áo lá màu xanh có viền chỉ kim tuyến bạc. Đầu để trần, chơn đi giầy vô ưu màu trắng, trước mũi có chữ “Đạo”. Lưng buộc dây lĩnh sắc y như của Hộ Pháp song mối phải thả ngay bên hữu. Tay hữu cầm Long Tu Phiến (nghĩa là cây quạt kết đủ 36 lông cò trắng) trên đầu quạt ngay giữa có Phất Chủ, (thể, quạt đưa các chơn hồn vào Tam Thập Lục Thiên, nghĩa là vào Thiên vị) tay tả cầm sâu chuỗi Từ Bi, (thể, dâng Đạo vào cho Hộ Pháp).

Bộ Tiểu Phục cũng bằng hàng trắng, lưng cột dây lĩnh sắc y như Đại Phục, đầu đội Hồn Ngươn Mạo màu trắng, y như của Hộ Pháp, ngay giữa trán có thêu “Long Tu Phiến” ngay trên hình Long Tu Phiến có chữ “ĐẠO”.

On his feet are the “Vô Ưu” shoes. They are white and the character “Pháp” is also on the toes. Around his waist is the three colored belt of command just like the one worn with the ceremonial vestment for the big ceremony.

The Hộ Pháp wears the ceremonial vestment for the small ceremony when he presides over the religious tribunal, and wears ceremonial vestment for the big ceremony only when he is to sit on his throne.

THE CEREMONIAL DRESS OF THE THƯỢNG-PHẨM, DIRECTOR IN SPIRITUAL AFFAIRS

COMMENTARY : The Thượng Phẩm also has 2 ceremonial vestments, one for the big ceremony and one for the small ceremony.

The ceremonial vestment for the big ceremony is made of white silk, and over it is worn a sky-blue chasuble which has an edging of silver-white thread. On his feet are the Vô Ưu shoes. They are white and the character "Đạo" (Spiritual) is on the toes.

Around his waist is the belt of command, like the one worn by the Hộ Pháp, with the knot on the right side. His right hand holds the "Long Tu Phiến" (Fan of Exteriorisation) made from thirty-six linked white crane feathers. At the top of this Fan is the "Phất Chủ" (Whisk of Sanctification).

When considered mystically, the "Long Tu Phiến" has the spiritual power to bring forth completely the spirits who are released from the flesh, and to send them to the thirty-six heavens of Nirvana.

In his left hand he holds the string of beads called "Từ Bi" which symbolizes the presentation of the Great Way to the Hộ Pháp.

The ceremonial vestment for the small ceremony is also made of white silk, with the belt of command similar to the one in the ceremonial vestment for the big ceremony. The headdress is a “Hồn Ngươn Mạo” in white, like the one worn by the Hộ Pháp. On the

Khi đến Tòa Tam Giáo, thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ dùng khi đến ngự trên ngai mình.

ĐẠO PHỤC CỦA THƯỢNG SANH

C.G. - Đạo Phục của Thượng Sanh cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục cũng y như của Thượng Phẩm, đầu bịt “Thanh Cân” nghĩa là: (một bao đảnh xanh), lưng mang dây Thần Thông (nghĩa là một đường lụa đỏ) và nịt dây linh sắc y như của Hộ Pháp và Thượng Phẩm, song mỗi phải thả ngay về bên tả. Nơi lưng giắt Thư Hùng Kiếm (thể, tạo thế và chuyển thế) tay hữu cầm cây Phất Chủ (thể, đưa thế vào cho Hộ Pháp) tay tả nắm sâu chuỗi “Từ Bi” (thể, dâng Đạo cho Nhơn Sanh), chơn đi giầy vô ưu màu trắng, trước mũi có chữ “THẾ”.

Bộ Tiểu Phục cũng y như của Thượng Phẩm, song ngay trước mào chính giữa có thêu Thư Hùng Kiếm và Phất Chủ, ngay trên hình Thư Hùng Kiếm và Phất Chủ có chữ “Thế”, lưng cột dây linh sắc như Đại Phục.

Khi đến Tòa Tam Giáo, thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ khi đến ngự trên ngai mình.

front of the headdress is embroidered the Fan called "Long Tu Phiến" with the character "Đạo" (Spiritual) above it.

The Thượng Phẩm wears the ceremonial vestment for the small ceremony when he goes before the religious tribunal and wears the ceremonial vestment for the big ceremony when he is to sit on his throne.

THE CEREMONIAL DRESS OF THE THƯỢNG SANH, DIRECTOR IN SECULAR AFFAIRS

COMMENTARY : The Thượng Phẩm also has 2 ceremonial vestments, one for the big ceremony and one for the small ceremony.

The ceremonial vestment for the big ceremony looks like the one worn by the Thượng Phẩm. On his head, he wears the "Thanh Cân" (headdress made of sky blue silk which covers the head), and around his waist is a band of red silk called "Thần Thông" (knowledge of spirituality).

Like Hộ Pháp and Thượng Phẩm, he wears the belt of command around his waist with its knot on the left. The "Thư Hùng Kiếm" (Sword of Elevation) is at his back, and it symbolizes the creation and the change of the world; his right hand holds the "Phất Chu" (whisk of sanctification) which symbolizes the presentation of the temporal realm to the Hộ Pháp, and his left hand holds the string of beads called "Từ Bi" which symbolizes the offering of the Great Way to humanity.

He wears white Vô Ưu shoes with the character "Thế" (Temporal) on the toes.

The ceremonial vestment for the small ceremony is like the one worn by the Thượng Phẩm, except that on the front of the headdress are embroidered the "Thư Hùng Kiếm" and the "Phất Chu" with the character "Thế" above them. Around his waist is the tricolored belt of command.

ĐẠO PHỤC CỦA THẬP NHỊ THỜI QUÂN

Đạo Phục của Thập Nhị Thời Quân có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục toàn bằng hàng trắng, cổ trệt viền chỉ Kim Tuyến bạc. Đầu đội mũ quạ cũng bằng hàng trắng, lưng nịt dây lịnh sắc theo chi mình mà thả mối, chơn đi giày vô ưu màu trắng.

Bộ Tiểu Phục cũng toàn hàng trắng. Lưng nịt dây lịnh sắc y như Đại Phục. Đầu đội mũ cũng như Tiểu Phục của Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh, tùy theo chi mình mà để Cổ Pháp, chơn đi giày vô ưu màu trắng.

Khi Hành Chánh thì mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì khi Đại Lễ. Còn nhiều vị Chơn Quân khác hoặc đã đến rồi hoặc chưa đến, mà Đạo Phục còn để tạm hay là Thầy chưa quyết định, sau sẽ giải rõ.

The Thượng Sanh wears the ceremonial vestment for the small ceremony when he goes before the religious tribunal and wears the ceremonial vestment for the big ceremony when he is to sit on his throne.

THE CEREMONIAL DRESS OF THE "THẬP NHỊ THỜI QUÂN", THE TWELVE ZODIACAL DIGNITARIES

The twelve Zodiacal dignitaries of the Hiệp Thiên Đài also have 2 ceremonial vestments, one for the big ceremony and one for the small ceremony.

COMMENTARY : The ceremonial vestment for the big ceremony is made of white silk with an askew collar edged with silver-white thread. On their heads they wear the white silk mitre of the bonze superiors. Around their waists they wear the tricolored belt of command, with its knot in the middle, on the right or on the left, depending on the branches of Pháp, Đạo or Thế that they belong respectively to. They all wear white Vô Ưu shoes.

The ceremonial vestment for the small ceremony is likewise made of white silk. They all wear the belt of command. Their head-dress are like the one worn by Hộ Pháp, Thượng Phẩm and Thượng Sanh respectively embroidered with the characters "Pháp", "Đạo", or "Thế", depending on their functions. They wear white Vô Ưu shoes.

The twelve zodiacal dignitaries wear the ceremonial vestment for the small ceremony when they carry out their functions, and the ceremonial vestment for the big ceremony in major ceremonies.

ĐẠO PHỤC CỦA BẢO SANH QUÂN

C.G. - Bộ Đại Phục của Bảo Sanh Quân toàn bằng hàng trắng. Đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo giống như các Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, ngay giữa mũo từ ba phân lên bốn phân thêu một Thiên Nhân; hai bên mũo thêu hai Thiên Nhân nữa, cả thảy là ba. Vòng theo vành mũo cột một sợi dây Tiên Thằng, (bề ngang tám phân, bề dài hai thước) buộc thế nào chừa Thiên Nhân ngay giữa mũo ra, cho hai mối thòng xuống hai bên vai. Lưng đai Song Quang Thần Thông, nghĩa là một đường lụa trắng, kết hai bên hông hai vòng vô vi.

Chơn đi giày vô ưu cũng bằng hàng trắng.

THE CEREMONIAL DRESS OF THE "BẢO SANH QUÂN", PROTECTOR OF PUBLIC RELIEF

COMMENTARY : The ceremonial vestment for the Bảo Sanh Quân is made of white silk. On his head he wears the "Nhật Nguyệt Mạo" like the one worn by the zodiacal dignitaries. On the front of this headdress, 3 to 4 cm high at the point, is embroidered the "Divine Eye". This is also embroidered on each side, so that there are three embroideries of the "Divine Eye" on this headdress.

A white silk belt is knotted around this headdress. Two metres long and 8 cm wide, it is called "Tiên Thăng" (Belt of the Saints), and the two ends fall over the shoulders and allow the "Divine Eye" to be seen in between.

Around the waist is worn a "Song Quang Thần Thông"(3) that is a white silk belt which forms two mystic circles on the thighs.

On his feet he wears white Vô Ưu shoes.

(3) Song Quang Thần Thông: Double luminous ray of the perispirit and of the spirit.

Phạm Môn-Minh Thiện & Phước Thiện

HT Mai Văn Tâm

Trong nền Đạo Cao Đài có Cơ Quan Phước Thiện mà sau này trở thành Hội Thánh Phước Thiện trực thuộc Hiệp Thiên Đài. Cơ Quan Phước Thiện có nguồn gốc từ Phạm Môn và Minh Thiện Đàn. Trong bài này chúng ta sẽ nghiên cứu lịch sử thành lập và quá trình hoạt động của các Cơ quan này.

PHẠM MÔN

A- Ý nghĩa danh xưng Phạm Môn.

Phạm Môn có nghĩa là Cửa Phạm tức là Cửa Phật. Theo lời giảng của Đức Hộ Pháp thì danh từ Phạm Môn Đức Ngài lấy từ trong bài thi của Đức Chí Tôn giảng cho:

Tĩnh ngộ xá thân tại Phạm môn,
Khuyến tu hậu nhứt độ sanh hồn,
Vô lao bất phục hồi chơn mạng,
Tĩnh thế kỳ thân đắc chánh tôn.

Câu 1: nghĩa là Đức Chí Tôn kêu cả con cái của Ngài thức tỉnh cho mau lo hiến thân vào cửa Phạm (là cửa Phật).

Câu 2: là khuyên chúng sanh ráng lo tu hành để ngày sau linh hồn đăng siêu thăng vào cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Câu 3: là không có công lao khổ hạnh trong cửa Đạo thì không thể nào trở về ngôi xưa vị cũ cho đăng.

Câu 4: là nhằm thế kỷ 20 thời kỳ Đức Chí Tôn rộng mở cửa Phật độ toàn con cái của Ngài chỉ khuyên chúng ta ráng lo tu tĩnh ngộ hủy bỏ cả hành vi thế sự, đem thân vào cửa Đạo, chịu nẫu sòng khổ hạnh thì tự nhiên đắc Đạo tại thế đó vậy.

Từ ngày mở cửa Phạm Môn, Nhơn sanh vào lập công đoạt vị cũng nhiều, điển hình hai vị đắc Thánh là Phối Thánh Phạm

Văn Màng (chủ sở Lương điền Phạm Môn) và Phối Thánh Bùi ái Thoại (Cai sở Đấp vẽ Đền Thánh). Ngọc Hư Cung phong hai vị vào hàng Phối Thánh, còn Đức Hộ Pháp dùng quyền Chí Tôn tại thế truy phong vào hàng phẩm Thánh Nhơn.

B- Nguồn gốc thanh hình Phạm Môn:

Phạm Môn phôi thai từ năm Kỷ Tỵ (1929), khởi thủy do Đức Hộ Pháp sang phân đất tại xóm Trường Đua thuộc xã Hiệp Ninh, quận Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tạo một ngôi nhà. Ngôi nhà đầu tiên này do Đức Hộ Pháp đặt cho Ông Lễ Sanh Thượng Ngươn Thanh lãnh khoán, khi làm xong kéo đem tới dựng lên (nhà cột cây lợp tranh).

Sau khi dựng xong ngôi nhà này Đức Hộ Pháp đặt tên là Phạm Nghiệp ban cho hai câu liếng nói trước cổng là:

Phạm nghiệp thừa nhân lợi lộc Công danh vô sở dụng,
Môn quan tích Đạo tinh thần pháp bửu hữu Cơ cầu.

Trong Bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp ngày Rằm tháng 7 Nhâm Thân (1932), Ngài có giảng giải như sau:

“ Khi bỏ chức từ quan thì cũng đã biết thân để dành đôi chút, tưởng là để đồng tiền mà chi phí đặng an ổn thân tu, về nơi Tòa Thánh đặng làm tội tổ cho Chí Tôn cả vợ chồng con cái, nào ngờ đâu hạng vô lương tâm gởi thơ rơi nhiec mắng rằng nhờ Đạo mà vợ no con ấm. Cốt yếu muốn đuổi Tệ Đệ ra khỏi Tòa Thánh như đuổi Cao Thượng Phẩm vậy đặng không chỗ nương thân phải ra rừng mà ở cho chết đói coi chơi; họ thậm nghĩ đã bỏ chức phận mình và đường sanh nhai rồi thì còn gì mà sống.

Một phen chẳng nói chi, còn đặng liền mười bốn cái thơ, mạ nhục đến điều; nếu Tệ đệ còn ngoài đời chắc là đã sanh thế khác hơn là lo lui cui đi mua đất cất nhà cho vợ con ra khỏi Tòa Thánh. Tiền của Tệ Đệ làm mà đặng bất lương cũng còn kiện

Tệ Đệ nơi Tòa án. Ấy là Phạm Nghiệp lập ra với tư bốn chút ít của Tệ Đệ và nợ của Tệ Đệ tạm cầu nơi Bà con mà lập ra . . . ” Sau này Bà Phối Sư Hương Nhiều là bạn đời của Đức Hộ Pháp qui vị cũng được chôn cất và thờ phượng nơi đây. Trước năm 1975, Hội Thánh cho xây dựng một ngôi nhà gạch kang trang, chung quanh có vườn hoa rất đẹp mắt.

Như vậy, Phạm Nghiệp đầu tiên lập ra là tài sản của gia đình Đức Hộ Pháp nhưng ngày nay cũng do Hội Thánh quản lý.

Trong lúc đang kiến tạo ngôi nhà này có một số người Đạo Tâm tự đến xin làm giúp cho Đức Hộ Pháp. Mục đích của những người này là muốn được gần gũi Đức Hộ Pháp để học Đạo và cứ như thế số người đến xin làm mỗi ngày thêm đông.

Đến năm Canh Ngọ (1930) Đức Hộ Pháp mới nói với những người này rằng: Chỗ này không phải chỗ làm Công quả, nếu ai muốn làm Công quả, thì về trong Tòa Thánh mà làm. Còn như em nào muốn theo Qua, thì phải làm tờ hiến thân trọn đời vào Phạm Môn và phải có cha mẹ với vợ bằng lòng ký tên cho hiến thân mới đặng, đồng thời Tờ Hiến Thân phải có Đầu Họ Đạo vi chứng. Những anh em này hợp nhau bàn tính, kết quả anh em đồng ý làm Tờ Hiến Thân. Khi làm Tờ Hiến Thân xong đệ lên Đức Hộ Pháp, Ngài xem xong rồi đệ luôn qua cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật. (Tờ Hiến thân đợt đầu này đề ngày 15 tháng 6 năm 1930).

Từ ngày Anh, Em làm Tờ Hiến Thân rồi, Đức Thầy buộc làm công mỗi tháng phải làm đủ 27 ngày, nghỉ 3 ngày là: Mồng 1, 20 và 30. Nếu tháng thiếu nghỉ ngày 29.

Một số Cơ Sở Phạm Môn ở vùng Thánh Địa.

Đức Thầy dạy Anh Em về Tòa Thánh tạo Sở “Khách Đình” kế lộ Phước Đức Cù, sau hậu nhà Sở Khách Đình sát với rừng cấm (hướng Nam Tòa Thánh). Nhà Sở này do Ông Nguyễn văn Lư làm chủ sở.

Đến cuối năm Canh Ngọ (1930) Đức Thầy cho anh em xuống mở Sở Phạm Môn tại Tâm Lạch thuộc xã Trường Hòa (Tây Ninh) do Ông Lê văn Lưu làm Chủ Sở sắp đặt việc nhà cửa và canh tác ruộng rẫy. Ông Phạm văn Màng nhiệm vụ coi Anh Em người Miên làm hằng ngày. Vì Sở này có bốn chục (40) người Miên kể cả Nam, Nữ. Còn người Việt Nam lối hai chục người (20).

Đến năm Tân Mùi (1931) Đức Thầy dạy Ông Trịnh Phong Cương ra tạo Sở Giang Tân kế mé sông Vàm Cỏ Đông thuộc xã Trường Hòa sát ranh với xã Long Thành.

Sở Nam Công Nghệ gần ngã ba đi Suối Đá và đi Chà Là, tại nách đường đi vô Thái Bình Thánh Địa (nghĩa địa) do Ông Võ văn Đợi tự Đại làm Chủ Sở.

Sở Nữ Công Nghệ ở gần ngã tư Ao Hồ kế bên cửa số 7 ngoại ô Thánh Địa do Ông Đinh văn Tiết làm Chủ Sở.

Sở Dưỡng Lão Đường cũng gần ngã tư Ao Hồ, nền nhà Sở là Điện thờ Phật Mẫu Đệ Tam ngày nay (Canh Thân 1980) do Ông Lê văn Tri làm Chủ Sở.

Ngoài ra sau này còn lập Sở Vạn Pháp Cung trên chân núi Bà lo việc phá rừng, lập vườn trồng rẫy sản xuất lương thực. . .

C- Minh Thiện Đàn. (Cũng là một thành phần của Phạm Môn).

Năm 1927 (Đinh Mão), Đức Phạm Hộ Pháp và Ngài Bảo Văn Pháp Quân vâng lệnh Đức Phật Mẫu đi xuống làng Phú Mỹ, huyện Châu Thành tỉnh Mỹ Tho tìm đất lập một Thánh Thất gọi là Thánh Thất Khổ Hiền Trang và giao cho ông Giáo Hữu Thượng Minh Thanh làm chủ. Đức Lý Giáo Tông có cho một bài thi khoán thủ để làm kỷ niệm như sau:

Khổ thà cam chịu chớ dưng than,
Hiền hảo cùng nhau mới vẹn toàn,
Trang điểm ngọc lành cho đáng giá,
Đồi mài chí thiện Thượng Minh Thanh.

Ngày 14 tháng 10 năm Đinh Mão (8111927) ông Đinh Công Trứ, nhà ở tại làng Phú Mỹ, chấp Cơ được Đức Lý Giáo Tông giảng dạy lập Minh Thiện Đoàn tại nhà của ông.

Sau đó ông Lê Văn Trung nhà cũng ở tại Phú Mỹ gia nhập Minh Thiện Đoàn.

Hai ông Đinh Công Trứ và ông Lê Văn Trung (sau này đặc phong phẩm Hiền Nhơn trong Cơ Quan Phước Thiện) được Đức Lý Giáo Tông dùng làm cặp phò loan chính thức của Minh Thiện Đoàn. Và Đức Lý cũng chỉ định ông Đinh Công Trứ làm Chủ trưởng Minh Thiện Đoàn.

Phận sự ông Giáo Hữu Thượng Minh Thanh hiệp (04) Hương đạo cùng các vị đạo tâm, trí thức chung lo. Đến ngày Rằm tháng Giêng năm Mậu Thìn (1928) bắt đầu lập Đoàn thu người vào Minh Thiện Đoàn, do ông Giáo Hữu chứng minh thế cho mỗi người rồi lập danh sách dâng lên cho ba Ngài: Đức Quyền Giáo Tông, Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm.

Đồng thời chiêu mộ các vị đã vào Minh Thiện Đoàn đưa về Tòa Thánh làm Cơ ng quả phá rừng, đào giếng, bứng gốc chặt chồi.....

Sau đó Đức Lý giảng dạy: Minh Thiện Đoàn tức là Qui Thiện, mà Qui Thiện là Phạm Môn nên phải hiệp với Đức Hộ Pháp.

Ngày 25 tháng 2 năm Kỷ Ty (dl. 441929) nghe tin Đức Hộ Pháp đang lánh nạn ở Thủ Đức (do vụ ông Tư Mất về Tòa Thánh hành hung Đức Hộ Pháp và Đức Cao Thượng Phẩm), ông Lê Văn Trung liền đi lên Thủ Đức rước Đức Hộ Pháp về Phú Mỹ. Đức Lý Giáo Tông giao Minh Thiện Đoàn cho Đức Hộ Pháp chưởng quản.

Một sự kiện đáng ghi nhớ nơi Minh Thiện Đoàn ở Phú Mỹ là việc Đức Hộ Pháp cùng chư vị Chức sắc, Đạo hữu đi tìm và lấy được Long Tuyền Kiếm do Trạng Tàu trấn yểm từ lâu làm cho đất nước Việt Nam không xuất hiện Nhơn tài vì mỗi lần có Nhơn tài xuất hiện đều bị kiếm báu Long Tuyền vớt đứt. . .

Do đàn Cơ của Bà Bát Nương mách bảo Đức Hộ Pháp vào đêm 16-10 Mậu Thìn (27-11-1928), đến ngày 28-2- Kỷ Tỵ (1929) Đức Hộ Pháp cùng phái đoàn gồm 36 vị bơi xuống vào một cánh đồng hoang vu có gò đất gọi là ngọn núi Lan. Chính nơi đây phái đoàn đã đào bờ và lấy được thanh Long Tuyền Kiếm đựng trong một cái hộp bao chì và Đức Hộ Pháp đã mang về Tòa Thánh. . .

Thập Điều Giới Răn.

Đến năm 1930, Đức Hộ Pháp dạy cả Anh Em phải học Thập Điều Giới Răn, phải học cho thuộc lâu đặng khi Thầy biểu đọc lại là phải cho thuộc.

Thập Điều Giới Răn như dưới đây:

- 1- Phải tuân y Luật Pháp Chơn Truyền của Chí Tôn.
- 2- Phải trọn hiếu với Tông Đường Phụ Mẫu, trọn nghĩa Vợ Chồng, vẹn phận làm Cha.
- 3- Phải trọn giữ trai giới.
- 4- Phải xa lánh các Đảng phái.
- 5- Phải thật hành Phước Thiện, nuôi người già, dưỡng trẻ nhỏ.
- 6- Không đặng thù của chúng sanh.
- 7- Coi Anh Em đồng Đạo như ruột thịt.
- 8- Không đặng bội Sư phản bạn.
- 9- Phải ở như các Thánh Hiền, đừng phạm tội vong công bội đức.
- 10- Phải Thương yêu loài người và loài vật, kính trọng mạng sanh, vì theo tánh chất của Chí Tôn là Chúa sự sống.

Hồng Thê Đào Viên Pháp:

Sau một thời gian lập Cơ ng quả trong Phạm Môn, Các vị này được Đức Hộ Pháp cân thần nghĩa là dùng phương pháp đặc biệt của Ngài để xem coi ai đã đạt được trung bình trở lên về Cơ ng quả cũng như về hạnh đức. Những vị được tuyển chọn sẽ có

buổi Minh thệ tập thể gọi là Hồng thệ Đào Viên Pháp. Những vị này sẽ được giao cho những nhiệm vụ quan trọng hơn trong tương lai.

1- Hồng Thệ nơi Minh Thiện Đàn (Thánh Thất Khổ Hiền Trang) ngày Rằm tháng 2 Canh Ngọ (1930)

Tại Minh Thiện Đàn trong đợt đầu Đức Thầy chọn được 23 vị và cho làm lễ Hồng thệ Đào Viên Pháp trước đó vào ngày Rằm tháng 2 Canh Ngọ (1930).

Những vị này về Tòa Thánh hành Đạo sau đạt phẩm vị Chơn Nhơn, Đạo Nhơn khá nhiều. Đặc biệt có hai vị đạt đến phẩm Hiền Nhơn (đối phẩm Phối Sư bên Cửu Trùng Đài) đó là Hiền Nhơn Lê Văn Trung và Hiền Nhơn Nguyễn Văn Phú.

2- Hồng thệ tại Sở Trường Hoà: ngày mùng 3 tháng Giêng Nhâm Thân (1932)

Đúng ngày mùng 3 tháng Giêng Nhâm Thân (1932) cả Anh Em Phạm Môn Nam Nữ và luôn cả Cha Mẹ Vợ Con của Anh Em đều tựu đến Sở Trường Hoà rất đông phủng chừng lối ngàn người.

Đến 7 giờ tối Đức Thầy dạy lấy một cái thau rửa thật sạch, đem để trước Thiên Bàn, Đức Thầy nói: Đáng lẽ là mỗi người có tên Hồng Thệ hôm nay tự mình cắt tay lấy máu đựng chung trong thau này rồi mỗi người uống một hớp, nhưng mấy em là người Đạo mỗi người đều giữ trường trai không thể làm như vậy được, nên phải dùng rượu chát đỏ thay thế, đổ rượu vào thau này cho nhiều vì mấy em đông lắm, lại thêm Cha Mẹ, Vợ Con của mấy em. Khi đổ rượu vào thau xong, Đức Thầy làm lễ Chí Tôn và hành Pháp vào thau rượu rồi kêu từ người theo danh bộ đã chọn sẵn và cả Cha Mẹ, vợ con của người được Hồng Thệ vô.

Người chánh danh Phạm Môn được Hồng Thệ quì trước Thiên Bàn nguyện như vậy:

Tôi là:tôi thề rằng:

Từ nay tôi coi Anh Em Phạm Môn như ruột thịt, sanh tử bất ly, thoảng có điều chi hoạn nạn thì tôi liều mình với Anh Em, tôi thất nguyện quyền Thiêng Liêng hành pháp tận đọa tam đồ bất

năng thoát tục, và Thầy tôi không nhìn đến tôi nữa.

Lạy ba lạy đứng dậy, rồi thọc ngón tay giữa bàn tay mặt vô rượu chát đỏ mà nói rằng: “ Đây là huyết thệ của tôi “, rồi uống mỗi người một hớp, Cha Mẹ, vợ con của người chánh danh cũng uống mỗi người một hớp, như vậy, kế người sau đó cũng làm y như vậy tiếp theo mãi cho hết.

Những người Hồng Thệ kỳ mông 3 tháng Giêng NhâmThân (DL 7-2-1932), Đức Thầy chọn được 67 vị. Ông Lê văn Tri xin thêm 5 vị nữa ở Gò Chai, Long Vĩnh, Đức Thầy cho nhưng Đức Thầy nói: Mấy người em xin thêm đó nếu sau này có nên được, em vanh tay Qua đi. Sau quả y lời như Đức Thầy nói.

3- Hồng Thệ đợt sau tại Hộ Pháp Đường: Đến tháng 8 năm Ất Hợi (1935), Đức Thầy cho Ông Nguyễn văn Gia Thủ Bồn Phạm Môn hay đến ngày 18 tháng 8 Ất Hợi (15-9-1935) sẽ làm Lễ Hồng Thệ cho những vị Phạm Môn chưa Hồng thệ kỳ trước, Ông Thủ Bồn Phạm Môn liền gửi thơ các Sở hay, và đúng ngày đã định Anh Chị Em đều tựu về nhà sau tại Hộ Pháp Đường hồi đó còn nhà cột cây lợp tranh.

Việc Hồng Thệ (Đào Viên Pháp) kỳ này cũng thi hành y như kỳ mông 3 tháng Giêng Nhâm Thân (1932) và kỳ này kết quả được 52 Nam và 27 Nữ.

D- Hoạt động của Phạm Môn

Đức Thầy (Đức Hộ Pháp) thường đến thăm Anh Em nôi các Sở Phạm Môn, đi bằng cách cỡi ngựa, vì thời này đa số đều là rừng rậm, chớ không có đường lưu thông rộng rãi như ngày nay, chỉ đi theo con đường xe bò, nên dẫu có xe đạp cũng khó đi lắm ! Có

khi Đức Thầy đi một mình, có khi thì có một hoặc hai người đi theo.

Cũng trong khoảng thời gian này, khi đến thăm các Sở, hễ gặp người bệnh thì Đức Thầy kêu Chủ Sở dặn phải tận tâm lo thuốc men cho người bệnh, không nên vì việc làm mà bỏ người bệnh. Vì lúc này, Sở nào cũng đều là đất rừng mới khai phá ra nên bệnh chổi nước, sốt rét rất nhiều. Mỗi lần Đức Thầy đi thăm đều thấy như vậy, hôn nữa càng ngày số người bệnh lại càng đông hơn trước.

Nhận thấy không thể đành như vậy được, nên đến tháng Giêng năm Quý Dậu (1933), Đức Thầy mới kêu Anh Em đến sửa soạn ngôi nhà sau hậu Hộ Pháp Đường , lót ván sạp dài thành hai dãy dọc theo hai bên, để cho người bệnh ở các chỗ Phạm Môn về, nằm trị bệnh (Nam tả, Nữ hữu). Khi sắp sửa chỗ nôi xong, Đức Thầy cho các vị Chủ Sở hay, kể từ nay các Sở Phạm Môn hễ có người bệnh, dầu Nam hay Nữ, đều đem hết về giao cho Đức Thầy chăm sóc điều trị.

Phần trị bệnh chia ra 2 khoa:

Đông y do Ông Bùi văn Hưng (Ông Tư Hưng) làm Bảo Bệnh điều trị bằng Đông y.

Tây y Đức Thầy bốn thân chăm sóc chích thuốc và cho uống Tây y.

Vì trong thời gian này (1933), những người hiện làm Cơ ng quả tại Tòa Thánh và các Sở Phạm Môn không người nào biết chích thuốc, và điều trị bằng thuốc Tây, chỉ có Sài Gòn mới có một tiệm bán thuốc Tây mà thôi.

Về việc Đức Thầy chích thuốc Tây trị bệnh cho Anh Em rất kết quả, vì đa số là bệnh chổi nước, rét rừng nên chích ký nin (Quinine) rất Cơ ng hiệu, nhưng rất tiếc là Cơ ng việc trị bệnh đang tiến hành, kể bị nhóm người Chi Phái đối lập với Tòa Thánh Tây Ninh tố cáo với chánh quyền Pháp tại Tây Ninh, nên Ông Trưởng Tâm (xếp mật vụ Pháp Tây Ninh) đi với bốn người lính Cảnh Sát vô tại Hộ Pháp Đường, khám lấy kim chích, và cả dụng cụ chích thuốc

Từ đó Đức Thầy không còn chích được nữa, những người bình chối nước rét rừng thì ra ở tại nhà Cô Tư (Chị ruột của Đức Thầy) ở tại chợ củ Tây Ninh, đặn mỗi bữa sáng đến nhà Thương Tây Ninh chích thuốc.

Đến cuối năm Quý Dậu (1933), gần Tết Nguyên Đán, Ông Trưởng Tâm xếp lính kín Tây Ninh đi với bốn, năm người nữa mặc đồ thường (không biết chức vụ), đến tại Hộ Pháp Đường trình giấy chứng của Quan Chánh Tham Biện (Tỉnh Trưởng) Tây Ninh, cho lính khám xét Hộ Pháp Đường

Sau đó, lối hai tháng thì có lính đóng cửa các Sở Phạm Môn, do chánh quyền làm sẵn, đem đến dựng trước cửa mỗi nhà Sở một tấm bảng như vậy: “Niêm cửa lại vì lập Hội không xin phép trước”.

Mặc dù có lệnh của chánh quyền đóng cửa như vậy, nhưng Anh Em cũng âm thầm ở tại nhà Sở như từ trước, chỉ đóng cửa trước không mở, và giảm sự tụ họp đông đảo như trước mà thôi.

Vì làng, xã tại địa phương thấy Anh Em nói đây đều là lo làm ăn tu hành, và cả thấy đều trường trai chớ không có điều chi khả nghi làm cách mạng nên họ ngó lơ cho Anh Em ở đó.

Cũng trong năm Quý Dậu (1933), Cơ quan Đạo biến động, Chức Sắc Đại Thiên Phong nghịch lẫn nhau, rồi lần di đến chỗ chia phe, phân phái.

- Ông Đầu Sư Thượng Tướng Thanh (Nguyễn Ngọc Tương) và Đầu Sư Ngọc Trang Thanh (Lê Bá Trang) lập “Ban Chính Đạo”, địa điểm tại Bến Tre, tức là Tòa Thánh An Hội Bến Tre.

- Ông Lê Kim Ty và Giáo Hữu Chính lập ra phái “Tiên Thiên”, địa điểm bìa Sân Cu, giáp ranh với Bàu Đế, và sau này dời về Sóc Sỏi, Bến Tre.

- Ông Phối Sư Thái Ca Thanh (Đốc Phủ Ca) lập phái “Chơn Minh Lý”, địa điểm tại Mỹ Tho.

- Ông Ngô Đức Nhuận và Nguyễn Ngọc Điền (Chín Rung) lập một phái gọi là phái “Tuyệt Cốc”, không có địa điểm chính thức và còn nhiều phái khác nữa...

- Và còn nhiều phái khác nữa...

Từ đây, những nhóm người tách rời Tòa Thánh thường đánh đổ Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật và Đức Hộ Pháp, thậm chí có phần tử dựa vào quyền đời để gây rối rắm trong Đạo.

Đến tháng Giêng năm Giáp Tuất (1934), khi cúng Đàn rằm tháng Giêng vừa xong, liền được tin đến ngày 20 tháng Giêng này là có Chi Phái về Tòa Thánh Đăng Điện, tức là lên Ngôi Giáo Tông, và sẽ đuổi Đức Quyền Giáo Tông ra khỏi Tòa Thánh. Đức Quyền Giáo Tông lấy làm lo lắng, nên đến cho Đức Thầy hay và nhờ Đức Thầy liệu cách bảo vệ sự an toàn cho Tòa Thánh.

Đức Thầy nói:”Xin Anh Cả yên tâm, để mặc Em lo liệu”. Và liền kể đó, Đức Thầy ra cho Thủ Bản Phạm Môn là Ông Nguyễn Văn Gia khẩn cấp kêu hết Anh Em Chủ Sở và Đạo Sở nói các Sở Phạm Môn phải có mặt tại Tòa Thánh trước 5 giờ sáng ngày 20 tháng Giêng Giáp Tuất (1934), để Đức Thầy dạy việc, mỗi Cơ Sở chứa lại một người giữ nhà mà thôi.

Vừa rạng sáng ngày 20 tháng Giêng Giáp Tuất (1934), cả Anh Em lớn nhỏ nơi các Sở Phạm Môn đều tụ đến đủ mặt tại Hiệp Thiên Đài, Đức Thầy giao cho Ông Giáo Sư Thượng Minh Thanh lãnh trách nhiệm điều động thống nhất phân ra giữ các cửa ra vào Nội Ô Tòa Thánh.

Đúng như ngày đã định, lúc 7 giờ sáng ngày 20 tháng giêng Giáp Tuất (Dl. 5/3/1934), nhóm người Chi Phái kéo về Tòa Thánh rất đông, vừa đến cửa Hòa Viện (cửa số 1) thì ngưng lại rồi phân ra . Một nhóm thì kéo vào cửa số 1, còn một nhóm thì lại kéo đến cửa số 2, cũng đồng xông vào Nội Ô.

Những người giữ cửa được lệnh của người làm đầu bảo ngăn lại không cho vô và nói rằng: các Hiền Huynh nán đợi chúng tôi báo cáo với Đức Quyền Giáo Tông và đợi có lệnh Anh Cả cho mời các Hiền Huynh sẽ vô cũng không muộn. . .Rốt cuộc âm mưu của họ bất thành.

Sau cuộc biến động ngày 20 tháng Giêng kể trên, Đức Quyền Giáo Tông mời anh em Phạm Môn dự bữa tiệc thân mật, có Đức Hộ Pháp tham dự.

Trước khi nhập tiệc Đức Quyền Giáo Tông có để lời:

“Lúc trước Đức Hộ Pháp mở Phạm Môn có một phần chức sắc lớn trong Hội Thánh đánh đổ, chớ ít ai nhìn nhận là đúng. Hễ ai nói sao Qua nghe vậy chớ thật ra Qua cũng không biết Đức Hộ Pháp mở Phạm Môn ích lợi gì? Đến hôm nay Qua mới biết, nhờ có mấy em dám hy sinh để bảo tồn nghiệp Đạo”.

Và cũng trong bữa tiệc này, Đức Quyền Giáo Tông ngỏ ý yêu cầu Đức Hộ Pháp cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài mượn người Phạm Môn để bổ đi các Tỉnh hầu trấn an tinh thần bốn Đạo rất hoang mang và Đức Thầy cũng hứa chịu. . .

Cơ Đạo đang gặp cơn thử thách, Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp đồng tâm hợp sức lèo lái con thuyền Đạo vượt qua Cơ n bão tố, nhưng khổ nỗi gặp cảnh họa vô đôn chí là đến ngày 13 tháng 10 năm Giáp Tuất (7 tháng 11 1934) Đức Quyền Giáo Tông đăng tiên làm cho cả Hội Thánh và toàn Đạo đều ngậm ngùi thương tiếc. . .

Sau cuộc tang lễ Đức Quyền Giáo Tông Hội Thánh liền triệu tập Đại Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Hội Thánh để tìm phương củng cố nền Đạo.

Kết quả cả hai Đại Hội Nhơn sanh và Hội Thánh đều đồng thanh yêu cầu Đức Hộ Pháp nắm luôn quyền chưởng quản Cửu Trùng Đài cho đến ngày nào có Đầu Sư chánh vị , tức là Đức Hộ Pháp Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng.

CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN

A- Từ Phạm Môn chuyển sang Phước Thiện

Như phần trên có nói kể từ đầu năm 1934, tỉnh trưởng Tây Ninh đã ra lệnh đóng cửa Phạm Môn với lý do “lập Hội không xin phép nhà nước” và họ nghi ngờ Phạm Môn hoạt động chánh trị (chống Pháp), nay Đức Hộ Pháp đổi Phạm Môn thành Cơ Quan Phước Thiện tức hoạt động song song với Hành Chánh Đạo, có phẩm trật chức sắc rõ ràng nên nhà cầm quyền không nghi ngờ nữa.

Diễn tiến việc thành lập Cơ Quan Phước Thiện như sau:

Qua năm Ất Hợi (1935), Đức Thầy nhớ lời hứa với Đức Quyền Giáo Tông, nên Đức Thầy đưa Anh Em Phạm Môn ra cầu phong do Đoàn Cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm Rằm tháng 2 Ất Hợi (ĐL. 19/3/1935), Đức Lý Đại Tiên kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giảng Cơ phong Ông Trịnh Phong Cường là Giáo Hữu, còn những vị khác đều là Lễ Sanh Phái Thượng (gọi chung là Lễ Sanh Giáo Thiện) gồm 26 Nam và 14 Nữ Lễ Sanh Giáo Thiện.

Sau khi cầu phong, Đức Thầy lựa chọn 20 vị nam, 9 vị nữ bỏ đi làm Đầu Hộ Phước Thiện một tỉnh trong 20 tỉnh Nam Phần Việt Nam thời đó. (Nghĩa là mỗi tỉnh đã có Đầu Hộ Đạo về Hành Chánh nay thêm Đầu Hộ Phước Thiện). Đức Thầy dạy bắt thăm ai trúng đầu thì đi đó. Và Đức Thầy còn ban cho mỗi người một đạo hiệu đặc biệt.

Như vậy Cơ Quan Phước Thiện được thành lập từ đây (năm 1935). Đức Thầy cử Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa lãnh trách nhiệm Chương Quản Cơ Quan Phước Thiện.

Trước khi đi trấn nhậm nơi địa phương các vị này phải đến Hộ Pháp Đường mỗi đêm từ 6 đến 10 giờ để học về Kinh kệ, học đi lễ, học cách tiếp xúc, xã giao với thân hào nhân sĩ địa phương và các Chức sắc tôn giáo bạn. . . Chính Đức Thầy đích thân dạy cận kề mọi điều.

Những vị Đầu Họ Phước Thiện buổi đầu tiên khi đến đìap hương đều ở tại các Thánh Thất chung với Đầu Họ Hành Chánh Đạo, nhưng việc ai nấy lo, nếu gặp việc cần đều chung lo giúp đỡ lẫn nhau.

- Đầu Họ Đạo Hành Chánh lo phổ độ Nhơn sanh.
- Đầu Họ Phước Thiện lo cho người Hiến Thân vào Phước Thiện khai mở Cơ Sở Lương Điền, Công Nghệ và Thương Mãi.
Về việc Đạo sự lúc này tiến triển rất khả quan, như là việc người Hiến Thân vào Phước Thiện và vụ khai mở Sở Lương Điền.

Đến ngày 27 tháng Chạp Ất Hợi (1935), các vị Đầu Họ Phước Thiện tiếp được điện tín của Ngài Khai Pháp Chương Quản Phước Thiện cho phép về ăn Tết, mỗi người được về thăm gia đình đến ngày 8 tháng Giêng Bính Tý (1936), phải có mặt tại Tòa Thánh để cúng Vía Đức Chí Tôn và đái lịnh (chờ lịnh) Hội Thánh.

Qua ngày mùng 9, Đức Thầy cho kêu hết những vị Đầu Họ Phước Thiện họp đủ mặt tại Hộ Pháp Đường, Đức Thầy ban cho mỗi vị bốn phép Bí Tích là:

- 1/. Phép Giải Oan
- 2/. Phép Tắm Thánh
- 3/. Phép Đoạn Căn (Hành Pháp xác)
- 4/. Phép Hôn Phối

Đức Thầy trực Thân, khai khiếu, truyền Đạo, cách thức hành pháp cho từ người, Đức Thầy lại ban cho mỗi vị một cây bạch đăng (đèn cây trắng) và dặn khi nào gặp việc khó khăn không giải quyết được, đợi lúc 12 giờ khuya để lên đốt cây đèn cây này, và thành tâm cầu nguyện thì Thầy sẽ giúp cho.

Khi các việc xong, Đức Thầy dặn, cúng Lễ Rằm tháng Giêng rồi trở xuống Địa phương lo phận sự của mình. Còn về bảng chỉ dẫn Hành Pháp, Thầy sẽ gửi xuống sau. Việc Hành Pháp này phải ráng tập luyện, khi nhận thấy được, sẽ thực hành, và khi

Hành Pháp, sự kết quả như thế nào, nhờ Phúc Trình về cho Thầy biết.

Nhờ Đức Thầy truyền Thần, khai khiếu và truyền Pháp, nên việc Hành Pháp rất kết quả khả quan như là Phép Giải Oan và Giải Bệnh. Sự hiệu lực thấy hiển hiện trước mắt, nên mỗi kỳ Đàn, bốn Đạo tụ đến cúng rất đông để được Giải Oan luôn thể. Vì những huyền diệu các Đấng Thiêng Liêng ban bố hộ trì nên Bốn Đạo hiến thân vào Phước Thiện tấp nập, và đồng thời các tỉnh khác trong miền Nam Việt Nam cũng tương tự như vậy, nghĩa là cũng nhờ huyền diệu việc Giải Oan, Giải Bệnh của các Ông Đầu Họ Phước Thiện mà người hiến thân vào Phước Thiện như lượn sóng tràn bờ.

Cũng trong năm Bính Tý (1936), có lệnh của Ngài Khai Pháp Chương Quản Phước Thiện dạy các vị Đầu Họ Phước Thiện chọn người đã hiến thân trọn đời vào Phước Thiện đưa về Tòa Thánh đăng nhập vào Công thợ tạo tác Tổ Đình lối bốn trăm (400) người, kể cả Nam lẫn Nữ. Đức Thầy dạy, nếu ai bằng lòng hy sinh làm Tổ Đình phải Minh Thệ thủ trình trong thời gian tạo tác Tòa Thánh, khi làm xong mới lập gia đình, dầu Nam hay Nữ cũng phải như vậy.

Đến ngày mùng 1 tháng 11 năm Bính Tý (14/12/1936), khởi Công thợ tạo tác Tòa Thánh. Các Họ Đạo Phước Thiện trong miền Nam Việt Nam đều tổ chức Sở Lương Điền để sản xuất lương thực cần dùng nội Cơ Sở và giúp đỡ cho những người bệnh tật, khốn khổ tai nạn và dành ra một phần đặc biệt đem về Tòa Thánh, cho Công thợ tạo tác Tổ Đình dùng hằng ngày nội Trại Đường, kể cả thợ hồ, thợ mộc, thợ cửa, thợ sắt, Sở đắp vữa, Sở lò gạch, Sở đào đá v.v...

B- Cơ Quan Phước Thiện chính thức ra đời

Tuy bắt đầu hoạt động từ năm 1935, nhưng lúc đó chức sắc Phước Thiện chỉ có một phẩm gọi là Lễ Sanh Giáo Thiện mà

thời, mãi đến ngày Mùng 8 tháng giêng năm Mậu Dần (7-2-1938), Hội Thánh ban hành bộ Đạo Luật năm Mậu Dần qui định rõ 4 Cơ quan trong Đạo là: Hành Chánh, Phước Thiện, Phổ Tế và Tòa Đạo (sau này đổi lại là Pháp Chánh).

Trong bộ Đạo Luật Mậu Dần qui định 12 phẩm trật của Phước Thiện gọi là Thập nhị đẳng cấp Thiêng liêng cùng nhiệm vụ của họ, từ dưới lên trên như sau:

- 1- Minh Đức
- 2- Tân Dân
- 3- Thính Thiện
- 4- Hành Thiện
- 5- Giáo Thiện
- 6- Chí Thiện
- 7- Đạo Nhơn
- 8- Chơn Nhơn
- 9- Hiền Nhơn
- 10- Thánh Nhơn
- 11- Tiên Tử
- 12- Phật Tử

Và đến ngày 19-10 Năm Mậu Dần (10-12-1938), Đức Hộ Pháp và Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch đồng ký tên phong ban hành Đạo Nghị Định số 48 qui định phẩm phục, Công cử, cầu phong cho chức sắc Phước Thiện. Kể từ đó Cơ Quan Phước Thiện chính thức ra đời và ngang hàng với các Cơ quan khác trong Đạo.

Từ ngày Phước Thiện được chính thức là một trong bốn Cơ quan của nền Chánh Trị Đạo và phân định rõ phẩm tước, hơn nữa Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) lại định rõ về nhiệm vụ, quyền hạn phân minh thì lại càng tiến triển khả quan hơn trước, nhứt là về tạo tác Tổ Đình, phần công thợ hầu hết là người Phước Thiện, còn về lương thực công thợ dùng hằng ngày là do toàn Đạo, các

địa phương hợp sức chung lo, nhưng phần lớn là nhờ các Sở Lương Điền Phước Thiện ở các tỉnh Miền Tây . . .

Cũng trong năm Kỷ Mão (1939), Cơ Đạo đang tiến triển thì bỗng nhiên dùng một cái Chính Quyền Pháp ra lệnh đóng cửa các Thánh Thất và Cơ Sở Phước Thiện trong toàn quốc, nhưng những vị Đầu Họ và Đầu Quận Phước Thiện đã len lỏi ở lại lo trách nhiệm của mình để tiếp tục việc kiến thiết Tòa Thánh.

Tới kỳ Lễ Hạ Ngươn Rằm tháng 10 Canh Thìn (1940), các vị Đầu Họ và Đầu Quận Phước Thiện về Tòa Thánh châu Lễ Đức Chí Tôn, sáng ngày 16, Đức Thầy kêu hết qua Hộ Pháp Đường rồi Đức Thầy dạy Anh Em đến thưa cho Ngài Khai Pháp Chương Quản Phước Thiện hay là: Thầy tôi dạy đến thưa cho Sư Thúc hay rằng Thầy tôi không cho chúng tôi đi hành nhiệm Đầu Họ, Đầu Quận Phước Thiện nữa. Lúc đó Tòa Thánh mới làm vừa kín chớ chưa được hoàn tất. Rồi Đức Thầy cho Anh Em Phạm Môn phân ra kẻ lo tạo Sở mới, người trở về Sở cũ, lo tìm phương sinh sống hầu bảo bọc lẫn nhau trong cơn khốn khổ.

Bỗng dưng sét đánh ngang mày, khiến toàn Đạo như gà mất mẹ, là ngày 4 tháng 6 nhuận Tân Tỵ (Đl. 27-7-1941), mật thám Pháp ở Sài Gòn đến tại Tòa Thánh bắt Đức Thầy (Đức Hộ Pháp) đem về Sài Gòn, cách ít ngày sau đó tiếp tục bắt thêm Ông Khai Pháp và nhiều Ông khác nữa, kể chung như dưới đây:

- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.
- Khai Pháp Trần Duy Nghĩa.
- Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Trọng Thanh.
- Q. Thái Chánh Phối Sư Thái Phấn Thanh.
- Giáo Sư Thái Gấm Thanh (Công Viện)
- Sĩ Tải Đỗ Quang Hiến.

Cả sáu vị Đại Thiên Phong nay đều bị lưu đày sang hải đảo Madagascar thuộc Phi Châu, cả toàn Đạo đều chịu cảnh như

con mất cha, trò mất Thầy. Tòa Thánh thì quân đội Pháp chiếm đóng (gọi là Thành Mới). Riêng về Anh Em Phạm Môn còn ở nơi đây người thì về gia đình lo bề Nho đạo, nhưng lòng trung nghĩa đối với Đạo, với Thầy và với cả Anh Em không bao giờ phai lợt. Anh Em thường tới lui thăm viếng và bàn bạc nhắc nhở nhau về Đạo, về Thầy và về Anh Em để đợi ngày Đức Thầy trở về cố quốc hầu tiếp nối bước đường lập Cơ ng bồi đức.

Trong thời gian Đức Hộ Pháp bị lưu đày, ở nhà các vị Chức sắc hợp tác với quân đội Nhật lập thành Nội Ứng Nghĩa Binh để lật đổ chính quyền thuộc địa Pháp để giành độc lập cho đất nước và cũng vì Pháp đã lưu đày Đức Hộ Pháp là vị giáo chủ hữu hình của Đạo. Nhưng sau đó Nhật Bản bị thua trận và đầu hàng Đồng Minh. Pháp trở lại Việt Nam.

Khi hiểu được mục đích khối Cao Đài, nên Pháp muốn xoa dịu lòng căm hận, mới đưa Đức Hộ Pháp trở về Việt Nam và trả lại quyền tự do hành Đạo.

Đức Thầy về tới Sài Gòn ngày 26 tháng 7 Bính Tuất (Đl. 2281946) và về đến Tòa Thánh ngày 4 tháng 8 Bính Tuất (Đl. 30-8-1946).

Vừa về đến Tòa Thánh, Đức Hộ Pháp liền tái thủ Đạo Quyền, chấn chỉnh lại các cơ cấu Hành Chánh Đạo.

Đến tháng 10 năm Bính Tuất (1946), liền ra lệnh phục hồi Quyền Vạn Linh tức là tổ chức Đại Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Phước Thiện, kỳ hội này là kỳ Hội Ân Xá nên việc cầu phong, cầu thăng có phần chậm chể, nhờ vậy kết quả về vụ cầu phong được ân phong vào phẩm Lễ Sanh và Giáo Thiện khá nhiều.

C- Nâng cấp Cơ Quan Phước Thiện thành Hội Thánh Phước Thiện

Đến cuối năm Bính Tuất (1946), khi Đại Hội bế mạc xong, Đức Thầy liền thành lập Hội Thánh Phước Thiện, gồm đủ Cửu viện

giống như Hội Thánh Cứu Trùng Đài. Và Hội Thánh Phước Thiện đặt trực thuộc Hiệp Thiên Đài.

Ngài Hiến Đạo Hiệp Thiên Đài Phạm văn Tươi, Chưởng Quản Phước Thiện.

Kể đến Tết Nguyên Đán Đinh Hợi (1947), Ngài Hiến Đạo Phạm văn Tươi về quê nhà ở Cần Giuộc ăn tết rồi bị kẹt luôn không trở lên Tòa Thánh hành Đạo nữa được nên Đức Thầy chỉ định Ông Đạo Nhơn Nguyễn Tự Thế làm Chưởng Quản Phước Thiện và Phước Thiện vẫn mạnh tiến trên bước đường hành Đạo, Cơ cứu khổ lần lần khai mở thêm như: Cơ Nhi Viện Dưỡng Đường Phước Thiện, Bảo Sanh, Trại Hàng Cấp Tế, các Sở Hốt Thuốc Nam miễn phí để giúp cho Nhơn sanh khi bệnh hoạn.

Đến ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Hợi (1947), Đức Thầy ban ra Phương Luyện Kỹ đặng vào con đường Thứ Ba Đại Đạo. (Xem bài đọc thêm)

Từ ngày thành lập Hội Thánh Phước Thiện thì việc tiến triển từ Trung Ương đến Địa Phương đều rất khả quan. Người hiến thân vào Phước Thiện mỗi ngày thêm đông, nhưng không may Phước Thiện lại chịu lấy tang chung là Ông Chưởng Quản Phước Thiện Đạo Nhơn Nguyễn Tự Thế qui vị vào ngày mùng 9 tháng 11 năm Đinh Hợi (DL. 20-12-1947). Cách lối tuần lễ sau, Anh Em đệ tử lên Đức Thầy cầu xin định người kế nhiệm Chưởng Quản Phước Thiện và được Đức Thầy chỉ định Ông Đạo Nhơn Trịnh Phong Cương cầm quyền Chưởng Quản Phước Thiện và cứ noi theo luật lệ của Đạo từ trước mà tiếp nối.

KẾT LUẬN:

Khởi đầu là Phạm Môn và Minh Thiện rồi sau đó thành Cơ Quan Phước Thiện rồi đến Hội Thánh Phước Thiện, chư vị này đã đóng góp một phần rất quan trọng trong việc xây dựng Đền Thánh cũng như phát triển nền Đạo. Vì vậy trong một bài thuyết

Đạo tại Văn Phòng Hội Thánh Phước Thiện vào ngày 12 tháng Giêng Ất Mùi (4-2-1955), Đức Hộ Pháp thuyết giảng như sau:

“Bởi vì sự Cơ ng chánh, Bần Đạo đứng giữa đây, Bần Đạo phải nói, Bần Đạo nói thiệt, cả sự nghiệp của Đạo còn tồn tại đây là do bàn tay của Phạm Môn. Nếu không có Phạm Môn thì Đạo không đứng vững.

Đức Chí Tôn đã định cho Bần Đạo thu 72 vị môn đệ mà chỉ hành sự có 36, 37 vị. Buổi đó thầy trò chịu cực khổ, tìm phương tạo nghiệp mà bị chúng đánh đổ, đến đổi vận lương thực Lục tỉnh về Tòa Thánh mà cũng bị ngăn cản, quyết bỏ đói cho chết, mà tội nghiệp thay, họ cũng không thối chí ngã lòng cứ cương quyết theo Bần Đạo cho đến ngày lập thành Hội Thánh Phước Thiện.

Thật nỗi khổ tâm của mấy em Phạm Môn, chỉ lấy hai bàn tay trắng mà tạo nên sự nghiệp cho Đạo, họ chỉ bắt gió nắm hình lấy không làm có . . . “

Đặc biệt hai vị Phạm Môn đã đắc Thánh vị là Phối Thánh Phạm Văn Màng và Phối Thánh Bùi Ái Thoại, một số vị khác đoạt Thần vị có về Cơ cho biết như ông Thần Chiếm, Thần Trần Văn Thoàn, . . . Các vị này chỉ biết lo lập công quả và một lòng vì Thầy vì Đạo chớ không có tinh luyện gì cả, đúng như lời Thánh giáo Đức Chí Tôn dạy:

“Người dưới thế này muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của, ấy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc Đạo phải có Công quả”

HT Mai Văn Tim

Biên soạn theo các tài liệu

- Phạm Môn Sử Lược (Hồi ký của Nguyễn Đức Hòa)
- (<http://www.personal.usyd.edu.au/~cdao/booksv/lspHAMMON.htm>)
- Phạm Môn, Minh Thiện, Phước Thiện (Thanh Minh)
- Cao Đài Từ Điển (HT Nguyễn Văn Hồng)



SANDY DENTAL P.C.

SANDY DENTAL P.C

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

Sandy Dental P.C. hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, có đường & parking rộng rãi.

Trang thiết bị tối tân & vệ sinh tối đa.

Nước dùng thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

Đặc biệt:

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

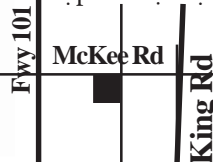
Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây sỏi nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,

Nhãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA- MASTER CARD**

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON

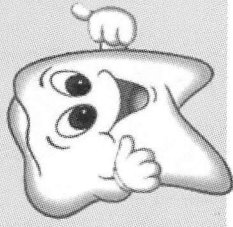
Tẩy Trắng Răng \$75
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON \$25

**Khám Tổng Quát -X Ray
Làm Sạch Răng- Cleaning**



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy **Laser** trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy **Digital X-Ray**, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có **Intra Oral**, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng **Invisalign** trong suốt không cần đeo **Braces**
- Làm răng giả loại mềm (**Flexible Denture**) không thấy kim loại
- Có máy **CEREC**, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại : 408-238-6547
Fax 408-440-1372